SỰ LINH ỨNG CỦA CHÚ ĐẠI BI

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

LỜI PHẬT DẠY VỀ CÔNG ĐỨC TRÌ TỤNG CHÚ ĐẠI BI 4

CHIA SẺ CỦA NGƯỜI SƯU TẦM VÀ BIÊN SOẠN 6

CHƯƠNG 1.TÌM HIỂU VỀ THẦN CHÚ ĐẠI BI 19

1.1. Lý Do Ra Đời Của Thần Chú Và Phát Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm 19

1.2. Công Năng, Oai Lực Của Thần Chú Đại Bi 20

1.3. Hình Trạng, Tướng Mạo Của Đại Bi Thần Chú 24

1.4. Vận Dụng Thần Chú Đại Bi Vào Thiền Định 27

1.5. Thần Chú Đại Bi, Một Con Đường Tắt Đến Tịnh Độ 31

CHƯƠNG 2. SỰ LINH ỨNG CỦA CHÚ ĐẠI BI THỜI XƯA 35

2.1. Trì Chú Đại Bi Thay Đổi Vận Mệnh 35

2.2. Trì Chú Đại Bi Được Vãng Sanh Về Tây Phương Cực Lạc 35

2.3. Ấn Quang Đại Sư với Chú Đại Bi 37

2.4. Trì Chú Đại Bi Thoát Nạn Giặc Cướp 39

CHƯƠNG 3. SỰ LINH ỨNG CỦA CHÚ ĐẠI BI THỜI NAY 41

3.1. Bén Duyên Với Chú Đại Bi 41

3.2.Chú Đại Bi Và Nhân Duyên Cầu Tự 42

3.3. Câu Chuyện Của Bạn Hoatubi Về Sự Linh Ứng Của Chú Đại Bi 44

3.4. Nhân Duyên Của Tôi Với Chú Đại Bi 47

3.5. Chú Đại Bi Trị Khỏi Bệnh Viêm Loét Dạ Dày Nhiều Năm 48

3.6. Nước Đại Bi Khởi Tử Hồi Sinh 49

3.7. Nghe Tụng Chú Đại Bi Hết Bệnh Tâm Thần 50

3.8. Tụng Chú Đại Bi Khỏi Bệnh Ung Thư Cột Sống 51

3.9. Tụng Chú Đại Bi Hết Bệnh Ung Thư Tuyến Giáp....53

3.10. Chị Tôi Đã Hết Bệnh Ung Thư....55

3.11. Sự Linh Ứng Của Chú Đại Bi Theo Lời Kể Của Ni Sư Thích Nữ Lệ Phát....58

3.12. Lời Chia Sẻ Của Một Bệnh Nhân Sắp Chết....69

3.13. Câu Chuyện Của Một Lương Y....71

3.14. Chú Đại Bi & Tôi....76

CHƯƠNG 4. NGHI THỨC VÀ CÁCH TRÌ TRÚ ĐẠI BI....81

4.1. Những Bước Chuẩn Bị Trước Khi Trì Niệm Thần Chú Đại Bi....81

4.1.1 Thế Nào Là Tụng Trì Chú Đại Bi Đúng Pháp....81

4.1.2 Bàn Thờ....82

4.1.3 Cách Thức Ngồi, Lạy....82

4.1.4 Cách Thức Tụng Đọc Chú Đại Bi....83

4.2. Nghi Thức Hành Lễ Trì Niệm Chú Đại Bi....84

4.2.1 Nghi Thức Hành Thiền....85

4.2.2 Tịnh Pháp Giới VàTam Nghiệp Chơn Ngôn....85

2.3 Tác Bạch Cúng Hương....85

4.2.4 Đảnh lễ Chư Phật, Bồ Tát....86

4.2.5 Đại Bi Phát Nguyện....87

4. 2.6 Tụng Chú....88

4.3. Nghi Thức Trì Tụng Chú Đại Bi Tại Gia....89

4.3.1 Đảnh Lễ Tam Bảo....89

4.3.2 Kỳ Nguyện....89

4.3.3 Từ Bi Quán....90

4.3.4 Phát Từ Bi Nguyện....90

4.3.5 Xưng Danh Hiệu Bồ Tát Và Bổn Sư của Bồ Tát....91

4.3.6 Trì Tụng Chú Đại Bi....91

4. 3.7 Phục Nguyện....96

4. 3.8 Tự Quy Y & Hồi hướng 96

CHƯƠNG 5. GIẢI ĐÁP THẮC MẮC 98

5.1. Niệm Phật Hay Trì Chú Đại Bi 98

5. 2. Những Hạt Đậu Biết Nhảy 103

5. 3. Trì Tụng Chú Đại Bi Và Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc 107

5.4. Hòa thượng Tuyên Hóa trả lời vấn đáp 109

LỜI MỞ ĐẦU

Cửa Phật có đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, một người học Phật dù cố gắng hành trì, tu tập trãi qua hằng hà sa số kiếp cũng không dễ gì có thể lãnh hội hết tất cả nội dung phong phú đó huống là chỉ một đời người. Cho nên, tùy theo căn cơ, duyên nghiệp, một khi đã phát tâm đi vào con đường giải thoát, hành giả hoặc nhờ phước duyên được chư Phật, chư Bồ Tát độ trì dẫn dắt, hoặc do minh sư chỉ bảo, mỗi người cần nên tự chọn cho mình một pháp môn để tu tập. Có rất nhiều pháp môn tu học phổ biến trong đại chúng hiện nay như Tịnh Độ, Mật Tông, Thiền Định... Pháp môn tuy có thể khác nhau, nhưng một khi đã tự xem mình là trưởng tử của Như Lai, hạnh nguyện của mỗi hành giả đều giống nhau, đó là noi theo ánh sáng của chư Phật, quyết tâm xé bỏ bức màn vô minh, đạp qua nẽo luân hồi sinh tử để đi vào con đường giải thoát, tiến đến đạo qủa bồ đề, hầu mang lại an vui, phúc lợi không những cho riêng mình mà còn cho toàn thể Chúng sanh.

"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ", đó là tâm nguyện chung của một người mang hạnh nguyện Bồ tát vào đời, dù khoác trên mình chiếc áo tăng sĩ hay hàng tại gia cư sĩ. Nhưng một người dù có thiện tâm, hảo ý đến bao nhiêu mà không có khả năng thực hiện được ý nguyện của mình thì thiện tâm hảo ý cũng trở thành vô ích. Như một người trông thấy kẻ bị nạn sắp chết đuối dưới dòng nước chảy xiết, nhảy xuống định cứu, thế nhưng bản thân mình lại không biết lội, chẳng những đã không cứu được người, vừa thiệt thân mạng mình một cách vô ích, lại còn gây trở ngại thêm cho công tác cứu hộ. Cho nên, muốn độ người trước hết phải độ ta, có nghĩa là phải xét xem ta có đủ khả năng, tư cách để độ người hay không? Muốn thế mỗi người phải luôn tích cực, tinh tấn tu tập không ngừng nghỉ mới có thể từng bước tiến dần đến ánh sáng giác ngộ.

Có thể nói một cách khẳng định rằng, để đạt được cứu cánh giác ngộ không có con đường tu tập nào khác hơn ngoài con đường Thiền định. Chư Phật, chư Bồ Tát, chư Tổ cũng đều đã phải trãi qua con đường đó. Chính Đức Thế Tôn đã từng

nhấn mạnh đến lợi ích quan trọng của thiền định: "Thiền định là phương tiện duy nhất để thanh tịnh nội tâm, tiêu trừ phiền não." (Samyutta, 16:13 - Tạp A Hàm), và chính Ngài cũng đã trải qua 49 ngày đêm thiền định rốt ráo trước khi chứng đạt được đạo quả bồ đề. Chúng ta, những người học Phật, dĩ nhiên cũng không có một lựa chọn nào khác hơn. Tuy nhiên, một vấn nạn lớn đặt ra cho những người mới tập tểnh bước chân vào cửa Thiền, là làm sao tìm ra cho mình một phương pháp thích ứng để con đường tu chứng của mình mau đạt được kết quả mà không bị lạc lối trong rừng Thiền mênh mông, chẳng những đã không đạt được cứu cánh giác ngộ mà đôi khi lại còn có thể bị rơi vào con đường ma đạo.

Muốn học đạo phải tìm thầy. Có rất nhiều minh sư ở khắp mọi nơi để Phật tử có thể tìm đến tham cầu, nhưng nếu vì một lý do nào đó mà hành giả không có cơ duyên hay phương tiện để gặp gỡ họ, hôm nay chúng tôi sẽ xin giúp hướng dẫn qúy vị đến gặp một vị Đại minh sư, một "Người" rất quen, luôn luôn gần gũi bên cạnh chúng ta, luôn luôn lắng nghe những lời khẩn cầu của chúng ta với tất cả sự quan tâm và tấm lòng thương yêu rộng lớn để sẵn sàng giúp đỡ mà không cần đòi hỏi một điều kiện thù đáp nào. Vị minh sư đó không ai khác hơn là Đức Bồ Tát Quán Thế Âm và với phương tiện thiện xão của Ngài, thần Chú "Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni", sẽ giúp đỡ cho bất cứ ai khi trì tụng Thần Chú này đúng phương pháp chắc chắn sẽ mau chóng bước chân vào cõi Thiền, cũng như đạt được mọi điều sở nguyện.

Như người cùng tử, suốt một đời rong ruổi ngược xuôi, đến khi mang chiếc thân tàn trở về lại ngôi nhà cũ của Cha mình mới khám phá ra viên ngọc vô giá trong chiếc áo rách nát tả tơi theo năm tháng mà ngày xưa người cha vì lòng yêu thương đã khâu vào trước khi đứa con bỏ nhà đi hoang. Thần Chú Đại Bi, chính là viên ngọc vô giá đó và hôm nay, như người cùng tử năm xưa, chúng ta bất ngờ khám phá lại kho tàng không những sẽ làm giàu có, phong phú cho tâm hồn đang

khô kiệt của chúng ta, mà còn là chiếc chìa khóa mở cho ta vào cánh cửa thênh thang của đạo quả giác ngộ, vô thượng bồ đề.

Trích: *Thần Chú Đại Bi Viên Ngọc Của Người Cùng Tử* - TG.Tâm Hà Lê Công Đa

LỜI PHẬT DẠY VỀ CÔNG ĐỨC TRÌ TỤNG CHÚ ĐẠI BI

Nếu chúng sanh nào, trong một ngày đêm tụng năm biến chú, sẽ diệt trừ được tội nặng trong trăm ngàn muôn ức kiếp sanh tử.

Nếu chúng sanh nào xâm tổn tài vật, thức ăn uống của thường trụ sẽ mang tội rất nặng, do nghiệp ác ngăn che, giả sử ngàn đức Phật ra đời cũng không được sám hối, dù có sám hối cũng không trừ diệt. Nếu đã phạm tội ấy, cần phải đối 10 phương đạo sư sám hối, mới có thể tiêu trừ. Nay do tụng trì Chú Đại Bi liền được trừ diệt. Tại sao thế? Bởi khi tụng Chú Đại Bi tâm đà ra ni, 10 phương đạo sư đều đến vì làm chứng minh, nên tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt. Chúng sanh nào tụng chú này, tất cả tội thập ác ngũ nghịch, báng pháp, phá người, phá giới, phạm trai, hủy hoại chùa tháp, trộm của tăng kỳ, làm nhơ phạm hạnh, bao nhiêu tội ác nghiệp nặng như thế đều được tiêu hết, duy trừ một việc: kẻ tụng đối với chú còn sanh lòng nghi. Nếu có sanh tâm ấy, thì tội nhỏ nghiệp nhẹ cũng không được tiêu, huống chi tội nặng?

Hàng trời, người nào thường thọ trì tâm chú này như tắm gội trong sông, hồ, biển cả, nếu những chúng sanh ở trong đó được nước tắm gội của người này dính vào thân thì bao nhiêu nghiệp nặng tội ác thảy đều tiêu diệt, liền được siêu sinh về tha phương Tịnh Độ, hóa sanh nơi hoa sen, không còn thọ thân thai, noãn, thấp nữa. Các Chúng sanh ấy chỉ nhờ chút ảnh hưởng mà còn được như thế, huống chi là chính người trì tụng? Và, như người tụng chú đi nơi đường, có ngọn gió thổi qua mình, nếu những Chúng sanh ở sau được ngọn gió của kẻ ấy lướt qua y phục thì tất cả nghiệp ác, chướng nặng thảy đều tiêu diệt, không còn đọa vào tam đồ, thường sanh ở trước chư Phật, cho nên, phải biết quả báo phước đức của người trì tụng chú thật không thể nghĩ bàn!

Lại nữa, người trì tụng đà ra ni này, khi thốt ra lời nói chi, hoặc thiện hoặc ác, tất cả thiên ma ngoại đạo, thiên, long, quỷ thần đều nghe thành tiếng pháp âm thanh tịnh, đối với người ấy khởi lòng cung kính, tôn trọng như Phật.

Người nào trì tụng đà ra ni này nên biết người ấy chính là tạng Phật thân, vì 99 ức hằng hà sa chư Phật đều yêu quý. Nên biết người ấy chính là tạng quang minh, vì ánh sáng của tất cả Như Lai đều chiếu đến nơi mình. Nên biết người ấy chính là tạng từ bi, vì thường dùng đà ra ni cứu độ Chúng sanh. Nên biết người ấy chính là tạng diệu pháp, vì nhiếp hết tất cả các môn các môn đà ra ni. Nên biết người ấy chính là tạng thiền định vì trăm ngàn tam muội thảy đều hiện tiền. Nên biết người ấy chính là tạng hư không, vì hằng dùng không huệ quán sát Chúng sanh. Nên biết người ấy chính là tạng vô úy vì thiên, long, thiện thần thường theo hộ trì. Nên biết người ấy chính là tạng diệu ngữ vì tiếng đà ra ni trong miệng tuôn ra bất tuyệt. Nên biết người ấy chính là tạng thường trụ vì tam tai, ác kiếp không thể làm hại. Nên biết người ấy chính là tạng giải thoát vì thiên ma ngoại đạo không thể bức hại. Nên biết người ấy chính là tạng dược vương vì thường dùng đà ra ni trị bịnh chúng sanh.Nên biết người ấy chính là tạng thần thông vì được tự tại dạo chơi nơi 10 phương cõi Phật. Công đức người ấy khen ngợi không thể cùng!

CHIA SẺ CỦA NGƯỜI SƯU TẦM VÀ BIÊN SOẠN

Cuốn sách này chủ yếu sưu tầm và biên soạn về sự linh ứng của Quán Thế Âm Bồ Tát và Chú Đại Bi. Chính vì những sự linh ứng và nhiệm màu này không có cách nào để đong đếm hay dùng khoa học thực tại để chứng minh, vì vậy tôi tin sẽ không ít người sau khi đọc cuốn sách này sẽ cho rằng đây là những câu chuyện bịa đặt, mang tính chất mê tín dị đoan, chỉ là giáo điều theo của nhà Phật để lừa gạt tín đồ mà thôi. Đối với những người có suy nghĩ như vậy, nếu họ chưa tìm hiểu Phật pháp, chưa hiểu rõ về đại nguyện của Quán Thế Âm Bồ Tát và oai lực thần diệu của Chú Đại Bi thì hoàn toàn có thể thông cảm và thật tình cảm thấy thương cho họ vì họ đã đánh rơi mất chính viên ngọc mà họ đang giữ trong tay, đánh mất đi cơ duyên của bản thân. Sự linh ứng của Quán Thế Âm Bồ Tát và Chú Đại Bi không chỉ trong kinh sách mà trong thực tại có vô số, còn tin hay không tin đó là do cách nghĩ và nhân duyên dày mỏng của mỗi người khác nhau mà thôi.

Sở dĩ tôi sưu tầm biên soạn mà viết lên cuốn sách này cũng vì cảm ơn Quán Thế Âm Bồ Tát đã giúp đỡ và che trở cho gia đình tôi vượt qua những khó khăn nhất trong cuộc sống bon chen và những đau khổ về bệnh tật, và hơn hết mong muốn giúp đỡ những ai đang gặp khó khăn trong cuộc sống, đang chịu đau khổ bệnh tật dày vò hay đang lâm vào bước đường cùng tuyệt vọng… tìm được lối thoát cho bản thân, tìm được con đường đích thực trong Phật pháp màu nhiệm.

TÔI MỘT TÍN ĐỒ THIÊN CHÚA CŨNG TIN VÀO SỰ MÀU NHIỆM CỦA QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT.

Trước tiên tôi xin nói qua về bản thân mình và công việc. Tôi vốn xuất thân trong một gia đình theo Đạo Thiên Chúa nhiều đời ở vùng quê mà cả làng cả xã đều Theo Đạo Thiên Chúa. Khi tốt nghiệp đại học, tôi làm giáo viên ngoại ngữ cho một trường đại học ở Hà Nội. Sau khi lấy vợ sinh con, vì hai vợ chồng tôi cùng làm giáo viên, nhưng vì cuộc sống khó khăn, phải đi thuê nhà ở trọ nên tiền lương giáo

viên mà vợ chồng tôi kiếm thực sự không đủ cho cuộc sống ở thành phố đắt đỏ. Tôi quyết định chuyển việc xin làm kinh doanh cho một hãng viễn thông của Trung Quốc. Công việc chủ yếu của tôi là tạo quan hệ tốt với chủ đầu tư, chuẩn bị cho những hồ sờ đấu thầu và tham gia đấu thầu cung cấp hàng hóa. Vì công ty tôi là một công ty hoàn toàn mới trên thị trường Việt Nam, do vậy để vào được thị trường là điều vô cũng khó khăn. Sau hai năm đầu tiếp cận thị trường, công ty tôi gần như hoàn toàn thất bại và không có bất kỳ một doanh số nào. Lãnh đạo công ty quyết định cho toàn bộ nhân viên văn phòng nghỉ việc, giữ lại một mình phụ trách thị trường miền Bắc. Đến năm thứ ba, tôi bắt đầu liên kết được với một công ty bên Việt Nam cùng phối hợp đấu thầu, và cuối cùng chúng tôi trúng thầu cả ba gói thầu mà chủ đầu tư chào, sản phẩm công ty tôi đảm bảo về chất lượng và giả cả phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường, rất thích hợp cho nền kinh tế vừa khủng hoảng và bước trên đường hồi phục. Đầu năm 2014, chúng tôi bắt đầu sản xuất và cung cấp sản phẩm đầu tiên cho chủ đầu tư, với giá trị đơn hàng gần 2 tỷ đồng. Tưởng chừng đã ký kết hợp đồng và cung cấp hàng hóa rồi thì mọi sự đều thuận lợi, nhưng không ngờ rằng những rắc rối và khó khăn bắt đầu ập đến đầu tôi. Khi tiền hành nghiệm thu hàng hóa, trước tiên chủ đầu tư kiểm tra các chi tiết bên trong, khi kiểm tra thì toàn bộ thiết bị của chúng tôi đều không đạt với yêu cầu. Vì tôi làm trong nghề nên tôi hiểu, các sản phẩm của công ty chúng tôi sản xuất không phải không tốt mà không biết vì lý do gì chủ đầu tư đưa ra một tiêu chuẩn đánh giá mà đến nay toàn thế giới chưa có một nước nào hay một công ty nào có thể sản xuất được, một chỉ tiêu bất hợp lý. Khi máy đo kiểm báo không đạt với yêu cầu, tôi đã giải thích cho họ hiểu về tiêu chuẩn này nhưng bản thân người đo kiểm và nghiệm thu cũng không phải là chuyên gia và hiểu sâu về kỹ thuật, toàn bộ sản phẩm tôi bị trượt. Nghĩ đến sự vất vả mấy năm trời cố gắng vào được thị trường, giờ đây nếu sản phẩm không qua được sự kiểm duyệt thì cũng đồng nghĩa với việc chúng tôi bị vỡ thị trường và coi như từ giờ về sau công ty chúng tôi sẽ không thể vào được thị trường này nữa, cũng đồng nghĩa với nguy cơ thất nghiệp của tôi, tôi mà thất

nghiệp trong thời gian này thì có lẽ chỉ còn nước chết đói, bởi vì trong thời gian này hai vợ chồng tôi đã trút toàn bộ tiền tiết kiệm, vay thêm gần tỷ đồng của ngân hàng để mua đất xây nhà, lại hai đứa con nhỏ vẫn còn bú mẹ…Nghĩ đến những điều này, đầu tôi như bốc hỏa, mặt tôi tái mét vì lo lắng, tôi lo sợ khi đề nghị chủ đầu tư đo kiểm lại lần nữa trước khi ra bản báo cáo cuối cùng. Trong lúc này, thú thực tôi không còn đủ can đảm để nhìn vào cái bảng kết quả nữa, tôi chạy ra ngoài, lần đâu tiên tôi cần một sự trợ giúp, lần đầu tiên trong công việc tôi thấy tuyệt vọng như vậy. Đúng lúc gian nan này, tôi nhớ đến những lời chia sẻ của một người bạn Phật tử về sự mầu nhiệm của Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, thế nên tôi nhắm mắt, thành tâm xin Ngài giúp đỡ, trong thâm tâm tôi cầu xin rằng: "Kinh xin Ngài giúp đỡ con có thể qua được lần kiểm tra này, vì thực sự hàng của công ty con tốt nhưng do chủ đầu tư yêu cầu một chỉ tiêu bất hợp lý nên kết quả không đạt, xin hãy giúp con". Vừa nói dứt câu thì một nhân viên trong tổ đo kiểm gọi tôi lái báo tất cả sản phẩm của tôi đều ổn, tôi không tin vào tai mình nữa, tôi chạy đến xem và đo thử, cũng cái máy đo kiểm đó, cũng tổ đo kiểm đó, tại sao toàn bộ sản phẩm của tôi mới cách đây có vài phút trước thì đều không đạt, vậy mà sao giờ kết quả đo lại tốt đến thế, chính những người trong tổ đo kiểm cũng hoài nghi, không thể có kết quả tốt như vậy được, toàn bổ sản phẩm tốt vượt ngưỡng hơn rất nhiều so với yêu cầu, vì nghi ngờ nên họ đồng bộ lại thiết bị và kiểm tra lại lần nữa, và kết quả cũng như vậy, thực sự làm trong nghề đã 3 năm, tôi cũng chưa bao giờ gặp trường hợp như vậy? Không biết cái gì làm nên kỳ tích này?

Sau vụ việc này tôi có thắc mắc và trao đổi trực tiếp với công ty tôi và những chuyên viên hàng đầu về kết quả này, thì tất cả đều nói không có một quốc gia nào có thể sản xuất được một yêu cầu tốt như vậy, nếu có chỉ là giả tưởng mà thôi, họ còn khẳng định, đạt được cái đó, có lẽ khoa học còn phải mất vài chục năm nữa mới đạt được. Thật là kỳ lạ!

Sản phẩm bên trong thiết bị của chúng tôi đã qua nghiệm thu một cách ngoạn mục và kỳ lạ như thế. Tôi thở phào nhẹ nhõm, vì nghĩ rằng cuối cùng mình cũng được thoát, cảm giác như từ địa ngục lên thiên đường vậy, thật là sung sướng biết bao!

Qua bước kiểm tra bên trong đến bước tiếp theo là kiểm tra kết cấu vỏ hộp và tính năng của vỏ hộp bên ngoài. Chỉ tiêu này thực chất tôi hoàn toàn yên tâm vì trước đây chúng tôi đã mang rất nhiều lần thử sản phẩm mẫu. Nhưng rắc rối lại đến với hàng của công ty chúng tôi khi chủ đầu tư thử nghiệm tính năng chống nước thâm nhập. Khác hoàn toàn với yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ mời thầu và khi thử nghiệm hàng mẫu, lần nghiệm thu này chủ đầu tư sử dụng một tiêu chuẩn kiểm tra cao hơn một bậc, ví như anh yêu cầu mua một sản phẩm loại B, nhưng khi anh kiểm tra lại yêu cầu phải đạt được loại A. Lại một sự bất hợp lý, cho dù giải thích và mang cả hồ sơ kỹ thuật trong bài thầu cho họ xem nhưng họ vẫn phủ định, đúng là khách hàng là thượng đế, giờ họ muốn làm thế nào thì làm, không làm được thì họ chọn người khác. Tôi đành lòng nhẫn nhịn cho họ kiểm tra theo cái mà họ thích thế nào cũng được, kết quả không ngoài dự kiến của tôi, toàn bộ sản phẩm của tôi đều bị lọt nước. Chủ đầu tư yêu cầu phải sửa toàn bộ hệ sản phẩm, nếu không sẽ trả lại hàng.

Nguy cơ vỡ thị trường lại đè lên đầu tôi, tôi vội vàng trở lại văn phòng liên hệ với công ty mẹ, yêu cầu cử chuyển viên kỹ thuật sang khắc phục sự cố. Nhưng dù tổng giám đốc, giám đốc công ty có ép buộc thế nào thì chuyên viên cũng không chịu đi, họ nói nếu bắt họ sang Việt Nam thì họ sẽ xin nghỉ việc luôn, lý do là vì đúng thời gian này là lúc chính phủ Trung Quốc đưa gian khoan 981 sang vùng biển VIệt Nam, vì bất bình nên ở rất nhiều nơi trên đất nước ta phong trào chống Trung nổ nên rầm rộ, đập phá nhà máy rồi đánh nhau với công nhân Trung Quốc ở khăp nơi. Chính vì sự nhạy cảm về tình hình chính trị này nên không một ai bên công ty có thể sang khắc phục sự cố. Công ty thuyết phục tôi dùng mọi cách có thể

làm sao để có thể hoàn thành nhiệm vụ, tất nhiên cả về mặt thông qua quan hệ để xử lý, hết bao nhiêu tiền cũng được. Nhưng sự thực sờ sờ ra trước mắt, cả hơn chục người biết, người khác muốn giúp đỡ cũng không giúp được nữa, chỉ còn cách duy nhất là thuê người khác phục. Qua mối quan hệ tôi liên hệ được với rất nhiều chuyên viên có kinh nghiệm, tôi thuê họ đến giúp tôi khắc phục, biết bao nhiêu người đến, rồi lại đi, kết quả đều trả lời không thể làm được. Với áp lực của chủ đầu tư, tôi rất lo lắng, ngoài việc đi ra ngoài tìm thợ tìm thày, tôi cũng đi ra ngoài các thợ cơ khí để học hỏi thêm kinh nghiệm xem có cách nào khắc phục được không, cả một tuần trời, giữa trời nắng trang trang của mùa hè, tôi chạy hết chỗ này đến chỗ khác tìm người giúp đỡ, kết quả vẫn hoàn không, lo lắng cộng áp lực công việc làm tôi không ăn không ngủ được, chỉ có gần tuần trời mà tôi giảm mất 3 cân thịt.

Thông qua tư vấn của một số anh em kỹ sư cơ khí, tôi chạy ra Chợ Giời tìm gioăng về thay, kết quả không có một gioăng nào phù hợp cả, cứ ngày nào cũng vậy, khi không đúng loại gioăng để thay tôi lại ra chợ mua về cả đống các loại goăng đẻ thay thế, về lại cùng nhân viên cặm cũi tháo gioăng cũ, lắp gioăng mới, rồi lại mang ra phụt nước, cứ triền miên 3, 4 ngày như vậy, đến anh em tôi thuê về giúp đỡ cũng chán nản vì đều thất bại. Lúc đó thực sự tôi cảm giác chản nản và mệt mỏi vô cùng, giờ chỉ còn một mình tôi, một mình tôi tự xử lý vì cũng không ai có cách nào hơn cả. Ngày thứ 7, là ngày cuối cùng, nếu qua hôm đó tôi không tìm ra cách nào thì coi như trả lại hàng và chấm dứt tất cả hợp đồng.

Trưa hôm đó, tôi quyết định ra Chợ Giời một lần nữa, 12 giờ trưa là thời gian mọi người nghỉ ngơi, ăn uống thì tôi một mình đi xe 20 cây số ra Chợ Giời để tìm goăng. Tôi mệt mỏi và cảm thấy đuối sức và hơn nữa cảm thấy cô đơn, một thân một mình gánh vác việc cho cả một công ty, không ai có thể chia sẻ với tôi, có thể giúp tôi được lúc này. Tôi một mình ra chợ, hỏi hết người này người khác thì tìm được một loại đệm cách âm có thể cắt ra làm gioăng thay thế. Tôi mua cả một cuộn

to về, vừa dắt xe vừa ôm cuộn goăng cao su bước ra khỏi chợ, tôi thầm nghĩ, nếu lần này mà gioăng không đặt thì tôi cũng vứt quách cái lô hàng này đi, bỏ cái đống rắc rối này đi mà đi tìm việc khác cho rảnh nợ. Vừa mệt vừa đói bước dắt xe ra ngoài cổng chợ, tôi rút bao thuốc lá trong túi ra đứng bên lề đường phì phèo, lúc này thuốc lá quả thực thay cơm! Trong lúc thử giãn này, tôi chợt nhận ra, mình đang đứng trước một cửa hàng tạp hóa mặt đất ngay dưới chân tôi, sở dĩ tôi gọi là cửa hàng mặt đất vì nó không đúng với nghĩa là cửa hàng, tất cả thứ đồ trong đó có lẽ không ai muốn mua, tôi không hiểu sao người bán hàng lại có thể bày những thứ đó ra bán, nào là bật lửa cũ, thắt lưng cũ, áo cũ, quần cũ, dao cũ…trông không khác gì là đống đồ lượm lại từ đống giác cả. Nhưng điều kỳ lạ là, trong đống đồ cũ nát đó, ở giữa lại bày một tượng Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát bằng đồng, tôi tự hỏi, tại sao giữa một đống thứ đổ nát thế này mà người ta ại bày Ngài ở đây, thật là không đúng phép. Tôi hỏi ông lão bán hàng:- Ông ơi, Ngài Quán Âm ông bày ra ở đây là để bán à, không có ai hỏi mua sao? Ông lão trả lời: - Người ta trả rẻ quá nên tôi không bán! Tôi hỏi: - Người ta trả ông bao nhiêu, ông lão đáp: - Người trả 500, người trả 600! Có người trả thấp nhất là 400! Một bức tượng Quán Âm bằng đồng thế này mà rẻ mạt vậy sao? Ngài Quán Âm cao quý đến vậy mà người ta còn kỳ kèo sao? Nghĩ đến đây lòng tôi không hiểu vì sao quặn đau, tôi thực sự đau lòng. Tôi quyết định bằng giá nào cũng phải rước Ngài về, không thể để Ngài ở đây được, nói xong tôi mang ví ra lấy tiền mua, nhưng trong ví chỉ còn hơn ba trăm ngàn, làm sao mà mua được! Người ta trả 400k mà ông còn không bán, mình có hơn ba trăm thì làm sao mua được. Tôi nhìn ông lão và nói: - Ông ơi, cháu Thấy Ngài Quán Thế Âm ở đây không hợp lẽ, cháu muốn mua và rước Bồ Tát về nhà, nhưng cháu thực sự chỉ còn hơn 300 thôi, ông để lại cho cháu nhé! Ông lão nhìn chằm chằm vào hai my như muốn khóc của tôi và quyết định bán cho tôi. Ông nói:- Không phải ông bán vì tiền đâu đấy! Nói xong ông ôm tượng Bồ Tát vào lòng, sau đó lấy khăn lau sạch, rồi thì thầm vài câu với bức tượng, đại khái như lời chia tay vậy! Vì tôi không mang theo cặp, nên chỉ có thể để tượng trong cốp xe, mà để tượng trong cốp xe

mình lại ngồi lên thì vô phép quá, chưa kịp nói, ông lão đã hiểu, rút ra từ trong tải một túi đeo ngang bụng, rồi cho tượng vào túi và đưa cho tôi.

Trên đường về nhà, trong lòng cảm thấy trước nay mình chưa bao giờ vui như thế, một cảm giác hạnh phúc dâng trào lạ kỳ, cái cảm hạnh phúc và sung sướng đó thật sự là khác với thực tại, tôi cũng không biết phải tả thế nào nữa! Tôi vừa lái xe vừa khóc rưng rức, tiếng khóc nức nở như đứa trẻ lâu ngày gặp lại mẹ hiền. Một người đàn ông như tôi, trước nay không bao giờ khóc, vậy mà hôm nay, rước Ngài về nhà tôi lại khóc nức nở như thế, suốt hai mươi cây số từ chợ về nhà tôi vừa niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và khóc.

Về đến nhà , tôi cầm cái túi đựng ngài Quán Âm chạy thẳng vào buồng, vừa đi vừa giấu. Tôi vào buồng riêng và kể cho vợ câu chuyện tôi mua tượng Ngài Quán Âm thế nào, hai vợ chồng chỉ giám lén nút ở trong buồng tâm sự vì sợ mẹ tôi nghe thấy. Nguyên do là vì như lúc đầu tôi có giải thích, cả nhà tôi theo truyền thống đạo Thiên Chúa, giờ mà mẹ tôi mà biết tôi rước Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát về nhà thì chẳng khác nào là bỏ đạo, là phỉ bằng đạo của mình. Có thể các bạn không thể hình dung nổi tôi sẽ gặp rắc rối thế nào nếu ai đó trong nhà tôi biết tôi tin Phật pháp, biết tôi mang tượng Ngài Quán Âm về nhà. Có thể hình dung nó giống như người phản quốc vậy. Nếu sự việc bị tiết lộ, không những người đó mà toàn thể gia đình có người đó sẽ gặp phải sự kỳ thị phỉ báng của cả làng cả xã, đi đâu cũng không ngước mắt lên được. Vì nó đồng nghĩa với điều răn tối kỵ của người Thiên Chúa, đó là vi phạm điều răn thứ nhất: “ Thờ phượng một mình thiên Chúa và kính mến Người trên hết mọi sự”. Chính vì thế, sau khi mang tượng Ngài về nhà, tôi phải nén lút cất giấu, lúc đầu để trong tử quần áo của con, sau sợ mẹ lấy áo cho cháu phát hiện nên lại đưa xuống tủ quần áo của hai vợ chồng. Sau vài hôm, tôi nghĩ không thể rước ngài về để trong tủ quần áo được, nhân cơ hội mẹ tôi đưa cháu đi sang hàng xóm chơi, tôi vội vàng mang tượng để lên bàn thờ thổ công ông bà (nhà tôi có hai bàn thờ, bàn thờ thiên Chúa và bàn thờ chung), để sát vào góc tường

sao cho người ở dưới không thể nhìn thấy được, và dĩ nhiên mẹ tôi cũng không thể nào phát hiện.

Quay trở lại việc sửa chữa lỗi hàng hóa, ngay chiều hôm đó, tôi đến và thử nghiệm lại, kết quả ngoài sức tưởng tượng của tôi, tất cả bốn hộp thử nghiệm đều thành công. Vậy là cuối cùng đã tìm ra cách, tôi lập tức thuê người vận chuyển cả lô hàng về nhà và nhờ anh em hàng xóm trợ giúp, người thì cắt gioăng, người dán keo, người phun nước, và cả người đi chợ nấu cơm, cả xóm tất bật rộn rằng như ngày hội vậy, qua một ngày mà hộp thiết bị của bọn tôi phơi đầy một sân, đến giờ nghĩ lại cũng thấy thật vui!

Hết ngày chủ nhật, toàn bộ lô hàng hơn 120 hộp thiết bị đã được bọn tôi xử lý triệt để, nhưng thú thực vì thời gian có hạn nên về khâu kiểm tra phun nước, dù bố trí môt người phun nước cả ngày không ngừng nghỉ để thử nghiệm nhưng cuối cùng chỉ kiểm tra được khoảng 1/3tổng số hàng đã xử ly mà thôi. Tôi bàn với anh em, thôi đành phải liều, cứ để các hộp đã kiểm tra rồi đặt lên trên thùng. Còn việc chủ đầu tư bốc thăm lấy hộp nào ra thử nghiệm thì tùy, được hay không cũng đành chịu, mình đã cố hết sức rồi, kết quả phải chờ vận may vậy! Thứ hai đầu tuần, tổ đo kiểm xuống bốc hàng nghiệm thu, hộ ngẫu nhiên lấy 6 hộp ra kiểm tra, tôi hồi hộp đứng ngoài nhìn từng hộp, từng hộp thông qua kiểm tra, cho đến hết hộp thứ 6 tim tôi mới thoát khỏi tình trạng đánh trống ngực. Cuối cùng tất cả đều ổn! Đúng là vạn sự khởi đầu nan.

Trong sự việc xử lý tiếp theo này, tôi vượt qua thử thách cũng hết sức thần kỳ! Tôi dùng hai từ thần kỳ bởi lẽ trước đó tôi đã thuê biết bao nhiêu chuyên viên kỹ thuật có hàng chục năm kinh nghiệm, vậy mà không xử lý được, liên hệ với chuyên viên kỹ thuật của nhà sản xuất thì họ lắc đầu vì thực ra kết cấu cơ khí của hộp này không thể đạt được mức yêu cầu cao như sự kiểm tra khác thường từ phía chủ đầu tư nên họ cũng bó tay. Tôi một nhân viên kinh doanh, không biết gì về cơ khí, cũng chưa từng có một chút kinh nghiệm nào. Vậy trong lúc tôi khó khăn nhất

này, trong thời khắc quyết định này? Tôi tự cứu được tôi hay Bồ Tát giúp đỡ, điều này xin để các bạn suy nghĩ!

Từ những vụ việc lần này, công ty tôi lấy được uy tín của phía nhà đầu tư, chúng tôi tiếp tục tham gia và trúng được hai gói thầu của tập đoàn và cung cấp sản phẩm cho toàn bộ miền Bắc. Doanh số mà tôi đạt được vượt qua kế hoạch của công ty nhiều lần, tôi được công ty đề bạt, khen thưởng, được phía đối tác tin tưởng. Đến nay, vợ chồng tôi trả được một nửa số nợ vay bạn bè và ngân hàng, và căn cứ theo mức thưởng của công ty, với mức doanh số của tôi đạt được, sang năm vợ chồng tôi có thể trả được hết nợ ngân hàng, hơn nữa sẽ để ra mộ khoản tiền để giành. Vợ chồng tôi có được ngày hôm nay hoàn toàn do sự giúp đỡ của Bồ Tát Quán Thế âm, có thể người nào đó cho rằng tôi mê tín, nhưng chỉ có người trong cuộc mới hiểu rõ nhất, tôi là một tín đồ Thiên Chúa, tôi có thể nói lên sự linh ứng của Bồ Tát và tin Ngài như vậy không phải là sự mê tín, mà là sự sự thật!

VÌ SAO VỢ TÔI KHỎI BỆNH DỊ ỨNG QUÁI ÁC

Vợ tôi trước khi lấy tôi là một người không tin theo tín ngưỡng nào, nhưng vì truyền thống đạo Thiên Chúa, khi lấy một người theo đạo Thiên Chúa, bắt buộc người đó phải tìm hiểu và theo Đạo Thiên Chúa, phải được thông qua các bí tích Rửa Tội, Thêm Sức… thì cha sứ và gia đình mới đồng ý cho tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi liên tiếp sinh hai đứa con. Đứa con lớn chưa được 1 tuổi thì vợ tôi lại mang bầu đứa thứ 2. Với kinh tế của gia đình tôi lúc đó thì thực sự khó khăn, tôi lương ba đồng ba cọc vì lúc đó tôi chưa có doanh số bán hàng. Vợ tôi thì giáo viên lương cũng chỉ đủ thuê nhà với tiền xăng, tiền điện thoại mà thôi. Nay lại thêm một đứa nữa quả thực vô cùng khó khăn. Nhưng cả hai chúng tôi đều chung một quan điểm, dù là vỡ kế hoạch nhưng tất cả do trời định, con cái là

do trời ban, hai vợ chồng dù có cùng cực đến mức nào cũng không bao giờ từ bỏ đứa con của mình.

Cơ thể vợ tôi chưa hoàn toàn hồi phục sau khi sinh đứa thứ nhất. Sinh xong đứa thứ 2 này, cơ thể vợ tôi xuống dốc, sức khỏe yếu hơn xưa rất nhiều. Đầu năm nay, sau khi sinh đứa thứ hai vợ tôi bắt đầu bị căn bệnh quái ác, đó là dị ứng. Nói đến căn bệnh này có thể mọi người chưa biết nghĩ nó rất tầm thường, cũng như tôi trước kia nghĩ đó chỉ là căn bệnh ngoài da, chẳng sợ gì, dù có mắc bệnh này thì cũng không chết được. Nhưng thực sự không đơn giản như vậy, cho đến khi tôi tận mắt chứng kiên vợ tôi bị dị ứng thế nào thì tôi mới hiểu được mức nguy hiểm và hệ trọng của bệnh. Các bạn cứ thử đặt mình vào người bệnh thì biết, nếu ngày nào cơ thể các bạn cũng nổi lên từng đám, từng đám mề đay, nổi khắp cơ thể từ đầu, ngực, chân tay, lúc nào cũng phải gãi, gãi hết chỗ này rồi gãi đến chỗ khác, có khi gãi đến chảy máu mà vẫn ngứa. Mình bị một con muỗi đốt thôi mà đã khó chịu rồi, đằng này biết bao nhiêu tháng trời đều như thế, thử hỏi ai chịu nổi ? Tôi đã chứng kiến vợ tôi bao lần phát điên, nổi khùng, bao nhiêu lần rơi nước mắt, biết bao đêm ngủ cũng không ngon giấc, lại cộng thêm hai đứa con líu ríu suốt ngày bên cạnh làm vợ tôi gần như phát điên và sức khỏe suy yếu cùng kiệt.

Tôi là một người cũng có chút am hiểu về y học và khí công, cũng đã có cả năm kinh nghiệm đi hướng dẫn và điều trị cho nhiều người khỏi bệnh. Vậy mà đến căn bệnh oái oăm này tôi cũng phải bó tay. Tôi đã đưa vợ đi khám, chữa không biết bao nhiêu nơi, dùng biết bao nhiêu thuốc, cuối cùng đâu vẫn hoàn đấy. Tôi lên mạng tìm hiểu và nghiên cứu về bệnh này mới biết đây là một căn bệnh nan y, khoa học cũng đang nghiên cứu và tìm phương pháp điều trị và chỉ thành công trong một số dị ứng nhất định. Vậy nên, tôi chuyển sang phương pháp điều trị dân gian, dùng đủ các bài thuốc dân gian, nào là uống lá cây tía tô, rau má, húng chó, húng nhồi, nào là rau sam, nào là chè vằng, rồi thì kinh giới, rồi thì xông hơi đủ các kiểu mà không khỏi, tôi lại tìm đến các thày thuốc chữa dị ứng nổi tiếng, đến bốc thuốc của

họ cho vợ uống, rồi hàng chục thang thuốc Nam, Bắc cũng không có tiến triển gì. Tôi cảm thấy thực sự bất lực trước căn bệnh của vợ mình!

Nhiều lúc nhìn vợ tôi bị bệnh tật hành hạ như vậy mà tôi đau lòng vô cùng, muốn giúp vợ lắm nhưng không biết phải làm thế nào, có lúc tôi làm liều, thấy vợ ngứa nóng liền bốc thuốc mát cho vợ uống, hy vọng có thể giảm nóng mà hết ngứa, uống thuốc xong thì hôm sau lại càng ngứa hơn, đã thế người lại càng lạnh, tôi lại phải dùng thuốc nóng để giải lạnh, uống nóng rồi thì cơ thể lại bừng bừng ngứa, da thịt mẩn đỏ. Quả thực khó, khó quá! Hai vợ chồng đành chấp nhận số phận vậy! chứ biết làm sao?

Cho đến khoảng tháng 7 năm nay, khi công việc của tôi bắt đầu ổn định và vào quỹ đạo, tôi mới mang cuốn *Ngọc Lịch Bửu Phiêu* mà trước đây tôi có thỉnh về nhưng chỉ đọc được mấy trang đầu, vì lúc đó tôi vướng vào vụ xử lý hàng nên suốt ngày tất bật, không có thời gian đọc. Tôi đọc hết cuốn sách và thấy cuốn sách này thực sự là một cuốn sách vô cùng quý báu, giá trị và thiết thực, có thể nói là cuốn sách nhân quả, khuyên người hành thiện hay nhất mà trước nay tôi từng đọc. Tôi chăm chú đọc từng trang, đọc hết rồi đọc lại, khi đọc vì cảm thấy ngôn ngữ dịch của dịch giả còn chưa được thông suốt nên tôi phát nguyện sẽ dịch lại toàn bộ cuốn sách, coi như người dịch cũ xây thô, mình sẽ trang điểm lại. Dịch xong chương nào tôi lại chuyển cho bà xã hiểu chỉnh xem chỗ nào không được, chỗ nào chưa rõ nghĩa, chỗ nào chưa hay thì giúp tôi sửa, và cứ như thế ban ngày tôi đi làm, tối về nhà dịch, vợ rảnh rỗi thì hiệu đính. Cứ như vậy hơn hai tháng tôi dịch xong cuốn sách. Một điều tôi không ngờ là, trong quá trình giúp tôi hiệu đính sách vợ tôi bắt đầu có những sự giác ngộ thực sự với Phật pháp, vợ tôi bắt đầu tìm hiểu thêm về Phật Pháp, hai vợ chồng cùng phát tâm hàng ngày cố gắng khuyên người hành thiện, ấn tống kinh sách, phóng sinh và bố thí…

Sau khi vượt qua được bao nhiêu gian nan khổ cực một cách lạ kỳ, tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự nhiệm mầu và sự linh ứng của Quán Thế Âm Bồ Tát. Vậy

nên, cứ mỗi khi rảnh rỗi hay ra đường tôi thường trì niệm danh hiệu Bồ Tát. Trước đây, tôi thường nghe các sư huynh tôi kể về những linh ưng của Ngài và Chú Đại Bi, nhưng thực sự không để lại ấn tượng đặc biệt nào, đến này khi bản thân thực sự cảm nhận được Ngài trợ giúp, cảm nhân được sự linh ứng của Ngài không thể nghĩ bàn, lúc đó tôi mới bắt đầu tìm hiểu về Quán Thế Âm Bồ Tát và Thần Chú Đại Bi. Thì ra Chú Đại Bi lại có một oai lực thần diệu đến vậy, quả thực như kinh sách có nói: "*Nếu trì tụng thần Chú Đại Bi, mà tất cả những mong cầu trong đời hiện tại nếu không được vừa ý, thì thần chú này sẽ không được gọi là Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, ngoại trừ những kẻ mong cầu những điều bất thiện hoặc tâm không được chí thành.*"

Sau khi tìm hiểu về Chú Đại Bi, tôi quyết định phát nguyện ăn chay 49 ngày tụng Chú Đại Bi để hồi hướng cho vợ tôi khỏi bệnh. Hôm đó, tôi gặp vợ và nói quyết định ăn chay 49 ngày, nhưng không nói cho vợ biết về mục đich ăn chay là gì, vợ tôi khăng khăng phản đối, dù tôi có thuyết phục thế nào vợ cũng không bằng lòng, bởi vì vợ rất lo cho tôi. Cơ thể vốn gày yếu của tôi, mấy tháng nay cộng thêm áp lực công việc và cuộc sống làm tôi càng gày và yếu hơn nhiều, cơ thể chưa hồi phục mà ăn chay thì sợ tôi ốm nên nói thế nào cũng không đồng ý, nhưng bản tính tôi đã quyết, làm gì phải làm bằng được. Vợ tôi đuối thế liền đưa ra phương án cả nhà sẽ ăn chay một tuần thay cho việc tôi ăn chay 49 ngày. Lúc đầu tôi không đồng ý nhưng sau đó nghĩ lại nếu cả nhà mà ăn chay chẳng phải tốt hơn sao, một mình mình ăn chay sức mạnh làm sao lớn bằng cả nhà, vậy nên cả nhà tôi bắt đầu từ đó một tuần ăn chay một ngày. Từ đó, ngày nào tôi cũng niệm Chú Đại Bi và hồi hướng cho vợ, hồi hướng cho các oan gia trái chủ của vợ, mong rằng Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ giúp đỡ vợ tôi khỏi bệnh.

Thực sự là phép màu! Nửa tháng sau, cái căn bệnh quái ác hành hạ vợ tôi hơn nửa năm nay giảm đi rất nhiều, và khoảng chừng 1 tháng sau đó thì khỏi hẳn. Lúc đó, tôi nhiều lần định viết lại chuyện này để chia sẻ với mọi người, nhưng một

mặt sợ mất linh ứng, một mặt lúc đó chưa đủ thời gian để kết luận vợ tôi có khỏi thực hay chỉ nhất thời, nếu viết lên mà không đúng thì mang tội lừa dối. Nhưng đến nay, cũng đã hơn 2 tháng trôi qua, vợ tôi quả thực hết bệnh, tôi mới quyết định viết lại chuyện này. Hy vọng có thể phần nào giúp cho những người bệnh như vợ tôi có thể được tìm được lối thoát trong lúc tuyệt vọng vì bệnh tật hành hạ, có thể phần nào giúp anh em bạn hữu thêm vững tin trên con đường tu tập giải thoát, và hơn hết có thể giúp những ai hữu duyên tìm được "viên ngọc" nhiệm màu trong Phật Pháp vô biên!

Hà Nội 30/11/2014

vanphu

CHƯƠNG 1.TÌM HIỂU VỀ THẦN CHÚ ĐẠI BI

1.1. Lý Do Ra Đời Của Thần Chú Và Phát Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm

Thần Chú Đại Bi được rút ra từ Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, do chính Đức Phật Thích Ca diễn nói trong một pháp hội trước mặt đông đủ các vị Bồ Tát, Thinh văn, Thánh Chúng, Trời, Thần, Thiên, Long, các Đại thánh tăng như Ma-Ha Ca-Diếp, A-Nan... cùng câu hội, tại núi Bồ Đà Lạc Ca (Potalaka), một hải đảo ở về phía Nam xứ Ấn Độ, được coi như là nơi mà Đức Bồ Tát Quán Thế Âm thường trụ tích. Ta có thể tin chắc điều đó bởi vì Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn được mở đầu bằng câu nói quen thuộc của Ngài A Nan "Như thế tôi nghe" cũng như xuyên qua nội dung hỏi đáp giữa ngài A Nan và Đức Thế Tôn đã được ghi lại ở trong kinh.

Trong pháp hội này, Bồ Tát Quán Thế Âm vì tâm đại bi đối với chúng sanh, muốn cho "chúng sanh được an vui, được trừ tất cả các bệnh, được sống lâu, được giàu có, được diệt tất cả nghiệp ác tội nặng, được xa lìa chướng nạn, được tăng trưởng công đức của pháp lành, được thành tựu tất cả các thiện căn, được tiêu tan tất cả sự sợ hãi, được mau đầy đủ tất cả những chỗ mong cầu" mà nói ra Thần Chú này.

Ngài cho biết lý do ra đời của Thần Chú như sau: Vào vô lượng ức kiếp về trước, Phật Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Như Lai, vì tâm thương tưởng đến chúng sanh nên đã nói ra thần Chú Đại Bi và khuyến khích Bồ Tát Quán Thế Âm nên thọ trì tâm chú này để mang đến lợi ích an vui lớn cho chúng sanh trong đời vị lai. Bồ Tát Quán Thế Âm lúc bấy giờ mới ở ngôi sơ địa khi nghe xong thần chú này liền chứng vượt lên đệ bát địa. Vui mừng trước oai lực của thần chú, Ngài bèn phát đại nguyện: "Nếu trong đời vị lai, con có thể làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh với thần chú này, thì xin khiến cho thân con liền sanh ra ngàn mắt ngàn tay". Lập

tức, Ngài thành tựu ý nguyện. Từ đó, hình ảnh của vị Bồ Tát Quán Thế Âm ngàn tay ngàn mắt trở thành một biểu tượng cho khả năng siêu tuyệt của một vị Bồ Tát mang sứ mệnh vào đời cứu khổ ban vui cho tất cả chúng sanh. Ngàn tay, ngàn mắt nói lên cái khả năng biến hóa tự tại, cái dụng tướng vô biên của thần lực Từ bi và Trí huệ tỏa khắp của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngàn mắt để có thể chiếu soi vào tất cả mọi cảnh giới khổ đau của nhân loại và ngàn tay để cứu vớt, nâng đỡ, như Đức Phật giải thích với Ngài A Nan ở trong kinh, "tiêu biểu cho hạnh tùy thuận các sự mong cầu của chúng sanh".

Kinh và Thần Chú Đại Bi sau đó đã được ngài Dà-Phạm-Đạt-Ma (Bhagavaddharma: có nghĩa là Tôn Pháp) một Thiền sư Ấn Độ, du hóa qua Trung Quốc vào niên hiệu Khai Nguyên đời nhà Đường dịch và chuyển âm từ tiếng Phạn qua tiếng Trung Hoa và được Hoà Thượng Thích Thiền Tâm chuyển ngữ qua tiếng Việt. Với oai lực và linh nghiệm đã được chứng minh qua không gian và thời gian, thần Chú Đại Bi đã được trân trọng trì tụng trong các khoá lễ, các nghi thức tụng niệm chính của các quốc gia theo truyền thống Phật giáo Đại thừa như: Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam,...

1.2. Công Năng, Oai Lực Của Thần Chú Đại Bi

Muốn biết công năng, oai lực của Thần Chú Đại Bi, ta nên tìm hiểu xem mục đích, hạnh nguyện của Bồ Tát Quan Thế Âm khi Ngài ban phát thần chú này. Bồ Tát Quán Thế Âm đã phát nguyện rằng: *Nếu chúng sanh nào tụng trì thần Chú Đại Bi mà còn bị đọa vào ba đường ác, không được sanh về các cõi Phật, không được vô lượng tam muội biện tài, Ngài thề sẽ không thành chánh giác. Ngài còn nhấn mạnh: Nếu trì tụng thần Chú Đại Bi, mà tất cả những mong cầu trong đời hiện tại nếu không được vừa ý, thì thần chú này sẽ không được gọi là Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, ngoại trừ những kẻ mong cầu những điều bất thiện hoặc tâm không được chí thành.* Hơn thế nữa, Bồ Tát còn cho ta biết ngay cả đối với những kẻ phạm những tội ác nghiệp nặng nề như thập ác ngũ nghịch, báng pháp, báng người, phá giới, phạm trai,

hủy hoại chùa tháp, trộm của tăng kỳ, làm nhơ phạm hạnh nếu trì tụng thần Chú Đại Bi thảy đều được tiêu trừ. Vì sao thế? Kinh Đại Bi cho biết mỗi lần hành giả trì tụng thần chú này, tất cả mười phương chư Phật đều đến chứng minh, cho nên tất cả các tội chướng nhờ ân đức của chư Phật độ trì, thảy đều tiêu diệt.

Oai lực lớn lao của Thần Chú đã được chính Đức Thế Tôn giảng rõ trong Kinh Đại Bi Tâm Đà-Ra-Ni:

-"Ngài A Nan bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Chú này tên gọi là chi? Con nên thọ trì như thế nào?

- Đức Phật bảo: Thần chú này có những tên gọi như sau:

1) Quảng Đại Viên Mãn Đà-Ra-Ni
2) Vô Ngại Đại Bi Đà-Ra-Ni
3) Cứu Khổ Đà-Ra-Ni
4) Diên-Thọ Đà-Ra-Ni
5) Diệt-Ác-Thú Đà-Ra-Ni
6) Phá Ác-Nghiệp-Chướng Đà-Ra-Ni
7) Mãn-Nguyện Đà-Ra-Ni
8) Tuỳ-Tâm Tự-Tại Đà-Ra-Ni
9) Tốc Siêu Thượng Địa Đà-Ra-Ni."

Từ lời dạy trên của Đức Phật với ngài A Nan, chúng ta hiểu được những công năng chính của thần chú:

Bất cứ một ai khi trì tụng thần Chú Đại Bi với tất cả tâm thành, chắc chắn sẽ đạt được tất cả những điều mong cầu, ước nguyện bởi vì oai lực của Thần Chú là rộng khắp, vô biên, không có gì có khả năng ngăn ngại nổi. Trong cõi dục giới này, con người đâu có mong cầu điều gì hơn ngoài an lạc, hạnh phúc và sống lâu. Thần Chú Đại Bi sẽ giúp mọi người đạt được những ước muốn này như Bồ Tát Quán Thế Âm đã khả hứa.

Một công năng khác của Thần Chú là cứu khổ. *Những lúc ta lâm cảnh hoạn nạn, đau thương, cùng khổ, tuyệt vọng, bi đát nhất; những lúc mà ta thấy mình rơi vào con đường cùng, bế tắc, không còn lối thoát; hãy vững niềm tin vào Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, nhất tâm trì tụng Thần Chú Đại Bi, chắc chắn Ngài sẽ giúp ta những phương tiện thiện xảo, đưa ta vượt qua cảnh khổ đến nơi an lạc, hạnh phúc*. Tuy nhiên, để Thần Chú phát huy được oai lực của nó, khi trì tụng ta phải tự mình quán chiếu tại sao ta lại rơi vào cảnh khổ mà người khác lại không, và tại sao Thần Chú lại có công năng cứu khổ? Giáo lý của nhà Phật cho chúng ta biết rằng tất cả mọi việc trên cỏi đời này không có gì xảy ra một cách ngẫu nhiên. Tất cả những đau thương bất hạnh mà ta phải gánh chịu trong kiếp sống hiện tại: gông cùm tù tội, bệnh hoạn, nghèo hèn,... là kết quả của những ác nghiệp mà ta đã gây nên từ bao kiếp trước hoặc trong kiếp này, nay đến lúc ta phải trả. Sở dĩ Thần Chú Đại Bi có khả năng đưa ta vượt qua khỏi cơn khổ nạn vì công năng siêu tuyệt của nó là Phá Ác Nghiệp Chướng như đã nói ở trên.

Thần Chú này còn có tên gọi là Diệt Ác Thú. Nghe đến công năng này, một người sẵn mang tâm từ bi tất sẽ không khỏi sinh lòng nghi ngại. Ta đang trì tụng Thần Chú Đại Bi vì phát khởi tâm Đại Từ Bi, nghĩa là yêu thương muôn loài không phân biệt thì tại sao lại phải Diệt Ác Thú trong khi ác thú cũng là một loại chúng sanh cần được thương yêu, cứu vớt? Tuy nhiên, muốn hiểu rõ công năng này, trước tiên ta hãy tự đặt mình vào hoàn cảnh sống của những cư dân ở những chốn rừng thẳm, non cao, đặc biệt là những quốc gia thuộc vùng nhiệt đới như Ấn Độ, nơi đầy

dẫy những ác thú như hùm, beo, rắn rết... luôn luôn là một mối đe dọa lớn cho sinh mạng con người. Không phải từ thời Đức Phật còn tại thế mà ngay cả đến bây giờ, hàng năm đã có một số lượng lớn người bị mất mạng vì ác thú, vì thế để cho ác thú khỏi xâm phạm ta, Bồ Tát đã cho ta thần Chú Đại Bi, không có nghĩa là mỗi khi gặp chúng, hành giả đọc thần chú này lên thì tất cả ác thú đều ngả lăn ra chết, mà phải nên hiểu rằng, đối với một người hành trì thần Chú Đại Bi hằng ngày một cách nghiêm túc, bên cạnh oai lực che chở hộ trì của chư thần, long, thiên, hộ pháp, ở người trì chú cũng tự động phát ra một nguồn năng lực mà không phải chỉ riêng đối với ác thú, ngay cả các loài độc trùng khác cũng đều phải lánh xa.

Tuy nhiên, đối với người quyết chí dấn bước trên con đường tu học, hai công năng quan trọng nhất của Thần Chú Đại Bi là tùy tâm tự tại và tốc siêu thượng địa. Ta đang gặp khó khăn trong Thiền định, tâm ta loạn động không an trụ, thần trí ta hoang mang hoảng hốt không thể nào tập trung được vào việc hành thiền, từ trước đến nay ta đã tìm thử đủ mọi phương pháp mà vẫn không kết quả, thì nay Thần Chú Đại Bi sẽ là một phương tiện hiệu quả giúp ta an tâm, giải phóng tâm thức ta ra khỏi những vọng động, âu lo của cuộc sống thường nhật, chắc chắn đưa ta bước vào cảnh giới thiền một cách mau chóng và rốt ráo, rồi từ đó Thần Chú sẽ giúp ta thăng tiến mau chóng vào những nấc thang thiền kế tiếp, vấn đề nhanh hay chậm là do duyên nghiệp của mỗi cá nhân, tuy nhiên kết quả là chắc chắn, vì trong Kinh Bồ Tát Quán Thế Âm đã từng cho chúng ta biết rằng Ngài chỉ mới nghe qua Thần Chú này một lần, đã nhanh chóng chứng quả từ ngôi sơ địa lên ngôi bát địa.

Vì những lý do trên mà thần chú này có tên gọi là Quảng-Đại Viên-Mãn Vô-Ngại Đại-Bi-Tâm Đà-Ra-Ni. Bởi vậy, Phật tử không nên khinh xuất khi trì tụng Chú Đại Bi mà phải tinh tấn và chí thành, cung kính, giữ đúng lễ nghi. Tin tưởng vào lòng thương yêu chúng sanh và khả năng hộ trì của Bồ Tát Quán Thế Âm, hành giả có thể hành trì Thần Chú Đại Bi như là phương tiện chính của Thiền định trong

khả năng tập trung năng lực cũng như thiền quán hầu đạt đến an lạc hạnh phúc trong cuộc sống thường ngày và từng bước tiến đến cứu cánh giải thoát, giác ngộ.

1.3. Hình Trạng, Tướng Mạo Của Đại Bi Thần Chú

(Mười Đặc Tính của Đại Bi Tâm).

Ta đang trì tụng Đại Bi Thần Chú. Vậy trước tiên ta cũng nên biết chú là gì? Đại Bi Thần Chú liên hệ như thế nào đến Mật Tông?

Chú còn được biết dưới những tên gọi khác là Thần Chú, Chân Ngôn hay Mật ngôn, tiếng Phạn là Đà La Ni (Dhàrani), tức là những câu nói bí mật của chư Phật, chư Bồ Tát. Những mật ngôn này đối với phái Mật Tông được sử dụng như là những mật mã để chuyển âm những lời cầu nguyện của người hành trì đến với chư Phật, chư Bồ Tát trong khắp mười phương và được các ngài mau chóng cảm nhận để giúp đỡ hộ trì.

Đà La Ni được dịch qua tiếng Trung Hoa có nghĩa là Tổng Trì, tức là một loại thần lực có năng lực thâu nhiếp cùng bảo trì tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian không cho các thiện pháp bị tán loạn và ngăn che các ác pháp không cho phát sanh.

Tuy thần chú là những lời nói nhiệm mầu, bí mật của chư Phật, chư Bồ Tát ta khó thể lãnh hội được nội dung, ý nghĩa nhưng điều này không có nghĩa là khi trì tụng Thần Chú Đại Bi ta chỉ đọc tụng lên một cách máy móc. Một khi đã biết được công năng và oai lực của Thần Chú Đại Bi sẽ giúp ta hiểu được tướng mạo của Thần Chú Đại Bi, hay nói một cách rõ ràng hơn, đặc tính của Đại Bi Tâm. Những đặc tính này đã được Bồ Tát Quán Thế Âm giải thích rõ ở trong kinh khi đáp lại lời thỉnh cầu của vua trời Đại Phạm Thiên Vương, đó là:

1) Tâm Đại Từ Bi

2) Tâm Bình Đẳng

3) Tâm Vô Vi

4) Tâm Chẳng Nhiễm Trước

5) Tâm Không Quán

6) Tâm Cung Kính

7) Tâm Khiêm Nhường

8) Tâm không Tạp Loạn

9) Tâm Không Chấp Giữ

10) Tâm Vô Thượng Bồ Đề

Tâm là đối tượng của Thiền định. An tâm hay định tâm là mục tiêu của hành giả khi hànhThiền. Trong những giai thoại liên quan đến Thiền học chắc chắn ta đã từng được nghe hơn một lần những mẫu chuyện liên quan đến đề tài này. Câu chuyện "an tâm" giữa Bồ Đề Đạt Ma và Tổ Huệ Khả là một thí dụ nổi tiếng.

Hành giả tu tập thiền định có thể nương vào thần lực của Thần Chú Đại Bi, như là một phương tiện để định tâm và do khả năng chuyên chở mầu nhiệm của những âm thanh vi diệu này, hoà nhập vào bản thể của chân tâm, đạt đến cứu cánh giải thoát, niết bàn. Chân tâm là Phật tánh, vốn thường hằng, hiện hữu trong mỗi chúng sanh. Ta không thấy được chân tâm của mình vì vô minh, vì tội ác, nghiệp chướng như rong rêu tích tụ từ hằng hà sa số kiếp đang bao phủ nó. Bồ Tát Quán Thế Âm hằng thương yêu lo lắng cho chúng sanh đã giúp ta phương tiện diệu dụng là Thần Chú Đại Bi, như chỉ cho ta một con đường tắt để hành trì tu tập, mau chóng tiến đến niết bàn. Trì tụng Thần Chú Đại Bi chắc chắn sẽ làm vỡ ra những mảng tội ác, nghiệp chướng đã đeo đẳng, dính cứng vào thân ta từ bao đời, oai lực của nó sẽ

như ngọn đuốc bùng lên giữa đêm dài vô minh tăm tối, làm bừng sáng, tỏ ngộ chân tâm. Mỗi tướng mạo của Thần Chú Đại Bi vì thế có thể là một đề mục lớn về Thiền quán cho hành giả suy gẫm trong khi hành thiền đồng thời là một mục tiêu để vươn tới trong hành trì tu tập.

Xuyên suốt và bao trùm lên tất cả là Tâm Đại Từ Bi, tức là tâm thương xót và ý hướng, quyết tâm cứu khổ. Khởi tụng thần Chú Đại Bi cũng có nghĩa là khởi phát lòng thương xót đến tất cả chúng sanh. Trong cuộc sống đấu tranh đầy khắc nghiệt để sống còn, khi "con người là chó sói của người", bất hạnh của kẻ khác đôi khi mang lại lợi lạc cho chính ta, lòng từ của con người đã bị thui chột. Nhưng nếu quả thật nhân loại cần tình thương như một chất liệu để nuôi dưỡng đời sống và để thăng hoa, Thần Chú Đại Bi chắc chắn sẽ là dòng nước cam lồ tưới lên cành cây khô thui chột, và từ đó hạt giống từ bi sẽ nẩy mầm trong mỗi chúng ta.

Mối liên hệ giữa Từ Bi và Trí Tuệ là một mối liên hệ duyên khởi. Thành tựu Tâm Đại Bi là điều kiện để phát sinh Trí Tuệ Bát Nhã, và Tâm Bình Đẳng tức Tâm "Vô phân biệt trí"cũng từ đó phát sinh. Tâm bình đẳng tức là tâm không phân biệt trong nhận thức và đối xử đối với chúng sanh. Không còn thân, không còn sơ, không còn màu da, chủng tộc, phái tính, không còn nghèo giàu sang hèn, không còn loài này và loài khác, chư thiên, trời, người, súc sanh, ngạ quỹ... tất cả đều bình đẳng, đều là đối tượng được thương yêu và cứu trợ khi cần thiết, bởi vì tất cả đều mang Phật tánh, đều là những vị Phật tương lai. Với Tâm Bình đẳng phát triển, mỗi hành giả sẽ là một hiện thân của Bồ Tát Thường Bất Khinh với đầy đủ tâm cung kính, tâm khiêm nhường trong cung cách sống và cư xử với mọi loại chúng sanh.

Có thể xem Tâm Đại Từ Bi, Tâm Bình Đẳng là hành trang cần thiết để đi vào Tâm Không quán. Thực hiện Tâm không quán tức là bước đầu đi vào triết học tánh Không của đạo Phật, là bắt đầu bước vào cửa ngỏ "Vô Môn Quan", thấy được chân như, tự tánh. Có thể coi Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh là một diễn giải đầy đủ ý nghĩa của Tâm không quán: "Quán Tự Tại Bồ Tát -một tên gọi khác của Bồ Tát

Quán Thế Âm- hành thâm Bát Nhã, thường chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách": Bồ Tát Quán Thế Âm khi chứng được Trí Tuệ thâm sâu, Ngài thấy vũ trụ muôn sanh kết hợp trên dòng sông năm uẩn. Các pháp đều do nhân duyên sanh, không có tự tánh, không có sanh diệt, không có thêm bớt, không có tạo tác. Nhờ vậy Đức Quán Thế Âm thoát ra khỏi mọi khổ đau, ách nạn.

Tâm Không quán vì thế cũng bao gồm cả Tâm không nhiễm trước, Tâm không tạp loạn, Tâm không chấp giữ, tức là thực chứng Trí Tuệ Bát Nhã để từ đây hành giả sẵn sàng tiến thêm một bước cuối cùng đạt đến Tâm Vô Vi, Tâm Vô thượng bồ đề, tức cứu cánh giác ngộ, giải thoát.

Một cách tóm tắt, khi thấy được tướng mạo của Thần Chú Đại Bi, mỗi khi trì tụng thần chú này hành giả phải phát tâm bồ đề rộng lớn, thề độ tất cả muôn loài, đối với chúng sanh phải khởi lòng bình đẳng và phải thường nên trì tụng chớ nên gián đoạn. Thần Chú Đại Bi chắc chắn sẽ là phương tiện diệu dụng giúp hành giả mau chóng đạt đến kết qủa trong Thiền định.

1.4. Vận Dụng Thần Chú Đại Bi Vào Thiền Định

Như đã nói ở trên, muốn đạt đến cứu cánh giác ngộ không thể không thông qua phương pháp thiền định. Nhưng khi nghe nói đến Thiền, một người Phật tử bình thường khó hình dung ra nổi và nghĩ đến nó như là một cái gì đó mông lung, trừu tượng, huyền bí. Thậm chí Phật tử rất hoang mang vì trong thời đại hiện nay, có rất nhiều loại "thiền" khác nhau xuất hiện trên thị trường, được khai thác nhằm mục đích thương mãi hơn là giúp con người đạt đến bến bờ giải thoát, và đôi khi biến Thiền trở thành một cái "mốt" thời thượng làm người ta bối rối và dễ bị mê lầm. Cho nên, để có thể tu tập đúng hướng, hành giả cần phải có một số nhận thức căn bản đúng đắn về các loại Thiền Phật giáo.

Khái niệm về các loại Thiền Phật Giáo:

Thiền chỉ (Thiền định) và Thiền quán (Thiền minh sát).

Thông thường khi nói đến Thiền là người ta thường nghĩ ngay đến thiền đốn ngộ, đến "dĩ tâm truyền tâm", đến những công án hóc búa... Hình ảnh của những vị Thiền sư "hoát nhiên đạt ngộ" khi tâm thức bùng vỡ trước tiếng thét của một bậc minh sư, khi soi mặt mình trên một vũng nước mưa đọng trước hiên nhà... bỗng trở thành như những câu chuyện thần thoại, người căn cơ thấp kém khó mà lãnh hội được ý nghĩa của sự đạt ngộ này. Như vậy phải chăng Thiền là một thứ "xa xỉ phẩm" chỉ dành riêng cho những bậc thượng căn đã đứng mấp mé ở bên bờ giác ngộ, chỉ cần chờ một sự khai thị đúng lúc là tỏ ngộ chân lý? Dĩ nhiên Thiền không phải hoàn toàn như thế, bởi lẽ nếu hiểu Thiền theo cung cách này thì lịch sử của tông phái Thiền Phật giáo trong suốt bao nhiêu thế kỷ qua chỉ sản xuất ra được mấy chục vị Tổ!

Phải nên hiểu rằng các pháp hành thiền, như đã được lưu truyền đến nay trong kinh điển, đều được căn cứ trên những phương pháp mà chính Đức Phật đã áp dụng, căn cứ trên sự kinh nghiệm của chính bản thân Ngài trong suốt quá trình tu tập, trau giồi và phát triển tâm, pháp môn hành thiền đó đã đưa Ngài đến đạo quả Vô Thượng Bồ Đề và Niết Bàn.

Để kiểm soát, uốn nắn và giải phóng tâm Phật giáo có hai loại Thiền chính yếu sau đây:

- **Thiền chỉ hay Thiền định** (samatha bhavana hay samadhi): là gom tâm vào một điểm, hay thống nhất, tập trung tâm vào một đề mục (cittekaggata, Sanskrit là cittaikagrata, nhất điểm tâm), tức là an trụ tâm.

- **Thiền Quán hay Thiền Minh Sát** (vipassana, Sanskrit là vipasyana hay vidarsana), cũng gọi là thiền tuệ - tức là hướng tâm soi vào đời sống để chứng ngộ thực tướng của vạn pháp.

Thiền quán đã được một vị danh tăng Phật giáo đương đại, Đại Đức Piyadassi giải thích như sau:

"... Danh từ vipassanà (vi + passanà), trong một biến thể, có nghĩa là "thấy một cách phi thường", thấy khác với lối thấy thông thường, do hai thành phần "passati" là thấy và "vi" hàm ý đặc biệt, khác lạ hơn thông thường. Như vậy, vipassanà là thấy vượt ra ngoài cái gì thông thường, là minh tuệ. Đây không phải là nhìn thoáng qua. Cũng không phải chỉ nhìn bên trên bề mặt, ở mặt ngoài mà nhìn sâu vào bên trong Thực Tại của đời sống. Chính nhờ cái nhìn sâu sắc căn cứ trên tâm hoàn toàn vắng lặng ấy mà hành giả tẩy sạch mọi bợn nhơ, mọi ô nhiễm ngủ ngầm để thành mục tiêu cuối cùng, Niết Bàn. Thiền minh sát (vipassanà bhàvanà) là loại thiền mà chính Đức Phật đã tìm ra, đã thực hành, đã thành công và đã ban truyền, trước kia chưa từng có, và ngoài Phật Giáo không có ..." (*)

Pháp hành "thiền chỉ" trong Phật Giáo đưa đến tột đỉnh là đắc Thiền (Jhana), trong khi pháp hành "thiền quán" dẫn đến bốn tầng Thánh mà bậc Thánh cuối cùng là A La Hán, hay tiến thêm một bước nữa là đạt qủa vị Phật, giải thoát.

Cứu cánh tu tập của chúng ta dứt khoát là không nhắm đến trạng thái Định hay thư giản. Ta vận dụng công năng, oai lực của Thần Chú Đại Bi -bằng cách chuyên tâm trì tụng Thần Chú này một số biến nhất định- như là một pháp hành của Thiền Chỉ, và chỉ xem đó như là một cổ xe đưa ta đến bến bờ giác ngộ. Cho nên, khi tâm đã an trụ vững vàng, chúng ta bắt đầu bước vào Thiền minh sát, lúc này dùng hình trạng và tướng mạo của Thần Chú Đại Bi làm nội dung thiền quán: Tâm Đại Từ Bi, Tâm Bình Đẳng, Tâm Vô Vi,Tâm Không Quán... và nên được bắt đầu bằng Tâm Đại Từ Bi.

Tại sao chúng ta bắt đầu nội dung Thiền quán bằng Tâm Đại Từ Bi? Trước tiên, đây là một yêu cầu của Bồ Tát. Trì Chú Đại Bi sẽ không linh nghiệm nếu không được phát khởi bằng Đại Bi tâm. Thứ hai, khi chọn phương pháp thiền định

dùng Thần Chú Đại Bi như là phương tiện - vắn tắt xin được tạm gọi là Thiền Quán Âm- chúng ta đã phát tâm noi theo hạnh nguyện ban vui cứu khổ của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, tự nguyện trở thành một cánh tay, một chiến sĩ trong đạo quân tình thương của Ngài, đem gieo rắc ánh sáng từ bi đến khắp muôn loài chúng sanh, góp phần xây dựng một cỏi Tịnh Độ Nhân Gian trên cõi thế. Thiền Quán Âm như thế là một loại thiền tích cực, đi thẳng vào đời sống, tác động vào đồng loại, chúng sanh và môi trường sống. Hành giả khi dùng Thiền quán sẽ vận dụng Tâm Đại Bi làm ngọn đuốc soi đường, rọi chiếu vào tất cả ngỏ ngách tâm linh và hành động của chính mình trong từng mỗi phút giây hiện tại.

Làm Thế Nào Để Thực Hiện Đại Từ Bi Tâm Quán?

Từ Bi Quán là phương thức để huân tập lòng Từ Bi. Trong Phật giáo có rất nhiều phương pháp Từ bi quán mà cố Hoà Thượng Thích Thiện Hoa đã giảng rõ trong cuốn "Phật Học Phổ Thông", ở đây xin được tóm tắt lại bằng ba phép quán từ thấp đến cao như sau:

Quán chúng sinh duyên từ: Quán sát cảnh khổ của chúng sinh ở trong cõi dục giới mà phát khởi lòng từ.

1) Những kẻ bị đọa ở địa ngục hiện đang bị hành phạt, loài ngạ quỷ đói khát..

2) Loài súc sanh (trâu, bò heo, gà...) bị hành hình, phân thây xẻ thịt làm thức ăn cho loài khác...

3) Loài a tu la phải đấu tranh chém giết

4) Chúng sanh ở cõi trời khi hết phước đức cũng phải bị đọa lạc

5) Những cảnh khổ của kiếp người...

Thấy được những cảnh khổ của chúng sinh, để cho lòng từ bi phát khởi, Phật dạy ta phải xem tất cả chúng sinh như là bà con thân thuộc trong một đại gia đình. Nhân loại như đang sống trong một ngôi nhà lớn và rộng ra các loài khác cũng là thành phần của một đại gia đình, do nghiệp duyên ràng buộc, có thể họ đã là bà con quyến thuộc của ta trong kiếp trước hoặc sẽ là anh em cha mẹ ta trong những kiếp tương lai...

Quán Pháp duyên từ: Cao hơn một bậc, hành giả có thể quán sát thấy tất cả chúng sanh đều có chung pháp tánh cho nên nói như ngài Duy Ma Cật, "vì chúng sanh bệnh nên ta bệnh", chúng sanh khổ nên ta khổ và vì thế ta tìm cách cứu độ chúng sanh. Ta cứu khổ nhưng không cần biết đối tượng được cứu khổ và cũng không chấp rằng ta đang cứu khổ vì ta và chúng sanh đã đồng một bản thể, đồng một pháp giới tánh.

Quán Vô duyên từ: Đây là lòng từ bi của chư Phật, theo thể tánh chơn tâm mà phát ra, bao la trùm khắp, không thiên lệch một nơi nào như ánh sáng mặt trời chiếu rọi khắp gần xa một cách vô tư, không dụng công và không bỏ sót một nơi nào. Loại này chúng ta chỉ biết qua chứ không áp dụng vào thiền tập vì quá cao siêu.

1.5. Thần Chú Đại Bi, Một Con Đường Tắt Đến Tịnh Độ

Nói đến Thần Chú Đại Bi, nói đến tu tập Thiền định, ta không thể không nói đến Tịnh Độ. Tại sao? Bởi vì chuyện sinh tử là chuyện quan trọng của đời người. Ta nhận thức được rằng kiếp sống thế gian rất ngắn ngủi và ta cũng không muốn luẩn quẩn mãi trong cảnh luân hồi sinh tử cho nên ta tu tập để mong cầu vươn đến một cảnh giới đích thực, vĩnh cữu. Cảnh giới đó có thể mang tên là Niết Bàn. Cảnh giới đó cũng có thể là Tịnh Độ.

Trước hết, khi nói đến Tịnh Độ, Phật tử thường liên tưởng ngay đến một cảnh giới cực lạc. Đó là một cảnh giới lý tưởng, đẹp đẽ, an lành mà bất cứ người

con Phật nào cũng thường ước mơ được vãng sanh đến sau khi từ giã cõi đời. Đức Thế Tôn đã tuyên xưng rất nhiều cảnh giới Tịnh Độ trong các kinh sách, mà đặc biệt là cảnh giới Tây phương Cực lạc của Phật A Di Đà. Để đạt đến cảnh giới này, pháp môn Tịnh Độ đặt nền móng tu tập trên ba nguyên tắc căn bản: Tín, Nguyện và Hạnh. Trước hết là lòng tin. Ta tin có sự hiện hữu của cõi Tịnh Độ Tây phương do Đức A Di Đà làm giáo chủ. Tin như thế ta Nguyện sẽ được vãng sanh về cảnh giới này. Nguyện được thể hiện bằng Hạnh qua phương thức trì danh, tức là trong suốt hành trình tu tập của mình ta phải hành trì pháp môn niệm Phật A Di Đà cho đến "nhất tâm bất loạn", thì chắc chắn sẽ được Ngài tiếp dẫn ta về cảnh giới này sau khi ta từ giã cõi đời.

Một cảnh giới Tịnh Độ khác cũng thường được Đức Thế Tôn nhắc tới đó là cung trời Đâu Suất (Tutsia) của Di Lặc, vị Bồ Tát đã được Phật Thích Ca thọ ký sau này sẽ trở xuống cõi trần thành lập hội Long Hoa và trở thành vị Phật tương lai. Nỗ lực của Ngài là hóa độ quần sanh, biến cõi nhân gian thành Tịnh Độ. Quan niệm Tịnh Độ này rất phù hợp với niềm tin và hạnh nguyện của người tu tập theo pháp hành Thiền Quán Âm bởi tính tích cực của nó. Bắt nguồn từ phương châm "Học Phật đạo, hành Bồ Tát đạo", ta sẽ không bao giờ mong cầu mình được sanh về một thế giới cực lạc, hoặc Niết Bàn cho riêng mình. Đây là thông điệp chính yếu của Thần Chú Đại Bi, tiếng Phạn là Maha Karuna, mà Karuna có nghĩa là "ngưng tìm kiếm hạnh phúc". Ta ngưng tìm kiếm hạnh phúc, Niết bàn cho chính ta khi muôn loài chúng sanh chưa hạnh phúc, an lạc, chưa đạt được cảnh giới Niết Bàn, như Đức Di Lặc đã thuyết trong kinh Trang Nghiêm Minh Giác: "Với từ bi ta không trụ nơi cực lạc an bình", có nghĩa là với Đại Từ Bi ta không mưu cầu sự giải thoát cá nhân.

Như vậy, nếu hiểu Tịnh Độ là pháp môn dựa trên căn bản Tín, Nguyện, Hạnh, thì phương pháp hành Thiền sử dụng Thần Chú Đại Bi cũng không xa lìa pháp môn Tịnh Độ, chỉ khác một điểm nhỏ là thay vì trì tụng danh hiệu Phật A Di Đà, chúng

ta trì tụng danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Bi Thần Chú. Đến đây, những hành giả bị ảnh hưởng sâu đậm bởi tư tưởng Tịnh Độ - những người thường lo lắng đến hậu sự - chắc chắn sẽ nêu ra câu hỏi: Nhưng rồi sau khi quá vãng, chúng ta, những người tu tập Thiền định -Thiền Quán Âm, nếu không đạt được giác ngộ trong hiện kiếp sẽ vãng sanh về đâu? Thưa bạn, câu hỏi đặt ra thật đúng lúc, vì qủy vô thường có thể đến thăm viếng ta bất cứ lúc nào, tốt hơn hết là ta nên chuẩn bị. Tuy nhiên, bạn cũng đừng phí thì giờ để lo nghĩ nhiều đến vấn đền này vì bạn nhớ không, trong kinh Đại Bi, Bồ Tát Quán Thế Âm đã khả hứa với chúng ta rằng những người trì tụng thần Chú Đại Bi chắc chắn sau khi chết sẽ không bị rơi vào con đường ác đạo. Những điều Bồ Tát đã hứa là chắc chắn không thể nào thay đổi, có nghĩa là bạn đã biết chắc một điều rằng mình sẽ không bao giờ bị rơi vào con đường ngạ quỹ, địa ngục hay súc sanh. Như vậy vấn đề còn lại quả thật rất đơn giản: Bạn có quyền tự do lựa chọn cảnh giới Tịnh Độ mà mình mong muốn để được vãng sanh kể cả về Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Tuy nhiên, do noi theo hạnh nguyện cứu khổ cứu nạn của Bồ Tát Quán Thế Âm, người hành Thiền Quán Âm như đã nói ở trên, không phải chỉ mưu cầu giải thoát cho riêng cá nhân mình mà còn muốn bắt tay vào việc cải thiện xã hội, môi trường, xây dựng một cõi Tịnh Độ nhân gian trên cõi thế, cho muôn loài chúng sanh, trong thời đại mà chúng ta đang sống cho nên gần gũi hơn với Tịnh Độ Di Lặc. Do tính cách tích cực đó, xin được đề nghị thêm với bạn ba cảnh giới sau đây để suy nghĩ và chọn lựa. Sau khi đã có quyết định, bạn phải phát nguyện ngay cùng Bồ Tát Quán Thế Âm để Ngài thọ ký cho và chắc chắn bạn sẽ được Ngài hiện đến tiếp dẫn trước phút lâm chung, hướng dẫn bạn đến cảnh giới mong cầu:

1) Tái sanh trở lại cõi trần tiếp tục hành Bồ tát đạo, hoằng pháp lợi sanh, biến cõi nhân gian thành Tịnh Độ.

2) Về cảnh giới của Bồ Tát Địa Tạng, tức là xuống cõi địa ngục tiếp tục tu tập cùng Bồ Tát, thực hành công hạnh theo lời nguyện: "Nếu con hướng về cõi địa ngục, địa ngục liền mau tự tiêu tan".

3) Về cõi Trời Đâu Suất của Bồ Tát Di Lặc để tiếp tục tu học, cho đến khi nào Bồ Tát giáng trần ta sẽ cùng theo chân Ngài trở lại cõi thế dự hội Long Hoa.

Tuy nhiên, xin được nhắc lại một lần nữa, điều quan trọng nhất là chúng ta hiện đang sống trong cõi thế này, trong giây phút hiện tại này, cho nên công việc trước mắt của người Phật tử chúng ta là phải bắt tay ngay vào việc xây dựng một cõi Tịnh Độ Nhân Gian, tức cũng là cõi Tịnh Độ Di Lặc mà mọi Phật tử đều mong cầu, mơ ước. Đó cũng chính là thông điệp của Thần Chú Đại Bi.

Xin chắp tay trì tụng và hồi hướng công đức vô lượng của Thần Chú này đến muôn loài chúng sanh...

Nhân ngày Vía Bồ Tát Quán Thế Âm Thành Đạo, 19/6.

trích dẫn từ bản dịch của Cư sĩ Phạm Kim Khánh.

Thần Chú Đại Bi: Viên Ngọc Của Người Cùng Tử

Tâm Hà Lê Công Đa

CHƯƠNG 2. SỰ LINH ỨNG CỦA CHÚ ĐẠI BI THỜI XƯA

2.1. Trì Chú Đại Bi Thay Đổi Vận Mệnh

Đời nhà Thanh, Ngô Doãn Thăng người ở Huy Châu, huyện Hấp, lúc tuổi trẻ thường qua lại buôn bán ở 2 châu Tô, Hàng. Một hôm, nhân có dịp đi qua Hồ Khâu, tình cờ gặp vị tăng đang hóa trai. Vị này nhìn chăm chú vào mặt ông một lúc lâu rồi nói: "Ngươi cũng có căn lành, nhưng tiếc vì đến lúc 29 tuổi bị nạn chết đắm". Biết làm sao ? Doãn Thăng sợ quá, cầu phương pháp giải thoát. Vị tăng trầm ngâm giây phút rồi bảo: "Từ đây về sau, ngươi nên giới sát, phóng sanh, niệm Phật và trì Chú Đại Bi, may ra có thể khỏi được". Ngô Doãn Thăng y lời, về nhà trì chú, niệm Phật và thường lấy đó khuyên người.

Qua năm 29 tuổi, ông thuê thuyền từ Hàng Châu về quê quán, bạn đồng hành có 16 người. Thuyền đi được vài mươi dặm, bỗng gió to sóng lớn nổi lên, thế rất nguy cấp. Doãn Thăng chợt nhớ lời vị tăng nói khi trước, vội vã chắp tay tụng chú, niệm Phật. Giây phút thuyền chìm, tất cả người đi trong ấy đều bị sóng gió trôi giạt. Trong lúc hôn mê, ông bỗng nghe tiếng nói: "Ngô Doãn Thăng có công trì chú niệm Phật và khuyên người, được khỏi tai nạn này!". Mở mắt tỉnh ra, nhìn xung quanh, ông thấy mình đã được dân chài lưới vớt lên bờ, y phục ướt đẫm, mũ giày đều bị nước cuốn đi mất, duy nơi tay còn cầm chắc xâu chuỗi 18 hột thường dùng để tụng niệm hằng ngày. Hỏi ra, thì 16 người kia đã bị nước cuốn đi không tìm thấy tung tích...

(trích Nhiễn Hương Tục Tập)

2.2. Trì Chú Đại Bi Được Vãng Sanh Về Tây Phương Cực Lạc

Chuyện thứ nhất

Đời nhà Tống, Huệ Tài pháp sư, người huyện Lạc Thanh, đất Vĩnh Gia, xuất gia hồi thuở còn bé, sau khi thọ đại giới, ngài đi tham học nhiều nơi mà không

thông hiểu. Tự hận mình nghiệp chướng sâu dày, pháp sư thường tụng Chú Đại Bi cầu cho được trí huệ. Hành trì đã lâu, bỗng một đêm ngài nằm mộng thấy một vị phạm tăng cao vài trượng, cởi áo ca sa đắp lên mình. Sau khi thức dậy, pháp sư thấy tâm trí tỏ sáng, những kinh nghĩa đã nghe từ trước đến giờ, một lúc đều nhớ rõ ràng thông suốt.

Về sau, ngài tham yết Từ Vân Sám chủ, hằng theo phục dịch gần bên, chỗ giải ngộ càng thêm sâu sắc. Niên hiệu Trị Bình năm đầu, ngài trụ ở Pháp Huệ Bảo Các, được vua tứ hiệu Quảng Từ. Không bao lâu, pháp sư lại thối cư về ở bên tháp Lôi Phong, tinh tu về môn Tịnh Độ. Ngài thường đứng co một chân trì Chú Đại Bi 108 biến, lấy đó làm thường khóa.

Mùa xuân niên hiệu Nguyên Phong năm đầu, ngài vì hàng đạo tục ngàn người, truyền giới ở Lôi Phong, khi vừa mới làm phép yết ma, nơi đỉnh tượng đức Quán Thế Âm bỗng phóng ánh sáng rực rỡ, đèn đuốc cùng ánh mặt trời thảy đều lu mờ. Ngài Thủ Nhất Thiền Sư ở chùa Tịnh Từ vì đó làm bài Giới Quang Ký...

Ngày 21 tháng 5 niên hiệu Nguyên Phong thứ 6, pháp sư tắm gội thay y phục lên giảng tòa, đề bài kệ khen Phật, rồi bảo đại chúng: "Ta chắc chắn được sanh về Tịnh Độ", nói xong, ngồi yên lặng mà tịch, thọ được 86 tuổi.

(trích Phật Tổ Thống Ký)

Chuyện thứ 2

Thời Trung Hoa Dân Quốc, ở Thái Châu có vị tăng hiệu Thích Kim Trược, xuất gia nơi chùa Diên Thọ hồi 8 tuổi, đến 20 tuổi, thọ đại giới tại chùa Quốc Thanh. Trên đường tu hành, vị thầy thế độ của Sư, chỉ khuyên tụng Chú Đại Bi và trì thánh hiệu Quán Thế Âm, y lời mỗi ngày sư tụng chú 48 biến. Sư thường vì người trị bịnh rất là hiệu nghiệm. Có nhiều kẻ cầu hỏi xin truyền cho phương pháp, Sư bảo: "Tôi chỉ trì Chú Đại Bi và niệm Quán Thế Âm mà thôi".

Trong năm Mậu Thìn (dân quốc), sư trụ ở một am nhỏ, ban đêm bị ăn cướp vào khảo tiền. Sau khi chúng xét khắp am, thấy không có chi, nổi giận, đâm ông một dao ở tay mặt và hai dao ở bên trán. Thương thế tuy nặng, nhưng sư không chết. Vết đâm cũng dần lành, để lại ba dấu thẹo lớn ăn sâu vào. Đây cũng là nghiệp trái nhiều kiếp, do công đức trì niệm, nên chuyển quả báo nặng thành nhẹ ở hiện đời.

Mùa hạ năm Kỷ Tị, sư đến Ninh Ba định an cư ở chùa A Dục Vương, nhưng vì số dự chúng đã đủ, mấy lần xin gia nhập, cũng không được hứa nhận. Chưa biết sẽ đi về đâu, Sư ngồi tĩnh tọa trọn nửa ngày, không có lời hờn trách, sắc oán hận. Vị giám tự tăng thấy thế, đưa sư đến tạm ở nơi Dưỡng tâm đường. Ngày mãn hạ, vị tăng quản đường lại theo quy lệ, không cho ở. Sư bảo: "Chẳng bao lâu tôi sẽ sanh về Tây phương, xin từ bi cho tôi lưu lại trong một thời gian ngắn nữa". Chúng cho là lời nói phô, tỏ vẻ không tin. Qua ngày 21, trước giờ ngọ, sư đắp y lên chánh điện lễ Phật, lại đến trước vị tăng quản đường từ tạ, nói sau giờ ngọ thời mình sẽ vãng sanh. Lúc ấy, mọi người còn cho là lời nói dối. Đến giờ ngọ, sư cùng đại chúng thọ trai, ăn đủ hai chén như mọi ngày không giảm. Lại bảo bạn đồng liêu rằng: "Theo quy lệ của nhà chùa, người chết đưa thi hài vào núi sâu, tiền công khiêng đi phải bốn giác. Nay tôi không có vật chi, chỉ còn đôi dép, xin phụng tặng, nhờ thầy lo liệu giùm việc ấy".

Quả nhiên, sau thời ngọ 1 giờ, sư ngồi day mặt về Tây, an ổn mà hóa.

(trích Du Huệ Úc Sao Tập)

2.3. Ấn Quang Đại Sư với Chú Đại Bi

Ấn Quang đại sư, một vị cao tăng cận đại ở Trung Hoa, thuở sanh bình, hết sức tự tu và hoằng hóa pháp môn tịnh độ. Thường khóa của ngài ngoài thời niệm Phật chánh thức, lại kiêm trì Chú Đại Bi. Đại sư tu hành tinh tấn, sức từ bi cảm hóa đến hàng dị loại.

Năm Dân quốc thứ 19, ngài trụ ở chùa Báo Quốc, tại Thái Bình, trong tịnh thất, bỗng sanh ra vô số rệp, nhiều cho đến nỗi nó bò lên song cửa, trên mặt bàn. Có mấy vị đệ tử lo nghĩ đại sư già cả, không kham chịu sự quấy nhiễu, đôi ba phen xin vào trong thất dọn bắt. Ngài không cho và bảo: "Việc này chỉ trách mình kém đạo đức mà thôi. Thuở xưa một vị cao tăng cũng bị loài rệp phá rối, chịu không kham, quở bảo nó phải dời đi nơi khác, chúng liền đem nhau bò đi. Nay ta tu trì bất lực, nên không được sự cảm ứng như thế, lại còn nói gì ?"

Rồi đại sư vẫn an nhiên tiếp tục ở, không để ý đến. Ít lâu sau, loài rệp bỗng nhiên tuyệt tích, ngài cũng không nói cho ai biết. Lúc ấy, gần tiết Đoan Ngọ, Đức Sum pháp sư chợt nhớ đến việc trước hỏi thăm, ngài bảo: "Đã đi hết từ lâu, không còn con nào nữa". Pháp sư cho là ngài lớn tuổi, mắt mờ yếu nên không thấy, quyết ý xin vào trong xem lại, quả nhiên chúng đã đi đâu hết sạch.

Đại sư thường gia trì Chú Đại Bi vào nước, gạo hoặc tro sạch để cứu những chứng bịnh mà các y sư đều bó tay, hiệu nghiệm lạ lùng. Một ngày, nơi Tàng Kinh Các của chùa phát hiện ra vô số mối trắng, đại sư ở trong thất, nghe nói, liền trì chú vào nước bảo rưới lên chú nguyện, loài mối cũng kéo nhau đi mất.

Những đệ tử ở xa bị bịnh dây dưa không hết, ngài khuyên nên trì chú vào gạo nấu ăn cho đến chừng nào hết bịnh mới thôi. Phương pháp đó gọi là Đại Bi Phạn. Cách nấu cơm, theo đại sư, nên khéo nấu gạo nước cho vừa chừng, đừng đổ nước nhiều rồi chắt ra, vì như thế đã hao củi lại mất chất bổ trong cơm, làm phí phạm của tiền mà tổn phước. Thuở còn nhỏ, ngài hay đau yếu, có người giỏi về tướng pháp cho rằng chỉ thọ đến 38 tuổi là cùng. Nhưng sau đại sư sống khoẻ mạnh đến 80 tuổi mới vãng sanh.

(trích Ấn Quang Đại Sư truyện ký)

2.4. Trì Chú Đại Bi Thoát Nạn Giặc Cướp

Ở Đông Bắc (Mãn Châu) quê tôi, có một người nông dân rất giàu có. Mùa thu năm ấy, ông chất nông phẩm lên xe đem ra chợ bán, bán xong mang tiền về nhà. Khi còn cách nhà độ ba dặm đường, bất ngờ gặp phải đám thổ phỉ chặn đường đánh cướp. Người nông dân này thấy phía trước có cướp thì hốt hoảng than thầm: "Phải làm sao đây? Chạy trốn ư?" Nhưng bọn thổ phỉ nhìn thấy rồi, muốn trốn cũng không được; nếu không trốn thoát thì nhất định phải bị cướp. Ngay lúc ấy, ông ta niệm Chú Đại Bi, và chiếc xe ngựa của ông ta cứ thẳng đường tiến tới trước.

Khi xe ông tiến gần đến chỗ bọn thổ phỉ, thì từ trong đám thổ phỉ có một người bước ra, đi đến trước xe và nói: "Ông đưa roi cho tôi để tôi đánh xe cho!" Ông nghe lời, đưa roi đánh xe cho người kia. Xe ông đi ngang qua chỗ đám thổ phỉ mà bọn họ dường như không thấy không nghe gì cả, cho nên ông không bị cướp. Đợi xe chạy tới chỗ bọn thổ phỉ không còn thấy được nữa, người đánh xe giùm ấy trả roi lại cho ông và nói: "Bây giờ ông hãy đi đi, không có việc gì nữa đâu."

Ông nông dân ấy vì nhìn thấy người đánh xe giúp mình vốn từ trong đám thổ phỉ đi ra, nên cứ đinh ninh anh ta cũng là thổ phỉ, mới nói: "Thưa tiên sinh, hôm nay nhờ tiên sinh cứu giúp mà tôi khỏi bị nạn cướp, dám hỏi quý danh tiên sinh là chi? Hiện ở đâu? Tương lai tôi sẽ đến quý phủ hầu bái tạ."

Người kia đáp: "Tôi tên là A Thệ Dựng."

Quý vị niệm Chú Đại Bi ắt đều biết rõ, trong Chú Đại Bi không phải có một vị Hộ pháp tên là A Thệ Dựng sao? Trong đồ hình, vị Hộ pháp ở phía sau vai có hai cánh, tên là A Thệ Dựng. Nhưng đương lúc ấy, người nông dân lại tự hỏi: "Ồ, A Thệ Dựng là ai vậy kìa?" Bấy giờ ông ta quên bẵng rằng "A Thệ Dựng" chính là một câu trong Chú Đại Bi và là tên của một vị Hộ pháp.

Tới chừng vị A Thệ Dựng ấy đi rồi, không còn nhìn thấy nữa, người nông dân mới sực nhớ ra: "À, đây không phải là vị Hộ pháp A Thệ Dựng trong Chú Đại Bi hay sao?" Song, khi ông nhớ ra thì tìm không thấy "A Thệ Dựng" nữa, chẳng biết là đã đi về đâu!

Trên đây là một trong những cảnh giới không thể nghĩ bàn của Chú Đại Bi. Nếu như người nông dân ấy nghĩ: "Để mình thử niệm Chú Đại Bi xem có linh nghiệm không," tất A Thệ Dựng sẽ không hiện thân đến cứu ông ta. Chính nhờ ông ta không có ý muốn thử nghiệm, mà chỉ một lòng tin tưởng: "Trì niệm Chú Đại Bi thì sẽ có thể gặp hung hóa kiết, đổi nguy thành an"; và quả nhiên ông ta được toại ý nguyện, không bị thổ phỉ cướp bóc.

Theo lời kể của HT. Tuyên Hóa

CHƯƠNG 3. SỰ LINH ỨNG CỦA CHÚ ĐẠI BI THỜI NAY

3.1. Bén Duyên Với Chú Đại Bi

Xin chào các bạn đồng hữu mình Liên Hương là thành viên mới vào đây chia sẻ và học hỏi Phật Pháp. Mình thấy được sự linh ứng của việc trì Chú Đại Bi, nên xin chia sẻ sự nhiệm mầu với các bạn để chúng ta cùng nhau tinh tấn trên con đường tìm về cội giác. Chuyện của mình bén duyên với Chú Đại Bi là từ khi chồng mình đau bụng mấy năm liền đi hết bác sĩ này kia và rất nhiều xét nghiệm cũng không tim được bệnh gi. Đến vừa rồi về Việt Nam, mẹ mình đưa chồng mình đến bác sĩ ở Sài Gòn và được kết quả chồng mình viêm gan B có tế bào chuyển sang ung thư. Khi chồng trở lại Hà Lan đưa xét cho bác sĩ (một tiến sỹ y khoa, cũng là anh chồng mình nói là khó chữa lắm 1/5000% cơ hội thôi vì có hơn 12 ngàn con virus đã vào trong máu), bác sĩ của chồng mình tiến hành xét nghiệm lại và tìm cách điều trị. Trong thời gian buồn phiền mình cũng chẳng biết làm sao, nên chi biết động viên chồng mình. Cùng thời điểm mình quì trước bàn thờ Phật nhà mình và phát nguyện trì 1200 biến Chú Đại Bi, lạy 500 lạy Quán Thế Âm Bồ Tát và hàng ngày niệm A Di Đà Phật trong 10 ngày, và mình mỗi lần làm vậy thì để 1 ly nước chanh muối trên ban Phật. Tối chồng mình đi làm về mình lấy ly nước xuống và trì thêm 1 biến Chú Đại Bi và niệm Phật đến khi chồng uống hết. Mình đã làm vậy đem công đức đó hồi hướng cho tổ tiên thân bằng quyến thuộc pháp giới chúng sinh trong 10 cõi, hồi hướng công đức đó cho chồng mình, cho oán thân trái chủ của chồng mình. Vậy là nhiệm mầu là hôm qua, tức là sau 6 tháng kiểm tra, xét nghiệm và chờ tìm cách điều trị với kết quả xét nghiệm cuối cùng chồng mình không còn con virus nào nữa và bác sĩ của anh ấy cũng không biết tại sao nữa, ông ấy nói thấy lạ và chúc mừng chồng không có bệnh nữa. Qua nhiệm mầu linh ứng của trì chú niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Thành tâm tín, nguyện chắc chắn sở cầu như ý các bạn a! Tận tâm con xin cảm tạ ơn chư Phật, chư Bồ Tát thương xót

cựu độ chúng con. Con nguyện đem công đức này hướng về khắp tất cả đệ tử và chúng sanh đều viên thành Phật Đạo. Nam Mô A Di Đà Phật!

Liên Hương

3.2.Chú Đại Bi Và Nhân Duyên Cầu Tự

Thật là hổ thẹn, con tôi đã được bảy tuổi rồi, lúc đầu đã hứa với Bồ Tát phải ghi lại sự linh ứng này để chỉ dẫn những người hữu duyên. Nhưng vì cuộc sống cứ bận rộn tất bận suốt ngày, nên không có cách nào chấp bút như nguyện.

Đây là một câu chuyện hoàn toàn chân thực, sau khi bạn đọc xong, bạn không thể không tin đó là sự thực. Chuyện phải nói bắt đầu từ 10 năm trước tức năm 1997, lúc đó tôi đã kết hôn được vài năm, trải qua biết bao gian nan khổ cực mới an cư lạc nghiệp. Tôi bắt đầu lên kế hoạt sinh con, qua vài tháng nhưng không có thai, lúc đó tôi bắt đầu lo lắng. Tôi đi kiểm tra chi tiết tại bệnh viện chuyên khoa, nhưng tất cả đều bình thường! Bác sỹ cũng kê cho tôi một ít thuốc uống, nhưng qua mấy tháng cũng không có kết quả gì. Tôi cũng đi kiểm tra tại bệnh viên chuyên khoa mấy lần, nhưng kết quả vẫn vậy. Bản thân tôi là một nhân viên làm trong bệnh viện, đối với y học cũng có hiểu biết nhất định. Nhưng không tài nào hiểu được vì sao tôi không thể có thai. Điều này làm tôi rất hoang mang lo lắng.

Qua bạn bè và người thân giới thiệu, tôi chuyển hướng sang phối hợp điều trị Đông Y, thuốc sắc Đông y không biết tôi uống bao nhiêu thang nữa. Cứ như vậy lại qua nửa năm, nhưng cũng không có dấu hiệu nào xuất hiện, tôi thực sự thất vọng và buồn chán. Bạn bè và người nhà thấy vậy khuyên tôi đi hỏi Thần linh. Nói ra thật xấu hổ, bản thân vốn là một Phật tử, nhưng cũng chỉ là một phàm phu tục tử, không có gì đặc biệt hơn người khác cả, đứng trước tuyệt vọng, còn cái gì có thể thử được thì đều làm, chỉ mong có được đứa con mà thôi. Trong hơn nửa năm, tôi cả thảy mời thần linh ba lần, cũng dựa theo cách của họ hướng dẫn. Nhưng cũng không có hiệu quả.

Tây y, Đông Y, Thần linh đều đã thử rồi, đi đi lại lại thấm thoát đã gần hai năm, thực sự số phận an bài, có thì ắt sẽ có, không có thì muốn cũng không được, nhưng tôi thực sự không cam tâm. Trong tình cảnh không còn cách nào khác, tôi quyết định dùng một trong những pháp môn mà tôi tu tập nhiều năm, là pháp môn phổ biến của các Phật tử, đó là trì niệm Chú Đại Bi và danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Sau khi tắm rửa, mặc quần áo chỉnh tề, dựa theo nghi quỹ sám hối chuẩn bị hương, hoa, nến, quả, trà, sau đó phát nguyện: đệ tự tên là xxx, cầu xin Quan Thế Âm Bồ Tát từ bi sót thương, ban cho đứa con trai, để tận hiếu đạo, đệ tử nguyện mỗi ngày trì tụng Chú Đại Bi 20 biến, dù mưa dù gió, thời hạn là một năm. Cố gắng giữ Phật quy ngũ giới, hôm nay nguyện hành thọ, hộ trì Phật Pháp (phóng sinh, bố thí, tán trợ Phật pháp và Kinh Thư), không dám vi phạm.

Tôi phát nguyện từ tháng 9 năm đó, đến cuối năm sau vẫn không có, tôi bắt đầu hoài nghi có phải tôi làm không đúng pháp, hay là mệnh đã ấn định, trong lòng quả thực thất vọng không thể hình dung được. Thật không ngờ vài hôm sau sau tôi cảm thấy cơ thể có dấu hiệu khác thường liền đi khám. Sau khi bác sỹ kiểm tra, kết luận tôi có tin vui. Tôi sung sướng muốn òa khóc, Quán Thế Âm Bồ Tát quả thực linh ứng cho tôi một đứa con trai như ý muốn.

Một năm sau, tôi lại dựa theo Đại Bi sám hối nghi quỹ trên, cầu xin một đứa con gái, cũng được như sở nguyện.

Hiện nay con trai tôi đã 7 tuổi, con gái 5 tuổi, hai đứa đều rất đáng yêu. Chính nhờ Quan Thế Âm Bồ Tát, nhờ sự linh ứng của Chú Đại Bi mà tôi có được ngày hôm nay. Hôm nay viết lại chuyện này hoàn thành tâm nguyện và lời hứa với Bồ Tát sẽ mang sự thực này viết lại và kể cho mọi người được biết. Hy vọng có thể giúp được những ai trong hoàn cảnh như tôi tìm được lối thoát cho bản thân mình.

Hãy thành tâm, cung kính trì tụng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và Chú Đại Bi, nhất định sẽ được Ngài cứu giúp!

Chuẩn Đề Hội Minh cư sỹ, 2.7.2007

Văn phú dịch và biên soạn lại ngày 20.11.2014

3.3. Câu Chuyện Của Bạn Hoatubi Về Sự Linh Ứng Của Chú Đại Bi

Hôm nay, sau một vài lần cân nhắc liệu có nên viết về câu chuyện của gia đình mình hay không, Hoatubi đã quyết định đặt bút viết bài. Câu chuyện Hoatubi muốn chia sẻ với các bạn đó là sự linh ứng của Chú Đại Bi và câu Phật hiệu A Di Đà Phật.

Trước tiên Hoatubi muốn nói một chút về bản thân. Hoatubi năm nay 28 tuổi còn vợ thì ít hơn 2 tuổi, hai vợ chồng lấy nhau hơn một năm mà chưa có con, hai bên nội ngoại đều rất nóng lòng có cháu. Nhiều khi vợ Hoatubi dường như bị trầm uất, Hoatubi cũng chỉ biết động viên cô ấy ăn uống và đừng nghĩ ngợi gì cả, cái gì phải đến thì một lúc nào đó sẽ đến.

Lại nói thêm, Hoatubi và vợ sức khỏe đều không được tốt, nay đã lấy nhau hơn 1 năm mà chưa có con, Hoatubi hiểu rằng hai vợ chồng phước mỏng, nghiệp dày, chỉ còn cách tu hành giải nghiệp mà thôi.

Bản thân Hoatubi lúc này đã hành trì Ngũ Bộ Chú của cư sĩ Triệu Phước đã chừng nửa năm và bắt đầu chuyển sang tu Tịnh Độ. Mỗi ngày vào thời khóa hành trì buổi tối, Hoatubi thường trì 3 biến Chú Đại Bi sau đó chuyển sang niệm Phật 1080 biến (cũng xin nói thêm là Hoatubi không có ban thờ Phật, chỉ hành trì trong phòng riêng của hai vợ chồng thôi, Hoatubi phải nói ra điều này để vững tâm các bạn đạo mới phát tâm tu học, đừng e ngại khi gia đình chưa có ban thờ Phật).

Trong kinh điển có đề cập rằng Chú Đại Bi có năng lực không thể nghĩ bàn, nếu hành giả trì một lòng tín tâm thọ trì thì mọi mong ước chi đều được như nguyện, cầu con trai, con gái tất sinh con trai, con gái,…Hoatubi từ khi giác ngộ Phật pháp đã nguyện vãng sanh Tây Phương ngay trong kiếp này, nay nghe kinh điển chỉ dạy như vậy, lòng không chút nghi hoặc, phát tín tâm thọ trì. Sau mỗi thời khóa hành trì, Hoatubi đều khấn nguyện Đức Phật mở lượng từ bi, gia hộ cho vợ chồng Hoatubi sớm có con.

Chừng hơn một tháng sau khi chuyển sang tu tịnh độ, Hoatubi đã khuyên được vợ mình niệm Phật. Cô ấy hành trì cũng không thường xuyên, Hoatubi vẫn phải động viên nhắc nhở. Như trên Hoatubi đã nói, biết vợ chồng mình phước mỏng nghiệp dày, hành trì ở nhà chưa thể đủ để giải nghiệp, Hoatubi lại cùng vợ mình lên chùa dâng hương, công đức và làm một số việc thiện khác. Mỗi lần như vậy Hoatubi đều nguyện 2 điều: 1 là cầu xin Đức Phật gia hộ cho vợ chồng Hoatubi luôn giữ được chánh niệm, mạng chung được vãng sanh tây phương; 2 là cầu xin Đức Phật thương xót, ban ân phước cho vợ chồng Hoatubi một đứa con.

Song song cùng với việc tu hành, làm công đức giải nghiệp, hai vợ chồng Hoatubi vẫn tiếp tục dùng thuốc (trước khi tu học, hai vợ chồng cũng đã uống thuốc nhiều nhưng không có kết quả). Đến chừng khoảng 2-3 tháng sau kể từ khi vợ Hoatubi biết niệm Phật, làm công đức cùng với điều trị mà chưa có kết quả gì, cô ấy thực sự chán chường nên không còn uống thuốc nữa (điều này cô ấy giấu, mãi sau Hoatubi mới biết), còn về việc tu hành, Hoatubi vẫn luôn động viên cô ấy một lòng tin tưởng nơi Đức Phật. Hai tuần sau (kể từ ngày dừng uống thuốc) thì cô ấy âm thầm mua que thử và kết quả là hai vạch, lúc này cô ấy vẫn chưa cho Hoatubi biết, đến sáng hôm sau, cô ấy quyết định thử cả 4 que nữa thì cả 4 que cũng đều hai vạch, lúc này cô ấy mới cho Hoatubi biết.

Hai vợ chồng rộn lên một niềm vui khôn xiết, lòng thầm tạ ơn Đức Phật. Tuy vậy vẫn còn chưa chắc chắn lắm bởi điều này đến quá bất ngờ, đến trong lúc hai vợ

chồng rất chán chường, chỉ còn biết ngóng trông nơi ân phước của Đức Phật. Rồi Hoatubi đưa vợ đến nhà thầy thuốc, thầy bắt mạch và xác định có thai nhưng chưa nghe thấy tim thai. Lúc này hai vợ chồng mới chỉ chắc chắn thêm một chút, thầy hẹn vài ngày sau đến kiểm tra lại. Ba ngày sau, thầy bắt mạch và nói đã nghe thấy tim thai. Để kiểm tra một cách chắc chắn, Hoatubi đưa vợ đi siêu âm tại một cơ sở tư nhân nhưng kết quả là chỉ thấy túi ối, chưa có tim thai, một tuần sau đến kiểm tra lại. Quá sốt ruột, 3 ngày sau Hoatubi đưa vợ đến phòng khám tư của một bác sĩ viện Bạch Mai. Thật mừng làm sao khi nghe bác sĩ nói đã có thai trong tử cung, tim thai đã nghe thấy, thai phát triển bình thường. Khi nghe thấy tim con mình đập, Hoatubi thật hạnh phúc vô cùng, khi viết những dòng này lòng vẫn còn vô cùng xúc động.

Trên đây là câu chuyện linh ứng vừa mới đến với vợ chồng Hoatubi, Hoatubi xin chia sẻ cùng các đạo hữu với mong muốn:

– Một là minh chứng để củng cố tín tâm cho các đạo hữu mới phát tâm tu học. Tâm chí thành tất linh ứng dù rằng gia đình các đạo hữu chưa có điều kiện để thờ Đức Phật.

– Hai là bài viết này có thể đem lại lợi ích nào đó cho một số cặp vợ chồng đạo hữu cũng chưa có con.

Hoatubi cũng xin bày tỏ thêm một vài suy nghĩ của mình: Hoatubi thấy nhiều người đi khắp nơi cầu con, có người thì đi chùa dâng lên Đức Phật đĩa trái cây, bánh kẹo, có người thì có thêm phần công đức cho nhà chùa. Khi về nhà rồi không biết tu hành, làm phước giải nghiệp cho bản thân, con cháu. Thực là một thiếu sót lớn. Nếu chỉ dâng lên Đức Phật đĩa trái cây, công đức một chút cho nhà chùa thì làm sao đủ phước đức để giải được nghiệp, làm sao để mà cầu được con. Nghiệp ác trong nhiều kiếp kể làm sao xiết, giải làm sao hết? Phải là người biết, tin sâu nhân

quả, một lòng thành kính, tin tưởng nơi Đức Phật, tự lực tu hành, làm phước, độ tha thì mới có hi vọng lời cầu nguyện được linh ứng.

3.4. Nhân Duyên Của Tôi Với Chú Đại Bi

Năm 1999 tôi mới tin Phật, lúc đó chỉ đọc qua Tâm Kinh, hàng ngày thường niệm danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát. Vài năm sau mẹ tôi bị ung thư phổi, do vậy tôi phát nguyện mỗi ngày niệm 100 lần Tâm Kinh cầu xin Quan Thế Âm Bồ Tát gia trì cho mẹ tôi được sớm bình phục. Ngày thứ nhất khi niệm xong 100 lần, đến ngày thứ hai, khi tôi niệm đến lần thứ 90, cổ họng cảm thấy rất khó chịu, tôi bị mất tiếng, nhưng tôi nghĩ không cần để ý đến nó, cứu mạng người là quan trọng, do vậy tiếp tục trì niệm. Đêm hôm đó, trong giấc mơ, tôi thấy một bà lão dắt tôi đến trước một gian phòng nhỏ, tôi nhìn thấy bên trong có tượng thờ Bồ Tát, bà lão bảo tôi đứng bên cạnh, sau đó tôi thấy bà lão đốt 3 nén hương, trước tượng Quán Thế Âm Bồ Tát cầu khấn, sau đó nói với tôi: -Con phải niệm Chú Đại Bi ! Bà lão vừa nói xong thì tôi chợt tỉnh giấc, những hình ảnh trong giấc mơ rất rõ ràng như thực do vậy tôi nghĩ ràng chính Quán Thế Âm Bố Tát hóa thành bà lão mà hướng dẫn cho tôi, trong lòng tôi rất vui mừng, sau đó tốt bắt đầu niệm Chú Đại Bi. Theo kinh sách nói rằng, nếu ăn chay, mỗi ngày niệm 5 biến, sau 21 ngày nhất định sẽ được toại nguyện. Quả nhiên, sau hơn 20 ngày trì niệm, bệnh ung thư phổi của mẹ tôi không phát triển nữa, không cần hóa trị liệu nữa và có thể về nhà. Đây chính là nhân duyên của tôi với Chú Đại Bi, cũng là lần đầu tiên tôi dùng Chú Đại Bi để trị bệnh.

Sau này tôi cũng dùng Chú Đại Bi để trị liệu cho đứa cháu ở xa, cháu bị viêm loét dạ dày rất nặng, sức khỏe rất yếu, phải nằm bệnh viện truyền dịch. Do vậy tôi theo phương pháp cũ, niệm Chú Đại Bi hồi hướng cho cháu, sau hơn hai mươi ngày, bệnh cháu tôi hồi phục rất nhanh, so với những bệnh nhân khác cùng phòng thì cháu tôi hồi phục nhanh như vậy thì quả là kỳ tích, do vậy tôi và cháu cùng bố mẹ cháu đến chùa cảm tạ Quan Thế Âm Bồ Tát để giúp đỡ.

Còn một lần nữa, trong giấc mơ tôi gặp một con yêu quái mặc áo trắng, từ xa bay tới gần tôi, muốn dọa tôi, trong mơ tôi niệm Chú Đại Bi, vừa niệm dứt một câu thì yêu quái sợ hãi bay mất. Uy Lực của Chú Đại Bi quả vô cùng mầu nhiệm. Hiện nay, tối nào tôi cũng niệm 5 biến Chú Đại Bi, lúc khác thì niệm Lục Đại Minh Chú, ngủ rất ngon, gần như không mơ bao giờ, Lục Đại Minh Chú cũng rất linh ứng, tôi cảm thấy Quán Thế Âm Bồ Tát luôn bên cạnh bảo vệ tôi. Nguyện tất cả chúng sinh đề quy y Tam Bảo, hoằng dương Phật Pháp, nguyện chết về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quán Thế Âm Bồ Tát Mô Ha Tát. Nguyện tất cả chúng sinh đều niệm danh hiệu Phật, nguyện cho chúng sinh sớm thành Phật.

Văn Phú Dịch

3.5. Chú Đại Bi Trị Khỏi Bệnh Viêm Loét Dạ Dày Nhiều Năm

Mười năm trước, cơ thể yếu đuối của tôi cộng thêm mất cân bằng sau khi sinh, làm tôi càng ngày càng suy yếu, cả ngày đau đầu choáng váng, đau dạ dày khiến cả đêm không ngủ được, qua bác sỹ chẩn đoán, tình trạng bệnh của tôi rất nghiêm trọng, dạ dày viêm loét và xuất huyết. Ngày nào cũng phải uống thuốc, tiêm thuốc, lúc nào cũng phải mang theo lọ thuốc bên mình.

Bởi vì lúc đó tôi chưa quy y Phật, không biết Phật pháp, không hiểu được bệnh của tôi chính là nghiệp chướng từ tiền kiếp mà ra. Ba năm trước, tình cờ tôi đọc được một cuốn sách có tên *Các Loại Chú Âm của Chú Đại Bi*, tôi hiếu kỳ đọc hết, ngoài chú văn ra, còn có hướng dẫn cách niệm chú và các câu chuyện cảm ứng trị bệnh của chú, tôi như có được báu vật, dựa theo những cách trong sách hướng dẫn niệm Chú Đại Bi. Không lâu sau bệnh của tôi không thuốc mà tự khỏi, đây là câu chuyện chính bản thân tôi trải nghiệm.

Từ đó về sau, tôi vứt bỏ lọ thuốc, trong lòng vui vẻ, mỗi ngày sớm tối thành tâm tụng chú. Tôi chứng kiến những người được chữa khỏi bệnh nhờ niệm Chú Đại

Bi không biết là bao nhiêu nữa. Đây quả thực là cảm ứng Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Hy vọng những người đứng ngoài cửa Phật, không nên do dự, hãy thành tâm cung kính, chuyên chú niệm Chú Đại Bi, nhất định đạt được tâm nguyện.

Văn Phú dịch

3.6. Nước Đại Bi Khởi Tử Hồi Sinh

Tôi sống ở Đồng Nhân, Quế Châu, phát tâm niệm Phật, trì tụng Chú Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, theo lời hướng dẫn, nửa đêm dẫn con trai đến giữa đòng sông Đồng Giang, lấy một bình nước tinh khiết về nhà, mỗi ngày sớm tối niệm 7 biến Chú Đại Bi, nếu bị bệnh uống nước Đại Bi này, bệnh sẽ khỏi. Vợ ông huyện trưởng Trương bị bệnh bạch hầu, uống thuốc vô hiệu, khi uống nước Đại Bi, quả nhiên khỏi bệnh.

Tôi từ Đồng Nhân, Quế Châu trở về ở tại Lan Viên, Bắc Kinh mang theo Nước Đại Bi vẫn chưa dùng hết. Mùa hè chồng tôi Châu Khánh Quang được điều nhiệm đến sở giáo dục tỉnh Giang Tây, nên tôi đi theo chồng đến đó ở. Tượng Quan Thế Âm Bồ Tát và nước Đại Bi đều để lại nơi ở tại Lan Viên, giao cho con trai đang học Đại Học Trung Ương mỗi ngày dâng hương lễ bái.

Mùa đông năm đó, con trái thứ ba của ông Trung Dưỡng Hiến là chủ nhiệm ủy ban thống kê bị sốt cao, nằm tại Y Viện Trung Ương nhiều ngày, không chữa được mà chết, bác sỹ kêu người nhà mau mang xác về an táng nhiều lần nhưng Trung Dưỡng Hiến đau lòng không nhẫn tâm mang con trai về, cố ý trì hoãn, hai vợ chồng đau khóc không ngừng. Đột nhiên anh ta nhớ lại trước đây tôi có nói cho họ về sự linh nghiệm không thể nghĩ bàn của Quán Thế Âm Bồ Tát. Do vậy, trong đêm anh trở về Lan Viên, xin con trai tôi lấy nước Đại Bi, thắp hương cầu xin rồi đi. Đến bệnh viện, trước tiên anh dùng nước Đại Bi xoa lên mặt và lỗ mũi, sau đó xoa lên chân tay. Sau khi xoa xong vì quá mệt nên anh gục đầu vào giường ngủ thiếp đi. Đột nhiên cảm thấy con trai tỉnh lại sờ vào người anh, do vậy anh lại dùng nước

Đại Bi xoa lên người con, hé miệng rót nước Đại Bi vào miệng con. Không lâu sau, đứa bé chuyển động, kêu rên, một lát sau đứa bé kêu đói, đòi ăn. Vợ chồng Trung Dưỡng Hiến vô cùng vui mừng. Sáng hôm sau bác sỹ quay trở lại, nghiêm nghị hỏi trách, vì sao không mang đứa bé về mai táng, họ nói với bác sỹ đứa bé đã sống lại, hơn nữa còn có thể ăn, cười nói bình thường. Bác sỹ vào xem, vô cùng kinh ngạc vì quả thực đứa bé đã sống lại. Bác sỹ tra hỏi anh dùng thuốc gì mà có thể cải tử hồi sinh, Trung Dưỡng Hiên lấy nước Đại Bi còn lại cho họ bác sỹ xem, bác sỹ không tin, mang đi xét nghiệm, kết quả chỉ là một bình nước lọc. Vì sự diệu lực uy thần của Quan Thế Âm Bồ Tát, thực tại làm sao có thể hóa nghiệm ra được. Hai Vợ chồng Trung Dưỡng Hiến vốn là người theo đạo Cơ Đốc Giáo, vì sự linh nghiệm lần này, họ đã mang con đến Lan Viên vài đầu cảm tạ Quán Thế Âm Bồ Tát đại ân đại đức đã đưa con họ từ cõi chết trở về.

Văn Phú dịch

3.7. Nghe Tụng Chú Đại Bi Hết Bệnh Tâm Thần

Câu chuyện nầy do một cặp vợ chồng kể cho chúng tôi nghe và nhờ chúng tôi phổ biến đến những gia đình có người bị bệnh tâm thần biết để thân nhân họ cứu họ ra khỏi cơn mê. Cách đây vài năm, theo lời người chồng cho biết người vợ đột nhiên bị một cú sốc mạnh rồi biến thành bệnh tâm thần. Mặc dù gặp nhiều bác sĩ giỏi và uống nhiều loại thuốc an thần nhưng không có kết quả. Do người vợ bị bịnh tâm thần, người chồng rất là khốn khổ, buồn chán. Một hôm để cho khuây thỏa trong lòng, người chồng dẫn người vợ đi chùa để nghe câu kinh tiếng kệ. Sau khóa lễ, người chồng đến kệ để kinh sách, DVD mà Phật tử ấn tống thỉnh vài đĩa DVD về xem. Sự may mắn đến với người vợ, đĩa DVD đầu tiên mà người vợ được xem là đĩa DVD chỉ chuyên tụng Chú Đại Bi. Người chồng nhận ra người vợ có vẻ tỉnh táo ra sau khi nghe những bài Chú Đại Bi trong ngày đầu tiên. Sau đó mỗi

ngày người chồng tiếp tục cho người vợ nghe Chú Đại Bi. Những câu chú bí mật nầy đã tác động lên tâm thức của người vợ mạnh mẽ, kết quả là sau một thời gian người vợ tỉnh ra và lành hẳn bệnh. Oai lực của Chú Đại Bi không thể nghĩ bàn. Những câu mật chú nầy do Đức Phật Thiên Quang Vương Tịnh Trú nói ra, chỉ có chư Phật và chư Phật hiểu nhau ngoài ra không ai hiểu nỗi. Vì Bồ Tát Quán Thế Âm là Phật nên Ngài hiểu và chỉ hé lộ một chút cho chúng ta biết là người tụng Chú Đại Bi mỗi ngày 5 biến khi lâm chung sẽ được chư Phật mười phương đón về cõi Phật nào mình muốn được vãng sanh. Nếu quí vị cần những đĩa DVD về Chú Đại Bi, quí vị tìm trang mạng như www.phapthi.net, họ sẽ gởi DVD đến tận nhà. Nếu quí vị không có phương tiện thì quí vị tụng bằng miệng để người bệnh tâm thần nghe.

Phạm Minh Hoàng

3.8. Tụng Chú Đại Bi Khỏi Bệnh Ung Thư Cột Sống

Người thường xuyên trì tụng thần Chú Đại Bi người ấy có niềm vui lớn, có cảm giác bén nhạy, có năng lực kỳ diệu, có trí tuệ sâu sắc, có lòng thương rộng lớn, có bình an mọi thời vượt qua mọi khổ nạn và tai ách. Người ấy làm được những điều lợi ích cho chúng sanh mà người đời khó có thể làm được. Người tu theo pháp quán từ bi và tụng trì Đại Bi thần chú để mưu cầu lợi ích cho đám đông đều thành công như ý nguyện.

Cô Sương Ngọc thường đi chùa Việt Nam ở Los Angeles bị bịnh ung thư cột sống đã đến thời kỳ nặng. Bác sĩ khuyên nghĩ ngơi để đợi ngày ra đi. Cô biết mình không tránh khỏi cái chết nên cô suy niệm đời người có một lần sanh và một lần tử có chi là hối tiếc, lo sợ. Nhờ vậy, cô đem tâm buông bỏ, đem tâm trống rỗng, đem tâm vắng lặng và nhứt tâm mà tụng trì Chú Đại Bi mỗi ngày 108 biến. Có lúc khỏe thì cô trì tụng nhiều hơn. Chỉ lúc mê còn lúc tỉnh dù cơn đau hành hạ, cô nhất tâm

trì niệm Chú Đại Bi. Cứ mỗi 3 biến cô lại gọi tên mẹ hiền Quán Thế Âm Bồ Tát 108 lần và cô nguyện cầu Bồ Tát hộ niệm cho cô có đủ năng lực để đối diện với chân lý sinh, già, đau, chết. Đôi lúc cô niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm ngay cả trong giấc ngủ và trong cơn mê nhập tâm như khi còn thức vậy. Một hôm khi tụng thần Chú Đại Bi tâm thức cô đi vào trong cảnh giới vô hình và được Bác Sĩ Bồ Tát Quán Thế Âm trị căn bịnh ngặt nghèo của cô bằng cách cho uống nước cam lồ. Nhờ đó cô đã thoát khỏi ách nạn và cô đã tiếp tục sống đến nay đã trên 15 năm qua mà cô vẫn còn tươi vui mạnh khỏe. Cô đã có cơ hội bảo lãnh chồng và các con từ Việt Nam qua họp mặt đầy đủ tại Mỹ. Vào đầu tháng một năm 2002 vừa qua, tôi về chùa Việt Nam ở Los Angeles thăm sức khỏe và hầu cờ tướng với Hòa Thượng Hội Chủ. Dịp nầy tôi có gặp cô Sương Ngọc và hỏi thăm về gia cảnh và sức khỏe của cô. Cô cho tôi biết Ôn Mãn Giác đã làm lễ điểm đạo cho cô và đặt cho cô pháp hiệu là Quãng Như Ngọc chứ không còn cái tên Sương Ngọc nữa. Nhân đó tôi cho cô bài kệ 4 câu như sau:

Quãng dòng dõi thiền tông

Thông dông giữa sắc không

Như chân tâm lồ lộ

Ngọc thể đẹp vô cùng

Cô Quãng Như Ngọc cho tôi hay bây giờ gia đình cô ai cũng biết tu tập theo Phật pháp và có hạnh phúc nhiều lắm. Vợ chồng cô bận công ăn việc làm, song không hề bỏ sót các giờ ngồi thiền, tụng kinh và lễ Phật sớm tối. Cháu lớn đã học ra trường và có việc làm tốt. Các cháu kế học giỏi, rất có hiếu, ngoan đạo và rất nghe lời cha mẹ trong việc thực tập Phật pháp, ăn chay, niệm Phật. Hiện nay vợ chồng cô vẫn tiếp tục tu phương pháp thiền và niệm danh hiệu mẹ hiền Quán Thế Âm. Ngoài ra, mỗi tuần có đến 6 lần tụng trì kinh Pháp Hoa qua phẩm Phổ Môn, phẩm Pháp Sư và phẩm An Lạc Hạnh.

Trì niệm **Chú Đại Bi** sớm chiều

Rũ sạch phiền não hết cô liêu

Cõi lòng tươi mát ngàn hoa nở

Gia đạo gội nhuần nét thương yêu

Tật bệnh tiêu tan thọ miên trường

Một đời phúc lạc sống an khương

Cháu con hiếu thảo theo gương sáng

Pháp bảo từ bi nguyện cúng dường

Thần Chú Đại Bi quả linh mầu

Hằng thường trì tụng tính tâm sâu

Bao nhiêu nghiệp chướng đều rơi rụng

Mĩm mụng chân như ráo lệ sầu

Phạm Minh Hoàng

3.9. Tụng Chú Đại Bi Hết Bệnh Ung Thư Tuyến Giáp

Tôi phát bệnh ung thư tuyến giáp trong vòng 3 năm. Vào năm 2008, sau khi đã uống thuốc, xạ trị, dùng hết cách mà bệnh càng trầm trọng. Tôi rất sợ mổ, giải pháp cuối mà Bác sĩ Bệnh viện Ung Bướu đưa ra là phải lên bàn mổ, nhưng hy vọng cũng khoảng 50%, vì tôi để lâu quá.

Tôi thường xuyên niệm danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm và suốt ngày than thở năn nỉ Ngài về bệnh trạng đau khổ của tôi… cùng với trì Chú Đại Bi mỗi ngày 5 biến. Sau khi từ bàn mổ của bệnh viện chạy về nhà, tôi hoang mang như người

mù trong đêm tối, và suy đi nghỉ lại không biết làm sao mà cho hết bệnh để tiếp tục con đường tu trì còn dang dở. Tôi thường tâm sự với Bồ tát. Một ánh sáng đã lóe trong đầu tôi "sự linh ứng của Thần Chú Đại Bi". Trong 12 nguyện của Bồ Tát, chỉ duy nhất của Thần Chú nay mới mong giành lại sự sống cho tôi. Thế là tôi phát nguyện tụng 12.000 biến. Cứ mỗi ngày, từ 5 biến, tôi tăng lên 10, 15… tăng dần… cứ mệt là tôi tụng chú và lại thấy khỏe ra. Tôi ăn chay trường đã được 8 năm và dù có bệnh tôi vẫn không phá giới. Như bòn mót từng hạt cát cứ mỗi lần tụng tôi đều ghi ra. Đến 2000 biến, tôi đi xét nghiệm, khám lại và kết quả Bác sĩ kết luận: TÔI ĐÃ HẾT UNG THƯ TUYẾN GIÁP. Vừa qua, vào năm 2010, tôi cùng quý vị Phật tử của chùa Châu An cùng với sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Thiện Từ, leo núi Yên Tử với phát nguyện "nhất bộ, nhất bái", cầu hòa bình thế giới và thái bình thịnh trị của đất nước Việt Nam. Lúc nầy tôi vừa khỏi bệnh, sức khỏe còn yếu, nhưng không thể chối từ vì lâu lắm mới có chuyến đi Yên Tử. Tôi mạnh dạn đòi theo, và không biết phép lạ nào đã giúp tôi lên tận chùa Đồng và đánh được 3 tiếng chuông vàng.

Kính thưa quý vị.

Lời Phật dạy không sai, và Thần Chú mầu nhiệm không thể nghỉ bàn, từ bao ngàn năm trước Đức Quan Thế Âm Bồ Tát bạch với Phật rằng:

"*Bạch Đức Thế Tôn, nếu chúng sanh nào tụng trì Thần Chú Địa bi mà còn bị đọa vào ba đường ác, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì Thần Chú Địa Bi mà không về cõi Phật tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì Thần Chú Đại Bi, tất cả mọi mong cầu trong đời hiện tại nếu không được vừa ý, thì chú này không được gọi la Đà-la-ni. Chỉ trừ kẻ cầu việc bất thiện và tâm không thành, cũng như lòng còn nghi ngờ thì không được toại nguyện mà thôi !"…*

Kính chúc quý vị phúc lộc tràn đầy trong Ơn Phước của mười phương ChưPhật…

Phật tử Từ Tâm Đạo biên soạn theo lời kể của chị Diệu Đài – Người mắc bệnh ung thư tuyến giáp

3.10. Chị Tôi Đã Hết Bệnh Ung Thư

Câu chuyện tôi sắp kể ra đây là một câu chuyện có thật 100%, nếu tôi có nói dối hoặc thêm bớt tôi nguyện đời đời kiếp kiếp đọa địa ngục Vô Gián.

Hai chị em chúng tôi quen nhau qua người chị của cô ấy. Khi tôi thực sự muốn tu Đạo, tìm hiểu Đạo thì trong khoảng thời gian đó tôi quen rất nhiều bạn tốt, hầu như đều là bạn Đạo, nhưng không biết hai chị em chúng tôi có duyên gì ở vô lượng kiếp mà gặp nhau quen nhau không bao lâu đã trở nên thân thiện như chị em ruột. Mặc dầu tôi và chị là hai người sinh ra ở hai miền đất nước khác nhau, chị luôn xem tôi như em gái của chị, chị thường chăm sóc hỏi thăm khi biết hoàn cảnh của tôi và chị, một thân một mình nuôi con nhỏ, chị càng quý tôi hơn. Cũng từ đó hai chị em quấn quít,đùm bọc,chăm sóc,thương yêu nhau hơn

Tôi chuyên về thẫm mỹ chăm sóc da, kiêm massages bấm nguyệt chữa bịnh, còn chị là y tá chăm sóc các cụ già ở Viện Dưỡng Lão(VDL). Có lần do duyên tôi quyên góp một ít quà cho các cụ, chị dẫn tôi đến chổ chị làm việc.

Bước vào VDL, tôi im lặng quan sát, còn chị nưng niu gò má các cụ với nụ cười ấm áp chan hòa tình yêu thương, hỏi thăm sức khỏe từng cụ, an ủi rồi chị giới thiệu tôi cùng mọi người. Dòng suy nghĩ trong tôi thật thán phục lòng từ bi của chị, thật lòng tôi không chịu nổi mùi bệnh viện huống chi đây là VDL, thế mà chị vẫn vui vẻ, chăm sóc, tận tụy làm việc. Chị còn cho biết, có cụ được gia đình đưa đến, có cụ tự muốn đến đây sống và cũng có cụ bị công an don dẹp đường phỏ đưa về. Nói đến đây chị nói tiếp, chủ của VDL này quả thật rất tốt bụng, rất rộng lượng và từ bi, đã rộng mở vòng tay đón nhận các cụ không nhà cửa không con cái không người nuôi…kể cả lang thang ngoài đường xó chợ về nuôi dưỡng. Rồi chị dẫn tôi lên lầu hai, đến một Phật đường để viếng lạy Phật, chị nói:"Đến sở làm, điều đầu

tiên chị làm là lễ lại Phật". Thế đó,chị không những luôn khen tấm lòng của mọi người chị còn luôn thành kính với người trên kẻ dưới.

Chị nói, một tuần sẽ có đoàn thể tình thương đến để đưa thức ăn tinh thần, tâm linh vào tâm thức họ, an ủi động viên và giúp họ yêu đời hơn với cuộc đời còn lại. Lại nữa, mỗi tháng sẽ có đoàn Bồ Tát sống tự nguyện đến nấu thực phẩm chay, rồi khuyên họ ăn chay...chị rất nhiệt tình chia sẽ nhiều vô số tấm lòng tình yêu thương

Sau đó, đi vào phòng điều dưỡng, một cụ già đang nằm trên giường bất động với ánh mắt đợm buồn, không thể tự dùng thức ăn, không thể tự mình tiêu tiểu như người bình thường mà phải nhờ vào các ống dẫn đập vào mắt tôi, tim tôi thắt lại không kèm được lòng, nước mắt nó cứ tuôn ra làm cả gian phòng im bặt, mọi người đưa mắt nhìn tôi, chị xoa xoa đầu tôi an ủi. Tiếp đó, đến phòng tắm rửa. Vì các cụ đa số già đi lại khó khăn nên phải từ hai đến 3 người mới đảm trách nổi. Tôi khựng lại, chân không muốn đi nữa, trong đầu hoan mang: "Cuộc sống vô thường, cả đời bon chen kết cục như thế này!" tôi, tôi ....từ nhỏ đến bây giờ đây là lần đầu tiên đi VDL. Tôi nói với giọng yếu ớt: "Chị ơi! em không muốn đi nữa, em muốn đi về". Chị cười thương yêu xoa đầu tôi và đưa khăn giấy bảo tôi lau mắt và nói:"Em thật dể thương!"

Sau đó không lâu, chị báo cho tôi biết chị bị ung thư với tinh thần suy sụp thấy rõ, không còn thấy chị cười nữa. Nhưng tôi không buồn mà cảm thấy vui vì chị có thể về Tây Phương sớm, tôi cảm thấy chị thật hạnh phúc! Nhưng ngược lại, chị cảm thấy đây là sự trừng phạt, sự thử thách quá lớn đối với chị, chị luôn nuối tiếc cuộc sống trần gian này, chị tâm sự, chị không muốn chết sớm khi còn quá trẻ, chị không muốn chết sớm vì con chị còn nhỏ… Chị lại sợ, lỡ chết rồi không về Tây Phương mà xuống địa ngục thì sao?

Tôi cảm thấy chị thật thiếu tự tin, trong mắt tôi chị luôn là Bồ Tát sống, chị luôn luôn nghĩ cho người khác, luôn sống vì người khác, luôn giúp đỡ mọi người cho nên tôi tin chắc chị sẽ được vãng sanh về Tây Phương.

Tôi còn nhớ, lần đầu tôi massages cho chị, tôi hỏi chị, chị đã từng phá thai mấy lần rồi? Chị ngạc nhiên nhìn tôi và nói ấp úng: "1 lần", rồi chị tiếp, chị đã nhờ người ta xử lý rồi. Tôi khuyên chị không nên dùng từ "xử lý" mà phải thành tâm sám hối và làm từ thiện như chị đã và đang làm (không nên phá thai là tốt nhất).

Sau đó không lâu chị đưa tôi đi tham quan (nhân dịp đi tiếp lương thực) nơi mà các cao nhân tu ở trên núi (có duyên lớn mới được đến nơi đó vì các vị ấy không hoặc ít tiếp xúc với người bên ngoài). Luôn tiện chị hỏi về bệnh tình của chị còn tôi thì tò mò muốn biết cuộc sống của các vị ấy như thế nào?

Sau hôm đó trở về, tôi nằm mơ thấy hai đứa bé gái ở trước xe mà chị chở tôi. Sáng hôm sau, tôi hỏi chị, có phải chị phá hai lần thai không? chị ngậm ngùi kể cho tôi nghe, chị như tuyệt vọng, chị rất rất muốn sống. Tôi không cầm được lòng bảo: "Em không làm gì giúp được chị, nếu được, em xin gánh bịnh cho chị!". Chị mắng tôi: "Không nên nói bậy, ai làm người đó chịu". Rồi tâm trạng của người sắp lìa khỏi thế gian trong chị lại nổi dậy, chị lại ủ rũ không còn như ngày nào hồn nhiên vô tư nữa. Tôi xót xa, không biết làm gì chỉ biết cắn răng nhìn chị đau khổ tột cùng, trong tôi chợt lóe lên ý nghĩ "tôi thật tệ, tôi tụng Chú Đại Bi, tại sao, tại sao,...????"

Rồi tôi thành tâm nguyện tụng 10800 biến hồi hướng cho chị, nếu bệnh của chị không hết thì tình cảm và lòng thành của tôi giành cho chị đều là giả dối, thì đứa em này không xứng đáng là em của chị.

Tôi tụng chưa bao lâu thì cách đây khoảng 1 tuần (19/9/09) tôi được tin vui, tôi không khỏi cảm động cám ơn 10 Chư Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm đã giúp cho chị ấy hết bệnh, đúng là Phật pháp nhiệm màu không thể nghĩ bàn !!!!

Tôi liền nhắn tin cho chị: "Chúc mừng chị, chị là Bồ Tát sống, chị vẫn còn yêu chúng sanh nên chị không muốn lìa ngôi nhà lửa này để giúp đỡ chúng sanh thì chị cứ tiếp tục sống nhé! Chúc chị mãn nguyện!!!"

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT

Em của chị Mỹ Trân

3.11. Sự Linh Ứng Của Chú Đại Bi Theo Lời Kể Của Ni Sư Thích Nữ Lệ Phát

Chuyện thứ nhất: **Thần Chú giải đặng nghiệp chứng cho sáng mắt**

Tôi là ni sư Thích Nữ Lệ Phát trụ trì chùa Châu An số 498/1/2 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh. Tôi xin kể ra đây một sự thật 100% sự màu nhiệm linh ứng của oai thần lực Chú Đại Bi và Chú OM MA NI PAD MÉ HUM, để quý tu sĩ cùng Phật Tử trong và ngoài nước khi đọc xong bài này phát tâm trì niệm thần chú để cùng cộng hưởng phước báu của Chư Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Tôi xin nói sơ về nguyên nhân nào mà tôi trì chú. Vị đạo sư truyền dạy là ai? Vị đó đạo hạnh như thế nào? Vì muốn học một pháp môn nào phải chọn vị Thầy dạy có tài, có đức, đạo hạnh song toàn để mình gửi phần linh hồn đúng không?

Vào năm 1992, Châu An Tự chúng tôi tiếp một vị tu sĩ từ hải ngoại về. Thầy đến để tặng quà cho một số tăng ni trẻ nghèo hiếu học (gần 30 vị).

Chiếc Honda chở Thầy dừng lại. Tôi hồi hộp xem vị tăng vi như thế nào? Lúc đó có rất ít tu sĩ hải ngoại về nước). Một vị ngoại quốc ốm cao, dáng thanh thoát, đầu đội nón tai bèo, chân mang dép da, áo tràng nâu đã bạc màu sương gió.

Thầy là người Pháp sinh tại Việt Nam. Một sự kinh ngạc vô cùng! Nhìn Thầy không khác quý cha dòng Francisco khổ hạnh từng ở tại Việt Nam giúp đỡ dân nghèo rất nhiều. Niềm tôn kính xâm chiếm tâm hồ tôi: Đại đa số quý thầy, cô ở nước ngoài về ăn mặc sang trọng không chỗ chê, còn vị này sao khổ hạnh thế? Thầy nghiêm trang ngồi vào ghế.

Sau lời giới thiệu và nói ý định giúp đỡ chư tăng ni đang thiếu thốn để đặng đi học, Thầy đứng lên phát biểu. Lời nói thầy sao mà êm dịu, nhã nhặn, nhắc nhở chư tăng ni trẻ ráng giữ đạo hạnh tu học, chớ không buông lung giải đãi. Ở nước ngoài tu cực lắm, chớ không phải sung sướng gì đâu. Thầy cầm từng phong thơ (Một trăm ngàn đồng) trao từng vị. Thấy hạnh của Thầy khiêm hạ như thế! Sau cuộc họp mặt thân mật, Thầy ra về. Hình bóng vị tu sĩ khổ hạnh này làm tôi suy nghĩ mãi. Làm sao hầu chuyện với Thầy một lần để tìm hiểu hạnh thu của vị này? Công việc Thầy quá bận rộn, không có thời giờ rảnh biết chừng nào ghé lại đây? Tôi thầm van vái Phật cho con đặng hầu chuyện với vị này.

Tự nhiên tuần sau Thầy ghé chùa Từ Quang ban đêm để thăm Thầy Nhật Thiện. Thầy muốn ở lại nhưng bên đó khó khăn về chỗ ở, thế là Thầy sang Châu An xin ở lại một đêm. Trong khi đại chúng dọn phòng cho Thầy, tôi mời Thầy ngồi để tìm hiểu về Thầy. Tôi hỏi: "Bạch Thầy ở Việt nam Thầy rất khổ, mục đích vượt biên qua Tây Phương tìm cuộc sống thoải mái cho mình và giúp đỡ người thân. Trái lại nguyên nhân nào thầy xuất gia vào đạo một cách đại hùng đại lực vậy?"

Lúc đó Thầy mới tâm sự một cách chân thật về một quãng đời ấu thơ cho đến khi vượt biên đến xứ người và cuối cùng xuất gia vào đạo.

Thầy nói tiếp: "Tôi nhập thất 3 năm, 3 tháng, 3 ngày, 3 giờ ở tu viện Phật Giáo Tây Tạng bên Pháp. Mãn kỳ nhập thất tôi đi khắp nơi để thuyết giảng giáo lý mà tôi đã chứng ngộ trong khoảng thời gian mật thất. Tôi thưa: Về tình bạn, Thầy may mắn gặp các vị đạo sư chỉ dạy những gì trong mật thất mong Thầy thương

những kẻ còn u ám mê mờ, xin Thầy dạy cho. Hoặc sau này có tài liệu nào hay về đạo xin Thầy gửi cho chúng con để chúng con tham khảo học với. Thầy gật đầu và nói trong mật thất tôi đặng truyền dạy Chú ĐẠI BI và chú OM MA NI PAD MÉ HUM bằng cả tâm lực, và luyện một số động tác Yoga để trợ sức khỏe. Thầy chỉ dạy tôi bắt ấn "Tứ Đại Ngũ Châu" khi trì chú và các phương pháp đặc biệt để mở các Sara. Tôi ghi nhớ bên tai nhưng đầu óc không quan tâm lắm, có ý coi thường câu thần chú đó.

Thầy ở lại Việt nam vài tháng. Cái hạnh của Thầy không bút mực nào tả hết. Càng gần Thầy mới thấy kính phục, một hạnh Bồ Tát thể hiện thật sự chớ không phải đầu môi chớt lưỡi. Thầy in mấy trăm triệu tiền kinh sách, dẫn đoàn đi khắp nơi để cúng dường. Những chùa xa xôi hẻo lánh cách quốc lộ 1,2,3 cây số, mặt trời nắng chang chang hoặc mưa dầm dề, một mình thầy tay xách nách mang đi đến đó để cúng dường Kinh sách và tiền (khi ấy chúng tôi trong đoàn không ai chịu xuống đi với Thầy, vì nắng mưa, mệt). Một hai tiếng đồng hồ sau, Thầy mới lội bộ ra, nhìn Thầy nét mặt hoan hỷ lạ thường. Thầy cười bảo: "Kinh sách là giáo pháp Phật, phải truyền khắp nơi để bá tánh hưởng chung". Đi đến bất cứ chùa nào nghèo thiếu thốn gạo ăn, chùa nào thiếu nước uống, cần khoan giếng, nơi nọ cần hồ chứa nước hoặc chùa bị dột nát, Thầy đều ủng hộ đúng nhu cầu. Thầy nhiệt tâm giúp đỡ đồng bào nghèo, khổ đói rách, có bao nhiêu trong túi móc ra cho, có khi năm bảy chục ngàn, có lúc cả trăm ngàn. Khắp nơi mời thầy thuyết pháp. Thầy giảng giáo pháp như tằm nhả tơ. Mọi người nghe xong đều giác ngộ, Thầy cho Kinh sách xem đó mà gắng tu. Tôi nghĩ: "Vì sư này đã đi đúng hạnh từ bi hỷ xả, đạo lực rất thâm hậu. Mình phải bắt chước tu thôi". Nói thế chớ công chuyện chùa bận rộn, rồi Thầy lại về Pháp.

Còn hai tháng rưỡi nữa là Tết Quý Dậu năm 1993, bỗng mắt tôi bị đau. Tôi vội vàng đi khám phòng mạch tư bác sĩ Kính chuyên khoa về mắt ở dốc Cầu Kiệu. Bác sĩ cho uống thuốc và nhỏ nhưng mắt tôi càng ngày càng nặng thêm, nhức nhối

lắm, một chút ánh sáng cũng không chịu nổi. Dù bác sĩ khám đi khám lại nhiều lần, thay đổi thuốc luôn cũng không kết quả. Cuối cùng bác sĩ bảo tôi bị nhiễm siêu vi trùng rất khó chữa. Việt Nam không có đủ phương tiện, phải đi nước ngoài mới có điều kiện chữa khỏi. Lời tuyên bố của bác sĩ làm tôi rụng rời muốn xỉu. Tôi ra về với tâm trạng chán nản, đau khổ, tuyệt vọng. Hỡi ơi! Nghiệp báo gì mà nặng thế. Nỗi đau đớn này không có bút mực tả hết. Tôi đã khóc rất nhiều, thầm nghĩ tuổi trẻ có làm gì nên tội: 17 tuổi xanh, một nữ sinh Gia Long yêu kiều duyên dáng, đã cắt bỏ mái tóc xanh trở thành ni cô trẻ tại chùa từ năm 1963 có tạo điều gì thất đức với ai đâu? Nghiệp chướng gì mà con trả nặng quá, Phật ơi cứu con!!! Trong một thoáng kém suy nghĩ tôi định tìm cái chết, bèn bảo Phật tử mua cho một vỉ thuốc ngủ, vì sư cô không ngủ được. Đệ tử thấy vậy cũng mua. Buổi sáng tôi cầm vỉ thuốc là đã có quyết định rồi. Thì buổi chiều tôi nhận được một tài liệu của Thầy Phật Đào từ Pháp gởi qua. Đệ tử mở ra đọc cho tôi nghe. Đó là bài giảng về thần lực màu nhiệm của Chú Đại Bi và chú OM MA NI PAD MÉ HUM, do đức Đạt Lai Lạt Mat thuyết giảng tại Pháp, dịch qua tiếng Việt ngữ do Phật tử Phạm Công Thiện. Nghe xong tôi bừng tỉnh nghĩ rằng tại sao? Tại sao mình không trì chú? Nhờ oai thần của mật chú mà Đức Quán Thế Âm cứu mình. Tôi quyết tâm trì chú, nhờ thần chú giải nghiệp.

Thế rồi tôi mò đốt 3 cây hương trong bóng tối của tịnh thất, đến bàn thờ Tổ quỳ tha thiết cầu xin Đức Quán Thế Âm chứng minh cho con trì Chú Đại Bi và chú OM MA NI PAD MÉ HUM, để giải nghiệp báo thân bệnh hoạn của con. Sau lời nguyện tôi ngồi xếp bằng tay kiết ấn "TỨ ĐẠI NGŨ CHÂU" mà thầy Phật Đạo dạy. Lạ lùng thay, tay vừa bắt ấn xong, tay ấn tự nhiên run rẩy, rồi toàn thân tôi cũng run lên. Tôi sợ khiếp quá, bộ mình phạm thượng điều chi đây nên có hiện tượng kỳ lạ này? Hôm trước Thầy cũng dạy mình bắt ấn đâu thấy sao? Tôi liền giật ray ra cũng không được. Định tâm suy nghĩ hay là đắt ấn, Phật chứng cho mình rồi?

Qua 5 phút từ từ độ run không còn nữa. Tôi bắt đầu đem hết tâm trí ra trì 108 biến chú OM MA NI PAD MÉ HUM và 21 biến ĐẠI BI thần chú. Xong quỳ van vái Đức Quán Thế Âm xin nước cúng Phật, một ly uống, một ly rửa mặt và nhỏ vô mắt. Sáng mai mở mắt ra thấy bớt nhức. Ngày tôi trì chú 4 thời: 8 giờ sáng, 2 giờ chiều, 7 giờ tối, 12 giờ đêm. Làm y như trên qua ngày thứ nhì bắt ấn không còn run, mắt không còn nhức. Ngày thứ ba thấy dễ chịu trong mắt. Ngày thứ tư thấy rõ trong bóng tối. Ôi màu nhiệm vô cùng cực, tôi càng nhập tâm trì chú hơn. Ngày thứ năm, ánh sáng lọt qua khe hở nhìn cũng thấy dễ chịu, nhìn ánh đèn dầu nhỏ cũng không thấy lòa mắt. Qua ngày thứ sáu tôi mở hé cửa nhìn ra bầu trời, thấy đôi mắt dễ chịu. Ngày thứ bảy sau khi trì chú xong, tôi mở cửa ra sân nhìn tất cả cảnh vật chùa. Ôi! Quá sung sướng! Nỗi vui mừng này không có ngôn từ nào để diễn tả.

Đức Quán Âm Bồ Tát cứu mạng cứu bệnh con rồi!!! Oai thần lực của thần chú vô cùng màu nhiệm linh ứng. Quý Thầy, Sư cô cùng Phật Tử vào thăm ai cũng kinh ngạc trước sự hết bệnh của tôi một cách thần diệu. Đôi mắt tôi tìm lại ánh sáng: vị Ân Nhân trợ giúp là Thầy Phật Đạo. Đức Quán Thế Âm chuyển sao mà Thầy gửi tài liệu đúng thời, đúng lúc khi tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Mong ước sao tôi có đôi cánh bay bổng qua trời Âu đảnh lễ tạ ơn Thầy, cùng chia xẻ nỗi vui mừng khôn xiết của kẻ chết đi được sống lại. Đó là một chuyện màu nhiệm linh ứng về thần chú giải được nghiệp chướng. Tôi hoàn toàn hết bệnh.

Câu chuyện thứ 2:

Câu chuyện thứ 2 tôi xin kể tiếp cho quý Phật tử rõ, linh ứng màu nhiệm khi trì Chú Đại Bi và Chú OM MA NI PAD MÉ HUM để xin phước báu *hữu lậu*, tái thiết trùng tu Tổ Đình Châu An. Tôi xin nói sơ về nguồn gốc Tổ Đình Châu An do Đức Cao Minh Thiền Sư sáng lập, nối tiếp nhị tổ Hồng Liên Thiền Sư, kế tiếp tam tổ Nhựt Viên Thiền Sư. Hiện tại tôi đặng truyền thừa trụ xứ.

Châu An Tự trước ở núi Kỳ Vân Long Hải. Khi chiến tranh Pháp bắt buộc xuống núi, chùa đặng dời về Gia Định xóm gà. Một căn nhà ngói ba gian, hai mái làm chánh điện và chỗ ở, gần 80 năm thời gian năm tháng mưa nắng đã làm hư hoại. Ngôi tam bảo đã xuống cấp trầm trọng, cột, kèo, rui, mè mối ăn hết, mái chùa oằn xuống mưa dột nhiều nơi. Đến nỗi Ủy ban Nhân Dân phường 1, quận Gò Vấp khuyến cáo chúng tôi: khi mưa to gió lớn không nên ở trong này, phải ra ngoài không khéo nó sập. Nhưng có chỗ nào để ở đâu! Chùa làm phòng thuốc nam, châm cứu từ năm 1975 đến năm 1990 làm từ thiện 15 năm sống bằng lon gạo bó rau, miếng đậu hũ của những thân chủ đền ơn!!!

Đầu năm Quý Dậu 1993, tôi bắt đầu đêm đêm tạp trung tinh thần vào việc trì Chú Đại Bi, chí thành chí nguyện, tha thiết cầu xin Đức Quán Thế Âm Bồ Tát ban phước, chuyển cho chùa gặp đại quý nhân hằng sản, hằng tâm giúp đỡ đồng ngân để tái thiết Tam Bảo.

Cuối năm ngày 28 tháng chạp năm Quý Dậu, lúc 3 giờ chiều tôi tiếp một cô gái Phật tử xa lạ từ Pháp về. Cô ấy thưa: "Sư Cô ơi, con về đây với một nhiệm vụ thiêng liêng giao phó". Tôi ngạc nhiên hỏi: "Nhiệm vụ thiêng liêng là gì?" Phật tử đáp: "Bạch sư cô con xin kể. Con tên Phan Thị Hạnh hiện ngụ tại số 59, Pasteurrue, 91330 Yerres. Con rất thích đi nghe thuyết pháp. Mỗi khi Đức Đạt Lai Lạt Ma qua Pháp giảng con đều đi nghe. Có một lần con đang ngồi nghe giảng, tự nhiên con nhập định. Con cảm nhận một luồng ân điển tỏa khắp người; con choàng tỉnh cơn mê mở mắt ra thấy Đức Đạt Lai Lạt Ma đang đứng trước con xoa đầu thọ ký. Con vội quỳ xuống đảnh lễ. Ngài chú nguyện và ban lời với nụ cười hiền dịu. Ngày ra về, các vị xúm lại chúc lành con! Từ đó, con thích sự vắng lặng thanh tịnh để tâm con đặng an lành, mọi việc đời, tâm con không còn tha thiết nghĩ. Vào đêm 18 tháng Chạp, lúc 12 giờ đêm con vừa tọa thiền xong nằm xuống nghỉ. Trong cơn nửa tỉnh nửa mê con thấy Đức Quan Thế Âm đi trên một vầng mây sáng lòa, đến nơi đầu giường kêu con theo Ngài cấp tốc về Việt Nam hỗ trợ sự trùng tu tái thiết

chùa Châu An. Con đứng trên đám mây nhỏ phía sau Ngài cùng bay trên khung trung vợt qua bao sông biển núi non trùng trùng điệp điệp. Vào đất Việt Nam từ từ hạ xuống tại chùa Châu An, con cùng với Bồ Tát ngồi tiếp chuyện Sư Cô, tại bộ ghế này. Ngài chỉ cho con những chỗ hư hoại xuống cấp trầm trọng của ngôi chùa. Thế rồi con choàng tỉnh dậy và nghĩ đó là giấc mộng. Ngày mai cũng thế! Vừa tu xong nằm xuống thì thấy y như đêm hôm qua. Rồi đêm thứ ba giấc mộng diễn ra y như đêm trước. Con suy nghĩ Đức Quán Thế Âm báo mình phải về Việt Nam tìm đến chùa Châu An để hỗ trợ trùng tu. Sáng con kể lại giấc mộng 3 đêm liền cho chồng con nghe. Chồng con bảo: - cận Tết rồi, hôm nay 21 làm sao kịp thủ tục visa, vé máy bay. Con suy nghĩ cứ tận nhân tri thiên mạng, liền lái xe ra Tòa Đại Sứ, xin gặp ngài Đại sứ và trình giấc mộng ba đêm liên tục như vậy mong ngài giúp đỡ phương tiện. Ngài đại sứ cười và nói: - Đây cũng là chuyện lạ, nếu có điều kiện ngài sẵn sàng giúp đỡ, còn hứa thì ngài không hứa, vì cận Tết đồng bào về nước quá đông, không còn một ghế trống trên máy bay. Con cảm ơn Ngài đại sứ ra về và xin gửi số điện thoại. Sư cô có thể nghĩ rằng sự màu nhiệm như thế nào không? Chưa đầy một tuần sau con nhận điện thoại từ Tòa Đại Sứ báo cho con hay có hai visa, hai vé máy bay, ông bà có thể về luôn không? (có một gia đình giờ chót không thể về nước nên trả visa, vé máy bay). Vợ chồng con run luôn, vội vàng thu xếp hành lý, ngày hôm sau ra phi trường trở về Việt Nam.

Đúng 5 giờ chiều ngày 27 tháng Chạp, vợ chồng con đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Con tạm ngụ tại nhà bạn. Tối đêm đó con không ngủ được cứ lăn lộn mãi, bên tai cứ nghe tiếng thúc giục phải tìm chùa cho nhanh! Sáng ra con nói để đi tìm chùa Châu An. Chồng con bảo mới qua đây ngồi phi cơ 18 tiếng đồng hồ bộ không mệt sao? Nghỉ 1,2 hôm rồi hãy đi tìm. Con bảo: - Không được, nếu không tìm ra chùa thì không đêm nào ngủ được. Hãy để em đi tìm chùa cho xong trách nhiệm Phật giao phó. Còn nhờ người cháu chở đi, hỏi thăm từ từ các chùa và cuối cùng con đã tìm thấy chùa Châu An. Con đứng lặng người bàng hoàng sửng sốt, đúng là cảnh chùa này mà ba đêm trong mộng con đã thấy: từ tượng đài

Quan Âm, Tháp Tổ, những gốc nhãn, xoài to lớn; kìa chánh điện mái ngói đã hư; trong chùa kèo cột rui mè bị mối ăn hết; trên trần nhà những tâm la-phông mục nát rớt xuống. Phật đã chỉ cho con xem sự hư hoại xuống cấp này, con cũng đặng hầu chuyện Sư cô ba đêm liền. Nên khi Sư Cô mở cổng nhìn gương mặt và dáng đi Sư Cô con đã nhận ra ngay. Kể luôn cả pháp danh của Sư cô con cũng biết."

Trước sự việc mà cô Phật tử kể tôi hết sức kinh ngạc, tự nghĩ sự linh ứng màu nhiệm của thần Chú Đại Bi và OM MA NI PAD MÉ HUM có kết quả một cách thần bí quá! Cô Phật Tử nói: "Hôm nay con về Việt Nam với một nhiệm vụ thiêng liêng giao phó: đó là ủng hộ cho Sư cô trùng tu chùa Châu An, trước mắt con xin cúng dường 10 triệu đồng Việt Nam. Chừng nào Sư cô khởi công làm, con có, con xin ủng hộ tiếp. Tôi nói: "Trước một sự việc quá đột ngột, Sư cô chưa có dự định trùng thu sớm vì kinh phí nhà chùa còn quá hạn hẹp. Cô Phật Tử nói: "Chừng nào Sư cô trùng tu thì tùy; nhiệm vụ của con từ Pháp về đây tìm đặng chùa rất là khó khăn. Xin nhận sự đóng góp, cúng dường trùng tu Tam Bảo, thực thi điều trong mộng để phần tâm linh con được nhẹ nhàng, vì ngày mùng 3 tết con trở qua Pháp." Tôi nhận số tiền, tiễn đưa cô ấy về và trao đổi địa chỉ cùng nhau. Đầu óc tôi bắt đầu lo nghĩ, nửa mừng nửa sợ, nửa nghi ngại.

Đêm cúng giao thừa xong tôi quỳ trên chánh điện thành tâm tha thiết xin Đức Quán Thế Âm chỉ dạy: "Với số tiền chùa có đặng bốn chục triệu đồng vậy có thể khởi công tái thiết trùng tu Tam Bảo không?"

Những ngày tiếp theo suy nghĩ quá nhiều nên thần kinh căng thẳng, áp huyết lên cao, tôi đã bệnh.

"Bạch thầy có khách gặp"- thị giả thưa

"Con mời Sư cô Đăng tiếp, Thầy mệt lắm!"

"Bà ấy xin gặp Thầy thôi. Bà ấy ngồi trên chánh điện"

Tôi cố gắng lên chánh điện tiếp khách. Đó là ngày mùng 6 Tết. Một bà Phật tử đang quỳ lạy Phật, ngó lên thấy tôi buông tiếng nói: "Sư nữ lại đây cho ta dạy việc"

Tôi lấy làm lạ, vì kẻ dùng danh từ Sư nữ như nói ra lệnh. Tôi bèn quỳ xuống.

Bà ấy nói: "Sư nữ ơi, chuyện không có gì phải lo lắng quá mà mang bệnh. Hãy bình tâm định trí lại. Đây là cơ Phật chuyển, ban thưởng cho Tổ Đình Châu An, xoay chuyển các đệ tử sẽ về rất đông; kẻ có của, người có công, đứng ra gánh vác sự tái thiết trùng tu Tam Bảo. Sư nữ hãy bảo trọng sức khỏe". Tôi vội chắp tay thưa: "Con xin y giáo phụng hành. Xin bề trên hỗ trợ cho con xin giấy phép xây dựng dễ dàng."

"Sư nữ yên trí, đệ tử ta lo hết, hãy bình tâm, bình tâm". Rồi bà ta thở dài (thăng), đứng dậy cúi đầu đảnh lễ Sư cô, kiếu ra về, cần ở lại không đặng.

Tôi bắt đầu xin giấy phép sửa chữa. Hỏi thăm các chùa đang làm. Quý Thầy Cô cho hay gay lắm. Tốn kém dữ lắm, một hai năm mới có giấy phép.

Tôi cứ nghĩ tận nhân lực tri thiên mạng. Sáng 16 tháng Giêng 1994, tôi vào Sở Xây Dựng thành phố để hỏi mọi thủ tục giấy tờ cần thiết khi nộp đơn. Cô Ngân, nhân viên Sở ngẩng đầu lên nhìn tôi và nói: "Sư cô về chùa đi, một chút con vào chùa hướng dẫn Sư cô. Tôi về chùa, nửa tiếng sau cô dẫn hai người bạn vào chùa lễ Phật.

Trong lúc các cô lễ Phật, tôi đứng đánh chuông thầm vái Đức Quán Thế Âm chuyển những người này giúp đỡ hồ sơ giấy tờ. Lễ Phật xong xuống phòng tôi xem giấy tờ, cái gì nhà chùa có cho cô Ngân xem. Xem xong, cô bảo giấy tờ hợp lệ nhưng còn thiếu một số giấy tờ khác, để tụi con giúp cho đủ thủ tục. Cô bảo hai người bạn: Nga vẽ họa đồ vị trí cũ, Ngọc hợp đồng đo đạc đất đai, còn lại chị sẽ nhờ các anh vẽ laplan, mống, cột và chứng các giấy tờ cần thiết. Tôi nói các cô cố

gắng giúp đỡ, ơn này nhà Chùa không quên sẽ có bồi dưỡng xứng đáng. Các em vội nói: "Sư cô cho tụi con kiếm chút công quả, chúng con hỗ trợ nhà chùa vô điều kiện

Sau khi đủ giấy tờ để nộp đơn, hồ sơ còn phải qua 9 cơ quan rất gay go khó khăn, có những nơi hồ sơ phải nằm lại vài tháng. Nhất là khâu bảo vệ chính trị. Với sự nhất trí của Phật tử, tôi nhờ một cán bộ Mặt trận quen biết nhiều để nộp hồ sơ, lo giấy phép xong sẽ bồi dưỡng 10 triệu đồng. Nhưng hồ sơ bị trả lại khi cậu ta nộp (???). Thấy vậy tôi lên Chánh Điện cầu nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát gia hộ cho con đi nộp hồ sơ chùa, gặp được quý nhân giúp đỡ. Thì y như lời cầu nguyện, Đức Quan Thế Âm gia hộ cho tôi đi tới cơ quan nào cũng đều gặp nhân viên vui vẻ cởi mở giải quyết hồ sơ nhanh chóng. Phật đã chuyển người có tâm đạo giúp đỡ để đỡ tốn 10 triệu phi lý. Song song với việc lo hồ sơ giấy phép, tôi nhận được tiền của Phật tử từ xa gần cúng dường hỗ trợ trùng tu Tam Bảo

Vài tháng sau nhà chùa có giấy phép, tôi chọn ngày 11 tháng 8 năm 1994 khởi công xây phần dưới. Công ty xây dựng Hoàn Mỹ được chọn thi công với giá 80 triệu đồng tiền công. Phần vật thì nhà chùa mua. Trước ngày công ty Hoàn Mỹ làm hợp đồng thi công, tôi tiếp vị giám đốc công ty. Cậu còn rất trẻ mới 37 tuổi, gương mặt phúc hậu vui vẻ. Sau một vòng thăm quan chùa, trở về công ty câu chỉ thị ký nhận 50 triệu đồng, còn cúng lại chùa 30 triệu đồng để mua vật tư (vì thấy chùa nghèo). Cậu còn ủng hộ toàn bộ bộ ván coffrage, giàn chống, dụng cụ xây dựng linh tinh, đỡ tốn 65 triệu đồng về khâu đó.

Còn vật tư Phật tử mua: xi măng đổ móng cột, sử dụng xi măng Trung Quốc, mỗi bao tiết kiệm được 10 ngàn đồng. Gạch, cát, đá, sắt: được Phật tử cho mượn bãi đổ, nên mua từ các công ty Biên Hòa, chở bằng phương tiện trọng tải lớn, mỗi thứ rẻ đi 5 đến 7 triệu đồng.

Đại chúng cùng Phật tử phát tâm nhất trí lao động ngày đêm ròng rã một tuần: đập phá dỡ chùa, dời xà bần vào một vị trí, trả mặt bằng để bên thi công đào móng, tiết kiệm khâu đó được 10 triệu.

Nhiều vị kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng quen biết nhau, nghe làm chùa, rủ nhau đến bàn bạc góp ý làm cho bên chắc, đẹp mà ít hao tốn.

Sự màu nhiệm linh ứng không thể luận bàn. Khắp nơi khi xây dựng bị phát sinh hao tốn lắm. Nhưng chùa chùa Châu An phát sinh chiết giảm tiết kiệm đặng một số kinh phí lớn.

Cuối năm 1994, hoàn tất phần dưới. Tháng 09-1995, xây tiếp phần trên lầu (chánh điện). Đầu năm 1996, xây tiếp hai dãy lầu gồm 14 phòng và dãy nhà bếp. Tổng kinh phí 877.585.000 đồng. Ngày 19-12-1997, ngày vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cũng là ngày Châu An Tự tưng bừng ngày lễ lạc thành. Nhơn thiên chung hưởng phước lành.

Mừng ngày an vị lạc thành Châu An và khi khởi công trùng tu chùa, tôi có báo tin với thầy Phật Đạo. Thầy là người đã chỉ dạy bắt ấn "Tứ Đại Ngũ Châu" khi trì Chú Đại Bi và Chú OM MA NI PAD MÉ HUM bằng tất cả tâm lực. Thầy trả lời đó là nhiệm vụ các vị cứ làm. Thầy không ủng hộ viên gạch nào cả, nhưng thầy đã trao cho tôi chìa khóa, tự mở ra mà lấy phước báu của chư Phật sử dụng.

Tôi đang nhập thất, thấy Đức Quán Thế Âm hiện ra. Tô quỳ đảnh lễ Bồ Tát. Từ đó tâm tôi thôi thúc bảo phải viết lên cho Phật tử biết sự màu nhiệm linh ứng mà phát tâm trì tụng Đại Bi thần Chú và Chú OM MA NI PAD MÉ HUM để cộng hưởng phước báu chư Phật.

Ni Sư Thích Nữ Lệ Phát

Trụ trì CHÂU AN TỰ

3.12. Lời Chia Sẻ Của Một Bệnh Nhân Sắp Chết

Một buổi sáng trong tuần thứ 1 của kỳ hóa trị thứ 3, lúc tôi đang tơ lơ mơ chưa thức dậy hẳn thì thoáng nghe một bản nhạc có lời ca là lạ, cứ lập đi lập lại, phát ra từ phía iPad của bố, nghĩ là bố đang nghe kinh phổ nhạc nên tôi cứ nằm vậy mà nghe, nghe và còn ngóng thêm từng câu từng câu, cái cảm giác lúc ấy thật là dễ chịu thay!

Bản nhạc vừa dứt thì người ta nói về câu chuyện "thần diệu Chú Đại Bi". Có cô bé bị ung thư, y học nói không có chữa được nữa, gia đình quyết đưa cô bé qua Trung Quốc chữa. Trong khi chờ đợi, dì của cô bé (là một người Phật tử) bảo cô bé đọc Chú Đại Bi để cầu khẩn đức quan thế âm Bồ Tát. Cô bé nghe theo, ngày nào cũng trì tụng và ngạc nhiên thay, khi qua Trung Quốc, các bác sĩ chụp chiếu và kết luận là hoàn toàn không có khối u nào cả. Trong câu chuyện còn có chi tiết, một đêm nằm mơ, cô bé nhìn thấy quan thế âm Bố Tát hiện thân, bà nhỏ nước cam lộ trên lưng cô bé. Cảm giác lạnh run người rất rõ khiến cô bé nửa hân hoan, nửa bàng hoàng kể lại cho gia đình nghe. Ai cũng ngạc nhiên, cho đó là thần diệu Chú Đại Bi linh hiển.

Từ sáng hôm đó, trong đầu tôi có 3 chữ Chú Đại Bi (thay vì chỉ biết mỗi 2 câu chú: nam mô A Di Đà Phật và nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn).

Vào một ngày trong tháng 5, khi tôi gần như đi đến sự kiệt lực bởi vì không thể ăn được bất cứ thứ gì, người đổ dốc yếu ớt một cách kinh khủng, tôi nhận được eMail hỏi thăm của chị Hà (Manulife), chị nói về một loại food supplements có cùng công thức máu để tăng cường sức khỏe khi người đang hóa trị mà không thể ăn, chị cũng nói về Chú Đại Bi với những đường dẫn rất chi tiết về bài chú này. Thời điểm đó, tôi cũng gần như là bỏ cuộc, mặc kệ sống chết ra sao. Bản thân mình, tôi đã cố gắng hết sức rồi. Mới chỉ đi được 2/3 chặng đường mà dường như không

còn chút sức lực & tinh thần nào để tiếp tục "đánh" 2 trận còn lại. Tinh thần tôi sa sút bởi lúc này đã bắt đầu có ý nghĩ về những ngày (may mắn) sau khi khỏi bệnh. Mạng sống này còn lại gì đâu, chẳng còn gì cả, tiền bạc gia đình đã đổ lên người tôi gần như khánh kiệt, công sức của chị em tôi dành trọn trong nửa năm vừa qua (và, còn biết bao nhiêu năm đang tới), không ai cần phải có trách nhiệm yêu thương ai cả, mọi thứ đều phải có giới hạn mà với một người bệnh ung thư như tôi, giới hạn là cái chết, ngày nào tôi không chết, cá nhân tôi chỉ còn là một gánh nặng bất nhẫn vô cùng đối với gia đình mình.

Tôi phải nhập viện cấp cứu vì nhiễm khuẩn và thiếu máu lên não. Tôi bắt đầu tụng Chú Đại Bi khi trở về từ phòng cấp cứu sau 1 tuần cách ly. Nguyện sẽ tụng cho những con người đang phải chịu đựng đau đớn trong nhân gian.

Chẳng ai truy vấn niềm tin, nhất là khi niềm tin đó gắn liền với thế giới tâm linh. Nếu mình không thể làm gì tốt hơn để cải thiện đời sống mình thì việc đặt niềm tin vào một bài chú đầy vi diệu là điều con người ta phát tâm mà làm, chứ không vì điều gì ràng buộc mà phải làm cả.

Những ngày tháng khốn khổ khi hóa trị, những cơn đau, những tuyệt vọng trữu tịch… chúng không chỉ của riêng tôi. May mắn hơn nhiều người khác, tôi còn có gia đình và những người thân đang làm tất cả những gì có thể để nâng đỡ tôi. May mắn hơn nữa là họ còn có khả năng làm điều đó, bằng vật chất và lòng yêu thương tôi một cách tử tế. Còn hàng triệu triệu người khác thì sao? Những bà bác, những bà thím, những người còn ngày đêm túng quẫn ở ưng bướu Sài Gòn; những bệnh nhân bị bỏ rơi ngày đêm đau đớn mòn mỏi thì sao? tiếng la thống thiết của anh thanh niên nằm cạnh căn phòng bên phải của tôi còn âm vọng rõ trong đầu. Em tôi nói ảnh không mặc gì cả, giai đoạn cuối, thân thể lở loét đau đớn mà bác sĩ không thể làm được gì hơn, chỉ chờ chết! Tiếng thét liên hồi của một bệnh nhân nào đó bên cạnh phòng cách ly của tôi ở bệnh viện SGH khiến tôi ám ảnh không cùng. Bố tôi nói ổng là tù nhân có cảnh sát canh ngoài cửa.

Tôi đọc Chú Đại Bi cho tôi và cho những người đang chịu đau đớn không lối thoát trên thân thể, trên tinh thần trong nhân gian rộng lớn này. Tôi không biết họ là ai nhưng cả tôi và họ đều biết rõ thế nào là đau đớn, chỉ trông mong có một lối thoát. tôi đọc Chú Đại Bi cho những cơn đau không gì cứu chữa của nhân tình thế thoái, của những sự tử tế bông phèng và của trắng đen bạc bẽo cho chính đời sống tôi – người đã và đang ở bước đường cùng của chính mình.

nam mô đại bi hội thượng Phật bồ tát

nam mô đại bi hội thượng Phật bồ tát

nam mô đại bi hội thượng Phật bồ tát

thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni

nam mô

3.13. Câu Chuyện Của Một Lương Y

Tôi là Thích Minh Hòa, trụ trì chùa Phước Hưng, ấp Thạnh Hiệp, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Tôi xin chia sẻ câu chuyện nhân quả thực tế mà tôi và mẹ tôi bị quả báo do những ác nghiệp mẹ con tôi đã gây ra.

Do thiếu phước, tôi sinh ra đời không có cha và sống trong sự nghèo khổ dưới sự bảo bọc của người mẹ. Theo lời mẹ tôi kể lại, để sinh sống, mẹ tôi bán khoai mì. Một đầu thì gánh tôi, một đầu thì gánh khoai mì ra chợ bán. Cuộc sống vẫn không đủ cho hai mẹ con, mẹ tôi phải đi làm bé cho một gia đình giàu có ở trong xóm. Tôi bị ngược đãi. Lúc 6 tuổi, ban ngày tôi phải đi chăn bò. Nhiều lúc, tôi bị bò húc ngay trước ngực, thậm chí còn bị đá lăn mấy vòng. Có một ngày, người con của ông chủ đi câu cá, thấy bò đói thì lấy cần câu quất vào lưng tôi. Tôi chỉ chịu đựng và khóc. Chưa hết, ban đêm, tôi phải đi soi ếch, nhái, cá… đem về cho mẹ tôi làm thịt để phục vụ cho gia đình đó. Bởi vì sát sanh quá nhiều cho nên

tôi bị bệnh thường xuyên. Mẹ tôi phải bán hết đồ đạc trong nhà để chữa trị cho tôi. Mỗi lần bệnh như vậy, không có bác sĩ nào chữa lành bệnh cho tôi. Mẹ tôi đưa tôi về chùa, xin cơm thừa và áo thừa của chùa để mặc thì hết bệnh. Có một lần tôi trải qua một cơn bạo bệnh rất nặng, mẹ tôi hứa với Tam Bảo khi tôi hết bệnh sẽ cho tôi vào chùa làm công quả 3 tháng. Kết quả là tôi qua được cơn bệnh. Khi tôi vào chùa làm công quả được một tháng thì thầy cho tôi xuất gia năm 6 tuổi.

Lúc 13 tuổi, tôi thấy cuộc sống của mẹ tôi quá khổ cực, phải chăn bò, nghèo quá thiếu gạo ăn. Tôi phải xin Sư phụ cho về nhà để phụ giúp đời sống cho mẹ. Vì không biết phải làm nghề gì cho cuộc sống, tôi phải đi soi bắt ếch, nhái, ốc, cá. Từ lúc đó, tôi trở thành người sát sanh số một. Con ếch, nhái nào mà mạnh thì tôi bẻ chân, rồi mẹ tôi cắt đầu, lột da đem ra chợ bán. Khi mẹ tôi cắt đầu lột da chúng ra, chúng chắp hai chân trước lại như đang van xin tha mạng. Còn cá thì tôi chích điện. Con lớn đem ra chợ bán, con nhỏ thì ăn. Đồng thời, tôi cũng ác lắm, con nào tôi muốn bắt mà nhảy nhót lung tung làm tôi bực mình, tôi lấy kim hay gai nhọn đâm vào mắt cho đui luôn, máu từ hai mắt chúng chảy ra. Hai mẹ con tôi đã sát sanh không biết là bao nhiêu. Mỗi ngày đem ra chợ bán khoảng 1.000 con. Quí vị thử tính đi một tháng là bao nhiêu? Rồi một năm là bao nhiêu? Hai mẹ con tôi làm như vậy suốt 8 năm trường tính ra giết khoảng hơn 3 triệu con.

Năm 17 tuổi, tôi lên thành phố Hồ Chí Minh đi làm. Khi bắt đầu có tiền, tôi ăn chơi sa đọa. Trong thời gian kiếm tiền, tôi lại phạm tội sát sanh khi làm việc tại Làng Nướng. Tôi phải giết rắn, tôm, heo, kỳ nhông... rất là tàn ác. Năm 22 tuổi, tôi có dư được một số tiền. Tôi bắt đầu bị quả báo. Bệnh tật đến với tôi. Tôi bị viêm khớp chân, đi đứng không nổi. Bao nhiêu tiền bạc tôi kiếm được đều tiêu hết cho căn bệnh này. Lúc đó tôi cảm thấy chết còn sướng hơn, cuộc đời này quá chán chường.

Tôi trả quả khủng khiếp. Ai đã từng trải qua viêm đau khớp, nhức khớp, sưng hai quả thận thì biết nỗi khốn khổ này. Các bác sĩ đều bó tay bỏ chạy. Ban

đêm, quí vị lấy dao chặt tay của tôi còn nhẹ hơn cái đau nhức này. Có nhiều khi tôi lấy lưỡi lam rạch da thịt tôi cho máu chảy ra để đỡ nhức nhưng không hiệu quả. Khi nó nhức lên, cảm giác như ai đó lấy con dao cắt xương thịt của mình. Mỗi lần bệnh là bán sống bán chết. Càng ngày cơ thể tôi càng đau đớn. Khớp giò của tôi sưng lên, các cơ teo lại và ra mùi hôi thúi. Trong cơn bệnh, thân thể tôi phát nhiệt nóng thiêu đốt cơ thể. Tôi có cảm giác hàng ngàn mũi kim đâm lên cơ thể tôi nhức nhối, đau đớn vô cùng.

Tôi cảm thấy trả nghiệp hết nổi và sắp mất mạng. Tôi quỳ trước Phật sám hối và xin: "Phật ơi, cho con xin trả từ từ" rồi tôi phát nguyện: "Nếu con đi tu, suốt cuộc đời con sẽ bán thân này cho Phật, cho Trời, cho Đất. Con không nghĩ gì về cho bản thân con hết. Con cố gắng tu hành cho tốt. Nếu con làm thầy thuốc thì cho con xin được tay phục dược để chữa bệnh cứu giúp chúng sanh". Kết quả của lời phát nguyện nầy rất là nhiệm mầu. Tôi gặp được một ông thầy thuốc Nam trị lành bệnh khớp.

Quả báo kế tiếp, tôi bị mù mắt ba tháng. Đêm đó tôi cảm thấy bức rức, khó chịu, cơ thể phát nóng đến sáng tự nhiên đôi mắt tôi đỏ hoe hầu như không tiếp xúc được ánh sáng nữa. Nếu tiếp xúc ánh sáng, cặp mắt tôi đau đớn vô cùng. Đúng là nhân quả, bác sĩ dùng kim châm vào mắt tôi để chữa trị nhưng không khỏi. Cặp mắt của tôi đau đớn vô cùng, hai hàng máu chảy ra từ cặp mắt.

Vì mới xuất gia nên tôi chưa biết Chú Đại Bi là gì? Chưa biết con đường nào đi cho đúng? Lúc đó thầy Trí Thông đang là tăng sinh học chung với tôi, trong một cuộc trò chuyện thầy khuyên tôi nên trì Chú Đại Bi để giải nghiệp. Tôi trì tụng chú Đại Bi ngày đêm không ngừng nghỉ. Nhiệm mầu thay! Trong vòng 7 ngày, đôi mắt tôi giảm đau và máu bớt chảy. Tôi nhìn thấy ánh sáng lổm chổm như tổ ong. Tôi đến bác sĩ để chữa trị tiếp. Bác sĩ chữa bằng cách dùng kim chích vào mắt tôi rồi bơm thuốc vào. Tôi đã thấy quả báo mà tôi gánh chịu. Khi xưa tôi dùng kim chích làm mù mắt chúng sanh, bây giờ tôi bị các bác sĩ lấy kim chích vào mắt nhiều lần

để trị bệnh. Vừa trị bệnh tôi vừa thành tâm niệm Chú Đại Bi, sống chết với Chú Đại Bi, đi đứng nằm ngồi đều trì Chú Đại Bi. Vi diệu thay! Trong vòng một tháng cặp mắt của tôi trở lại bình thường.

Mẹ tôi cũng bị quả báo, đang sinh hoạt bình thường thì tự nhiên rùng mình và hai tay bắt đầu rung lên không ai có thể giữ lại được y chang như con nhái đang bị cắt đầu và xin tha thứ. Gương mặt của bà thì tròn trịa nhưng thân mình y như một con nhái. Bà bị rút gân vô cùng đau đớn. Mẹ tôi không đi đứng được, nằm một chỗ trả quả.

Mẹ tôi ý thức được tội ác mà mình đã tạo ra, bà chấp nhận trả nghiệp. Trong thời gian trả quả báo, mẹ tôi muốn ra khỏi cõi Ta bà đầy khổ đau nầy nên bà luôn niệm hồng danh Phật A Di Đà để cầu được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Công phu niệm Phật của mẹ tôi trải qua 8 năm thì bà đã vãng sanh vào tháng 9 - 2013. Khi hỏa tang, mẹ tôi để lại hai viên Xá lợi, một viên màu vàng và một viên màu trắng từ tủy. Riêng đôi mắt và 2 cái răng không bị cháy. Một điều vi diệu là trước khi vãng sanh, thân thể của mẹ tôi đang co rút thì trở lại bình thường. Bà vẫy tay chào mọi người đang hộ niệm xung quanh với nụ cười rồi vãng sanh về cõi Phật.

Vì nhận thức được những nghiệp ác của mình nên sau khi xuất gia tu tập, tôi nhận chùa Phước Hưng và phát nguyện làm nghề thuốc Nam chữa bệnh cho người nghèo để bù đắp phần nào những nghiệp ác đã tạo ra. Khi bắt đầu trụ trì chùa Phước Hưng, tôi hái những lá thuốc chữa những căn bệnh viêm khớp, nhức khớp cho đồng bào sống chung quanh chùa. Vừa hành nghề, tôi vừa học thêm về ngành thuốc. Tiếng lành đồn xa, càng ngày càng có nhiều bệnh nhân đến với tôi. Tôi phải đi học một khóa ở trường thuốc Đông Y, được hội Đông Y cho phép chữa bệnh và chính quyền địa phương cấp giấy phép vào rừng tìm cây thuốc Nam về chữa bệnh cho đồng bào mình. Trong quá trình điều trị có nhiều câu chuyện thương cảm mà những bệnh nhận đang bị trả nghiệp nhưng họ không biết. Nhiều bệnh nhân gặp tôi khóc lóc và than: "Thầy ơi, cứu con, con bệnh riết rồi chồng con bỏ con" hoặc là

"Thầy ơi, tôi nuôi hai đứa con, vợ tôi bỏ trốn mất tiêu". Có nhiều bệnh nhân kinh ngạc không tin khi tôi chẩn đoán bệnh và nói: "Bệnh này uống thuốc một tuần là hết", người bệnh kêu lên: "Trời ơi! Tôi chạy chữa hết tiền, hết của mới tìm đến thầy đó". Những bệnh nhân này đã được tôi trị lành trong một thời gian ngắn.

Có nhiều bệnh nhân bị những căn bệnh nan y mà các bác sĩ Tây y, Đông y trả về sau khi dùng đủ cách điều trị cho họ. Nghiệp sát của họ rất nặng, chuyên bán giết gà, vịt, heo... Có lẽ có cùng cộng nghiệp với tôi nên họ đã tìm đến tôi và được trị lành bệnh. Đồng thời có những bệnh nhân là người trong xã hội đen bị bệnh nặng được tôi chữa lành. Sau này, những vị này trở về cuộc sống lương thiện.

Nhiều bệnh chữa trị ở các bệnh viện Tây y không thuyên giảm như: bướu đại tràng, sơ gan, khối u gan, viêm đa khớp, thoái hóa khớp, tiểu đường, bệnh về tim và những bệnh nan y khác nhưng khi họ đến chùa chữa trị thì khỏi bệnh. Đa số những bệnh nhân đến với tôi là những người bệnh ung thư vào thời kỳ cuối. Họ bị bệnh viện Ung Bướu thải ra về nhà chờ chết. Khi tôi coi bệnh án và nói: "Người này có thể sống" thì họ được chữa lành và sống. Khi bệnh án của họ không thể chữa được, tôi khuyên họ trì Chú Đại Bi. Nhiều người nghe lời trì Chú Đại Bi được lành bệnh. Có một trường hợp thương cảm là một người mẹ trẻ có một đứa con mới sanh 11 tháng bị bệnh ung thư máu. Người mẹ này rất khổ đau lo lắng, ẵm đứa con thân yêu đến khóc lóc cầu cứu, xin được trị lành bệnh. Tôi bắt mạch và cho thuốc, sau một thời gian ngắn đứa trẻ khỏi bệnh. Người mẹ cám ơn tôi rối rít.

Công việc trị bệnh được thuận lợi là tôi nhờ trì Chú Đại Bi mỗi ngày với lời nguyện là cứu giúp mọi người. Chú Đại Bi rất là linh nghiệm. Nhờ Chú Đại Bi mà tôi được giải nghiệp và thành tựu những lời phát nguyện.

Tôi xin chia sẻ câu chuyện nhân quả của mình với mọi người như vậy. Mong rằng những ai đang rơi vào trường hợp như tôi có thể hiểu được nhân quả nghiệp báo của mình mà phản tỉnh quay đầu sám hối.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thích Minh Hòa

Ghi chú: Quý vị nào có những căn bệnh nan y chữa bằng thuốc Tây không hết, thử tìm đến chùa Phước Hưng, ấp Thạnh Hiệp, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, số điện thoại: 0983.367.711 để chữa trị miễn phí.

3.14. Chú Đại Bi & Tôi

Tôi có một người bạn học chung trường chuyên nghiệp, khi ra trường mỗi đứa công tác một nơi, thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm nhau. Bẵng đi một thời gian không liên lạc, anh ta điện thoại khoe với tôi đã giúp xây được hai căn nhà tình thương và hai con đường bê-tông nông thôn. Tôi ngạc nhiên hỏi: "Bộ mày trúng số độc đắc sao mà giàu quá vậy?" Anh ấy trả lời rằng tiền của công ty nơi con gái anh làm việc, họ phát tâm chi tiền làm từ thiện, anh chỉ bỏ công ra giúp. Tôi chúc mừng và động viên anh ta, đồng thời hỏi thăm sức khỏe gia đình của anh. Anh ta than thở đêm nào cũng đốt nhang cầu nguyện, ngày rằm ăn chay, tích cực làm công tác từ thiện mà gia đình cứ lộn xộn, vợ con bệnh hoài. Qua kinh nghiệm tu tập, tôi góp ý anh nên học thuộc và thường tụng Chú Đại Bi để chư Phật, Bồ-tát Quán Thế Âm gia hộ vì có nhiều người thoát khỏi khổ nhờ tụng chú này. Anh ta hứa sẽ học. Gần một tháng sau tôi điện hỏi thăm xem anh ta học tới đâu, anh ta trả lời làm tôi chưng hửng: "Mới thuộc có cái tựa." Tôi vừa buồn cười vừa nổi dóa: "Mày học cái kiểu gì mà kỳ vậy?" Anh ta than: "Học đầu quên đuôi, học đuôi quên khúc giữa khó nhớ quá lại thêm sự chi phối của việc làm nhà, làm đường, vợ con bệnh hoạn nên nhét hoài không vô". Tôi bèn chỉ dẫn cách học theo kinh nghiệm của mình. Hiện giờ anh ta đã thuộc, trì tụng hàng đêm, gia đình đã ổn định, ít bệnh hoạn.

Thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ và buồn cười về cái câu "mới thuộc có cái tựa" của bạn mình nhưng nghĩ đi nghĩ lại mình lúc đầu phát tâm học có hơn gì anh ta đâu.

Nhớ khúc đầu quên khúc đuôi, nhớ khúc giữa quên khúc kế chót, cứ rối cả lên. Xáp vào học gần một tuần lễ đã thấy hơi nản lòng nhưng may mắn tôi được sự phù trợ (có lẽ nhờ công phu niệm Phật). Một đêm học hoài không thuộc, tôi lim dim ngủ và nằm mơ thấy có một ông lão râu dài mặc bộ đồ nâu cũ kỹ đứng trước mặt tôi, tay cầm một cây mía rồi dùng dao chặt thành ba đoạn, sau đó ráp ba đoạn mía dính lại. Tôi thấy ông hành động như chuyện cổ tích "Cây tre trăm đốt". Tôi bật cười nghĩ: "Tôi đâu có muốn cưới vợ nữa đâu mà ông dạy khắc nhập, khắc xuất". Ông lão làm thinh nhìn vào mặt tôi chằm chằm rồi biến mất. Giật mình tỉnh dậy suy nghĩ về giấc mơ và tôi chợt tỉnh ngộ: cắt ra từng câu mà học cho thuộc rồi ráp lại. Tôi bèn thực hiện theo cách đó chẳng bao lâu đã thuộc làu nằm mơ vẫn đọc vanh vách. Các bài chú khác tôi vẫn áp dụng theo cách trên thuộc rất nhanh kể cả những bài chú dài, khó (thí dụ như bài *Phật Đảnh Tôn Thắng* dài và khó toàn tiếng Phạn - chỉ học gần một tháng là thuộc).

Lúc đang học tôi đã thấy sự linh ứng của Chú Đại Bi. Một hôm đang nằm võng học bài chú, bỗng có một cơn gió mạnh thổi qua, tôi chợt nhìn lên bầu trời thấy có một đốm đen bay lượn ngỡ là chim cắt hay diều hâu không ngờ nhìn kỹ lại là một miếng yếm dừa bay tít trên cao. Tôi hết sức ngạc nhiên vì mới thấy hiện tượng này lần đầu. Đang quan sát bỗng nghe hai tiếng ầm ầm rất lớn, rúng động cả mặt đất, sau đó nghe tiếng gà la ré chạy rần rần, đồng thời trong nhà tôi có tiếng đồ vật rơi đánh rầm một tiếng, tôi hoảng hốt chạy vào thì thấy giá phơi quần áo bị gió thổi ngã xuống đất, sau đó nhìn qua nhà hàng xóm thấy hai cây dừa tróc gốc ngã đè sập chuồng gà, đám gà sổng chuồng la táo tác, chạy loạn cả lên. Vì sao cách nhà tôi gần 7m mà bên tôi không sao còn bên hàng xóm bị ngã cây, sập chuồng, có lẽ ngay cả khi đang học Chú Đại Bi thì người học đã được hộ trì rồi. Thấy sự linh ứng đó, tôi càng tin tưởng thường xuyên trì tụng Chú Đại Bi, niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm. Mỗi đêm sau khi ngồi thiền, xả thiền xong bao giờ tôi cũng tụng 7 biến Chú Đại Bi.

Tháng 7 (2009) sau khi đi dự đám cưới đứa cháu về, sau ót tôi nổi lên một khối u to bằng ngón chân cái, cứng, không đau, không đỏ nhưng cứ tưng tức rất khó chịu. Đi khám bác sĩ chuyên khoa ung bướu xác định là bướu lành, tới lui bệnh viện ba lần không mổ được, tôi rất bực bội tay cứ rờ nắn khối u khiến nó càng to thêm. Một hôm sau khi xem đĩa VCD nói về sự mầu nhiệm của Bồ-tát Quán Thế Âm và Chú Đại Bi, tôi quyết tâm nhờ thần lực đó để trị bệnh cho mình. Thay vì tụng 7 biến, tôi tăng lên 21 biến. Ngày đầu tụng 21 biến, đầu của tôi tê rần rần, đến ngày thứ 2, thứ 3 thì quen dần. Đến ngày thứ năm, sau khi lễ Phật, ngồi thiền và tụng 21 biến Chú Đại Bi, tôi đi ngủ và nằm mơ. Trong giấc mơ, tôi thấy mình ngồi trên một băng đá, dọc đường đi, cảnh vật mờ mờ sương phủ, lại thấy có một người đàn bà tuổi trung niên dẫn một chiếc xe đạp đến trước mặt tôi, tay chỉ vào khối u và nói: "Phải trị cho hết chứ có đâu để hoài như vậy được". Bà bảo tôi lên xe để chở đi trị bệnh, tôi ngoan ngoãn ngồi lên yên sau cho bà chở đi, được một đoạn đường tôi hỏi: "Dì ơi, dì là ai mà tốt với con vậy ?". Người đàn bà đó quay mặt lại cười nói với tôi: "Bộ con không biết ta sao ?". Nhìn mặt bà tôi giật mình vì đó là khuôn mặt của Bồ-tát Quán Thế Âm mà hàng ngày tôi vẫn ngắm nhìn trân trọng. Đột nhiên tôi giật mình tỉnh dậy vừa mừng vừa lo. Sáng hôm sau tôi bảo với vợ con: Hôm nay Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ về trị bệnh cho tôi. Họ nghe tôi nói nhưng có vẻ không tin, kiểm tra lại khối u vẫn còn y nguyên tôi hơi phân vân nhưng vẫn quyết tâm tụng Chú Đại Bi và niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm suốt ngày. Đến 4 giờ chiều tôi ngừng tụng niệm vì đầu óc quá căng, mở tivi ra xem. Đang xem tivi bỗng tôi nghe một tiếng "bục" sau ót và có cảm giác như có nước tuôn xuống dưới cổ. Tôi vội đưa tay lên sờ thì mới biết khối u đã vỡ máu, chất nhầy chảy ra dính tay, cổ áo. Sau đó vết thương tự lành mà không cần săn sóc gì nữa, cả nhà đều công nhận sự linh ứng của Bồ-tát Quán Thế Âm và Chú Đại Bi.

Đêm mùng chín tháng Tư (2009) tôi lại nằm mơ thấy hai vị Bồ-tát đến trước nhà và bảo tôi theo họ. Tôi ngoan ngoãn đi theo đến một ngôi đền rất lớn, hai vị Bồ-tát đó đưa cho tôi một cái ấn lớn màu trắng bảo tôi đặt ấn đó vào một ô trống

trên một trụ đồng rất to, trên trụ đồng đó có khắc nhiều chữ Phạn mà tôi không đọc được hết, sau đó họ bảo tôi đọc Chú Đại Bi, tôi đọc lớn tiếng rành rọt. Khi tỉnh giấc tôi thấy vui vui vì giấc mộng đẹp. Sáng hôm sau tôi kể cho vợ tôi nghe về giấc mơ trên, vợ tôi bảo tối ngày cứ tưởng tới đạo nên nằm mơ như vậy. Đến gần 9 giờ sáng tôi dắt xe gắn máy và nói đùa với vợ tôi rằng: "Để đi ra đường xem có thầy Tỳ-kheo nào rủ tụng kinh không". Vợ tôi bảo: "Có mà điên!" Xe chạy ra khỏi xã nhà khoảng bốn cây số, nhìn cảnh vật xanh tươi mát mẻ lòng tôi rất khoan khoái. Đang nghĩ vơ vẩn bỗng nghe có tiếng nói: "Cậu Út đi đâu trên này vậy?" Liếc nhìn thì thấy đó là Nghĩa - rể của chị bà con chú bác. Tôi trả lời: "Đi long nhong thôi, sao giờ này cháu bỏ tiệm internet đi đâu vậy?" Nghĩa trả lời: "Con nghỉ để đi dự đám cúng dường trai tăng cho bà nhạc." Tôi nói đùa: "Lát nữa nhập tiệc nhớ nhậu giùm cậu một ly". Nghĩa vừa vọt xe qua mặt tôi vừa đáp: "Cúng dường quý thầy mà nhậu cái gì, rồi chạy mất tăm."

Tôi tiếp tục chạy xe một đoạn nữa bỗng giật mình nhớ lại giấc mơ đêm qua có phải chăng hai vị Bồ-tát muốn mình dự lễ cúng dường này. Bụng lấy làm tiếc vì bỏ qua cơ hội vàng, tôi bèn khấn thầm: "Bồ-tát Quán Thế Âm ơi, nếu muốn con dự lễ tụng chú xin hãy cho người dẫn đường vì con đâu biết nhà người chị bà con ở đâu." Vừa chạy xe vừa khấn liên tục gần đến một ngôi chùa ở xã Cẩm Sơn thấy có một bà lão mặc áo tràng, đeo mắt kiếng đứng lom khom bên đường, tôi ngừng xe hỏi thăm nhà người chị bà con, bà lão nói: "Cậu hỏi đúng người rồi chứ ở xã này ít ai biết được tên của chị cậu, lấy chồng về đây mấy chục năm người ta kêu theo tên chồng thôi, tôi biết được là vì hồi nhỏ có xuống nhà chị ấy mấy lần." Bà chỉ đường cho tôi xong, tôi hỏi làm quen: "Dì quy y lâu chưa, pháp danh là gì?" Bà ấy đáp: "Quy y đã lâu, pháp danh là Diệu Thiện."

Theo sự chỉ dẫn của bà lão, tới chợ Cẩm Sơn tôi ngừng lại, phần chưa biết hỏi ai thì có người nắm tay tôi hỏi lớn: "Cậu Út đi đâu trên này vậy?" Tôi nhìn lại thì người hỏi tôi là con của người chị mình đang tìm nhà. Tôi mừng quá nói: "Tao

đang tìm nhà má của bây đây." Theo chân đứa cháu đến nhà vừa kịp lúc chư Tăng, Phật tử đã tề tựu. Sau nghi lễ ban đầu đến phần tụng Chú Đại Bi tôi hòa giọng đọc với quý thầy, Phật tử trong niềm cảm xúc đến nổi gai ốc. Hơi ấm từ trên trời tỏa xuống, từ chung quanh phát ra, từ bàn tay chắp lại tôi thấy mình hạnh phúc không diễn tả nổi. Có gì hơn được tắm mình trong sự huyền diệu của đạo pháp. Chư Phật, Bồ-tát chắc đã thấu hiểu tấm lòng của tôi. Lễ cúng dường xong tôi xin phép ra về. Đến nhà vợ tôi hỏi sao đi lâu quá, tôi liền kể lại câu chuyện xảy ra, vợ tôi nói: "Thiệt là lạ !"

Qua những câu chuyện kể trên, theo ý tôi, đã là Phật tử nên cố gắng học và trì tụng Chú Đại Bi bạn sẽ có được những sự lợi ích lớn về đạo và đời. Đừng vì lý do nào đó mà bỏ không học tụng chú này uổng lắm. Đó là một trong những viên ngọc mà chư Phật, Bồ-tát đã ban cho "gã cùng tử" chúng ta. Hãy tụng thường xuyên Chú Đại Bi, bạn sẽ thấy ứng nghiệm.

Hương Đức

CHƯƠNG 4. NGHI THỨC VÀ CÁCH TRÌ TRÚ ĐẠI BI

4.1. Những Bước Chuẩn Bị Trước Khi Trì Niệm Thần Chú Đại Bi

Bồ Tát Quán Thế Âm đã hứa với chúng ta:*"Nếu hành giả có thể tụng trì đúng pháp, khởi lòng thương xót tất cả chúng sanh, lúc ấy ta sẽ sắc cho tất cả Thiện thần, Long vương, Kim Cang, Mật tích thường theo ủng hộ, không rời bên mình, như giữ gìn tròng con mắt hay thân mạng của chính họ".*

4.1.1 Thế Nào Là Tụng Trì Chú Đại Bi Đúng Pháp

Trong phần hình trạng tướng mạo đã chỉ rõ mười đặc tính cốt yếu của Thần Chú Đại Bi mà quan trọng hàng đầu là tâm Đại Từ Bi, cho nên mỗi lần trì tụng thần chú này hành giả phải bắt đầu hướng tâm vào việc quán tưởng khởi lòng thương xót tất cả chúng sanh. Một cách lý tưởng, để đạt được những công năng mà thần chú mang lại, trong thời gian trì tụng, hành giả phải giữ gìn giới hạnh, đặc biệt là sát, đạo, dâm, vọng. Phải kiêng cử rượu thịt, các thứ hành, hẹ, tỏi, cùng các thức ăn hôi hám. Tốt nhất là nên ăn chay.

Phải giữ vệ sinh thân thể, thường xuyên tắm gội, thay đổi y phục sạch sẽ, không nên để cho trong người có mùi hôi. Trước khi trì chú cũng phải đánh răng, súc miệng sạch sẽ, nếu trước đó có đi đại tiện, tiểu tiện thì phải rửa tay sạch sẽ trước khi trì tụng. Tóm lại, "Giữ gìn trai giới, ở nơi tịnh thất, tắm gội sạch sẽ, mặc y phục sạch, treo phan đốt đèn, dùng hương hoa cùng thực phẩm cúng dường, buộc tâm một chỗ", đó là tất cả những điều kiện lý tưởng để hành giả trì Chú Đại Bi. Tuy nhiên, như phần trên đã nói, Bồ Tát Quán Thế Âm chỉ yêu cầu chúng ta hai điều mỗi khi trì tụng Chú Đại Bi, đó là *thành tâm và không mưu cầu những việc bất thiện*. Điều này cho phép hành giả có thể trì tụng bất cứ lúc nào mà điều kiện cho phép. Trên xe, trên tàu, trên máy bay, tại sở làm, tại nhà… Với tâm thành, tâm chúng ta lúc đó sẽ hòa nhập vào lời trì tụng đểø cùng thể nhập vào pháp giới, mười

phương chư Phật. Bởi vì Bồ Tát đã cho chúng ta biết, mỗi lần trì tụng thần Chú Đại Bi, thập phương chư Phật đều đến chứng minh.

4.1.2 Bàn Thờ

Hành giả nên có một phòng riêng yên tỉnh để lập bàn thờ Bồ tát. Bàn thờ nên có hình tượng Bồ Tát ngàn tay, ngàn mắt. Nếu không có thì có thể sử dụng bất cứ hình tượng Bồ Tát Quán Thế Âm nào mà mình hiện có. Hình tượng Bồ Tát nên để day mặt về hướng Tây. Trên bàn thờ tuy không bắt buộc nhưng nên có hoa tươi, trái cây, lư hương để cắm nhang, nước cúng. Nên để đèn sáng mỗi khi hành lễ.

4.1.3 Cách Thức Ngồi, Lạy

Mỗi người nên có một tọa cụ, hoặc đơn giản hơn, một miếng vải sạch hay khăn bông xếp lại để làm chỗ tọa thiền. Hành giả nên ngồi theo cách thức kiết già nhưng nếu gặp khó khăn thì có thể ngồi theo cách thức bán già (ngồi xếp bằng, chân phải gác lên chân trái hay ngược lại), lòng bàn tay để ngữa hướng lên trên, bàn tay mặt để lên trên bàn tay trái, hai đầu ngón cái đụng vào nhau. Mắt nên mở hé, nếu nhắm hẳn thì dễ rơi vào trạng thái hôn trầm, nếu mở lớn thì khó định tâm.

Lạy là nghi thức biểu lộ sự cung kính, tôn trọng. Mỗi thời đại có một cung cách khác nhau để biểu lộ sự tôn trọng. Lối lạy kiểu cũ theo cách thức của người Trung Hoa có nhiều điểm rất bất tiện, không thích hợp cho không khí thiền đường. Trước hết, với kiểu lạy này, khi hành lễ mỗi người chiếm một khoảng diện tích đáng kể đủ để có thể đứng và qùy xuống lạy, gây trở ngại cho những thiền đường nhỏ. Việc đứng lên qùy xuống gây ra những tiếng động của động tác, tiếng sột soạt của quần áo, những động tác này cũng có thể làm phóng ra những bụi bặm, vi trùng mà ta mang trên quần áo, những mùi hôi của cơ thể – nhất là trong những xứ khí hậu nóng nực-, làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường ta cần có để thở. Chưa kể là việc đứng lên qùy xuống lộn xộn trong những tư thế rất khó coi… Cho nên, chúng ta có thể thực hành một cách lạy tương đối đơn giản trong khi hành lễ, là

thiền sinh cứ ngồi theo tư thế hành thiền, kiết già hay bán già, khi lạy chỉ cúi gập đầu xuống sàn phía trước, kéo dài tư thế này một khoảng thời gian ngắn đủ để niệm một câu "Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm BồTát", xong ngồi dậy.

4.1.4 Cách Thức Tụng Đọc Chú Đại Bi

Chú Đại Bi phải nên được trì tụng lớn tiếng, giọng điệu trầm hùng, nhanh và liên tục bằng cách lấy hơi từ bụng ra. Lớn tiếng ở đây không có nghĩa là ta phải la lớn lên, nhưng giọng đọc phải rõ ràng, nghe đủ tiếng, không lờ mờ, trại giọng.

Kinh "Nghiệp Báo Sai Biệt" cho biết việc niệm Phật, tụng kinh, trì chú lớn tiếng có mười công đức sau đây:

1) Dẹp được sự buồn ngủ ám ảnh

2) Thiên ma hoảng sợ.

3) Tiếng vang khắp mười phương

4) Ba đường hết khổ

5) Tiếng đời chẳng lọt vào tai

6) Lòng không tán loạn

7) Dõng mãnh tinh tấn

8) Chư Phật vui mừng

9) Tam muội hiện ra trước mắt

10) Vãng sanh Tịnh Độ

Thật sự, ta cũng sẽ không lo ngại cơn buồn ngủ ám ảnh. Bởi vì khi trì tụng Chú Đại Bi, các vị Thiên, Long, Hộ Pháp sẽ luôn ở bên cạnh ta, khi ta rơi vào cơn

buồn ngủ, các Ngài sẽ giúp đánh thức ta -mà rồi qúy vị sẽ chứng nghiệm khi thực hành trì chú một cách nghiêm túc- bằng một âm thanh như tiếng sấm nổ ở trong đầu khiến ta hoảng hồn, giật mình tỉnh thức. Thông thường sau đó ta sẽ không còn (hoặc không dám) buồn ngủ nữa. Tuy nhiên, nếu việc này xảy ra một lần thứ hai trong buổi hành Thiền, điều này có nghĩa là thể xác ta quá mỏi mệt, ta nên xin phép được xả thiền để nghỉ ngơi.

Tuy nhiên trong một số trường hợp đặc biệt phải tụng thầm chỉ riêng cho mình nghe, hoặc chỉ nhép môi không ra tiếng như khi chúng ta đang làm việc, đi chung xe tàu với người khác, hoặc đi nằm trước khi ngủ.

4.2. Nghi Thức Hành Lễ Trì Niệm Chú Đại Bi

Hành giả nên tự mình sắp xếp thời khoá biểu thích hợp và cố định cho việc hành thiền tu tập của mình hằng ngày, vào buổi sáng hoặc buổi tối hoặc cả sáng lẫn tối. Đức Phật dạy rằng mỗi người nên hành thiền ngày hai buổi, buổi sáng sớm lúc mới rạng đông và buổi hoàng hôn lúc ngày chuyển qua đêm, còn nữa đêm thì nên thức dậy để đọc kinh. Đó là thời khóa biểu lý tưởng cho người tu tập, tuy nhiên nếu ta không có điều kiện thì chọn một thời khóa trong ngày cũng được. Thời gian lựa chọn để thiền định vào buổi sáng hay buổi tối rất quan trọng đối với mỗi cá nhân bởi vì có người chỉ hành thiền kết quả vào buổi sáng hoặc ngược lại. Kinh nghiệm cho thấy những người còn sống đời sống thế tục thì hành Thiền vào buổi sáng sớm kết quả hơn, bởi vì buổi tối sau một ngày làm việc, thể xác còn mệt mỏi, tâm hồn lại bị vướng mắc bởi bao nhiêu chuyện lo nghĩ từ chuyện gia đình đến chuyện sở làm … rất khó định tâm.

Ngoài ra, mỗi cuối tuần nên có một buổi hành lễ chung của những người trong nhóm; đây cũng là dịp để tự sám hối, trao đổi kinh nghiệm tu tập. Việc tu học sẽ tăng tiến nhanh chóng nếu ta có những bạn đồng tu, những thiện trí thức đúng nghĩa.

4.2.1 Nghi Thức Hành Thiền

Hành giả ngồi xuống theo tư thế kiết già hay bán già. Điều chỉnh thế ngồi, lắc vai, lay chuyển thân thể chừng 5 lần, sửa xương sống cho ngay, chuẩn bị cho mình một thế ngồi thoải mái.

Rải ba tiếng chuông.

Lắng lòng thanh tịnh theo tiếng chuông ngân, hành giả thanh lọc nội tâm, tiêu trừ các tội chướng thân khẩu ý để bắt đầu bước vào nghi thức hành Thiền.

4.2.2 Tịnh Pháp Giới VàTam Nghiệp Chơn Ngôn

Án lam (21 lần)

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ bà phạ, truật độ hám (3 lần)

2.3 Tác Bạch Cúng Hương

(Có thể có những bài nguyện hương khác nhau, hành giả có thể tự chọn bài nguyện hương quen thuộc).

Hương thơm giăng bủa

Thánh đức tỏ tường

Bồ Đề Tâm rộng chẳng suy lường

Tùy chỗ phóng hào quang

Lành tốt phi thường

Dâng cúng Pháp trung vương

NAM MÔ HƯƠNG CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT, MA HA TÁT. (3 lần).

4.2.4 Đảnh lễ Chư Phật, Bồ Tát

Nhất tâm đảnh lễ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn. (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới A-Di-Đà-Thế Tôn. (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Thế Tôn. (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Quá Khứ Vô Lượng Ức Kiếp, Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Thế Tôn (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Quá Khứ Vô Lượng Kiếp, Chánh Pháp Minh Thế Tôn (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Thập Phương Nhứt Thiết, Chư Phật Thế Tôn (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Hiền Kiếp Thiên Phật, Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật Thế Tôn (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Thần Diệu Chương Cú. (Chuông, niệm 3 lần, 3 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Quán Âm Sở Thuyết Chư Đà La Ni, Cập Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Tôn Pháp.(Chuông, niệm 3 lần, 3 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Thiên Thủ Thiên Nhãn Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát.(Chuông, niệm 3 lần, 3 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát(Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Tổng Trì Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Thập Phương Tam Thế, Nhứt Thiết Bồ Tát Ma Ha Tát (Chuông, 1 lạy).

Nhất tâm đảnh lễ Ma HA Ca Diếp Tôn Giả, Vô Lượng Vô Số Đại Thanh Văn Tăng, Chư Lịch Đại Tổ Sư (Chuông, 1 lạy).

4.2.5 Đại Bi Phát Nguyện

(Nếu một nhóm hành thiền chung, người chủ trì sẽ dâng lời phát nguyện này, các thiền giả chỉ nhẫm đọc theo và lắng lòng suy nghĩ theo lời nguyện.)

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau biết tất cả Pháp.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm được mắt trí huệ.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau độ các chúng sanh.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm được phương tiện khéo.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau lên thuyền bát nhã.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm được qua biển khổ.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau được giới định đạo.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm lên non niết bàn.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau về nhà vô vi.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.

Nếu con hướng về nơi non đao, Non đao tức thời liền sụp đổ.

Nếu con hướng về lửa, nước sôi. Nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.

Nếu con hương về cõi địa ngục, Địa ngục liền mau tự tiêu tan.

Nếu con hướng về loài ngã quỷ, Ngã quỷ liền được tự no đủ.

Nếu con hướng về chúng Tu la, Tu la tâm ác tự điều phục.

Nếu con hướng về các súc sanh, Súc sanh tự được trí huệ lớn.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm (10 lần)

(chuông, lạy)

4. 2.6 Tụng Chú

Nam-mô Đại-bi Hội-Thượng Phật Bồ-tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đá ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô Yết-đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da. Ma-ha-tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam-mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da bà lô Yết-đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam-mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà đà, ma phạt đặc đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà la đà la, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Ma mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắt ni na, ba dạ ma na ta-bà ha, tất đà dạ ta-bà ha. Ma ha tất đà dạ ta-bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra

dạ ta-bà ha. Na ra cẩn trì ta-bà ha. Ma ra na ra ta-bà ha. Tất ra tăng a mục khư da, ta-bà ha. Ta-bà ma ha, a tất đà dạ ta-bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ ta-bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ ta-bà ha. Na ra cẩn trì bàn dà ra dạ ta-bà ha. Ma bà rị thắng yết ra dạ, ta-bà ha. Nam-mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam-mô a rị da bà lô Yết-đế thước bàn ra dạ, ta-bà ha.

4.3. Nghi Thức Trì Tụng Chú Đại Bi Tại Gia

Sau đây là nghi thức ngắn gọn để thọ trì Chú Đại Bi dành cho quý vị trì tụng tại gia nếu quý vị không có thời gian để hành trì nghi thức dài như ở các chùa thực hiện. Nghi thức được soạn bởi admin trang Facebook Phật Pháp Quán Thế Âm Bồ Tát (http://www.facebook.com/quantheam) dựa trên căn bản hướng dẫn của Quán Thế Âm Bồ Tát được ghi lại trong Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni.]

4.3.1 Đảnh Lễ Tam Bảo

(phần đảnh lễ, hướng về Tam Bảo cần có trước khi vào nghi thức)

Chí Tâm Đảnh Lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá hiện, vị lai Thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy) o

Chí Tâm Đảnh Lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy) o

Chí Tâm Đảnh Lễ: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới, đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát. (1 lạy) o

4.3.2 Kỳ Nguyện

Hành giả nêu danh tên họ, nơi ở, nguyện xin được thọ trì Chú Đại Bi để được tiêu trừ nghiệp chướng, hướng về Phật Pháp, được mãn nguyện mong cầu,… tùy ý mong muốn mà nguyện cầu cho bản thân hoặc cho thân nhân ở phần kỳ nguyện này.

4.3.3 Từ Bi Quán

Hành giả nên nhắm mắt tĩnh lặng, nghĩ nhớ đến cảnh khổ sở của chúng sanh lặn hụp trong luân hồi, từ đây mà trong thâm tâm khởi niệm từ bi thương sót, và vì thương sót chúng sinh nên trong tâm niệm mong được thọ trì Chú Đại Bi. Trong kinh Bồ Tát dạy cần nên phát khởi tâm từ bi với chúng sanh sau đó mới trì tụng thần Chú Đại Bi, vì vậy hành giả nên dành ra một khoảng thời gian ngắn tĩnh lặng để thực hiện quán từ bi này.

4.3.4 Phát Từ Bi Nguyện

(Bồ Tát dạy trong kinh cần nên phát từ bi nguyện trước khi thọ trì Chú Đại Bi)

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau biết tất cả pháp.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được mắt trí huệ.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau độ các chúng sanh.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được phương tiện khéo.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau lên thuyền bát nhã.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được qua biển khổ.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau được đạo giới định.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm lên non Niết Bàn.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau về nhà vô vi.

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.

Nếu con hướng về nơi non đao, non đao tức thời liền sụp đổ.

Nếu con hướng về lửa, nước sôi, nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.

Nếu con hướng về cõi địa ngục, địa ngục liền mau tự tiêu diệt,

Nếu con hướng về loài ngạ quỷ. ngạ quỷ liền được tự no đủ,

Nếu con hướng về chúng Tu La, Tu la tâm ác tự điều phục,

Nếu con hướng về các súc sanh, súc sanh tự được trí huệ lớn.

4.3.5 Xưng Danh Hiệu Bồ Tát Và Bổn Sư của Bồ Tát

Theo như Bồ Tát căn dặn trong kinh, hành giả cần nên thành tâm niệm danh hiệu Ngài và Đức Bổn Sư của Ngài:

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (ít nhất 21 lần)

Nam Mô A Di Đà Phật (ít nhất 21 lần)

4.3.6 Trì Tụng Chú Đại Bi

Chú Đại Bi theo kinh ghi thì nên trì tụng ít nhất mỗi ngày đêm là 5 biến (mỗi biến tương đương với một lần niệm chú dưới đây), vì vậy phần này hành giả nên trì tụng lặp lại ít nhất 5 lần. Nếu có thể thì trì nhiều hơn như 21 hoặc 108 lần. Quý vị có thể nghe thầy Thích Trí Thoát trì tụng Chú Đại Bi ở link video sau:

http://www.youtube.com/watch?v=Vsaex6g0knc.

Đoạn video sẽ rất có ích cho quý vị mới học trì tụng Chú Đại Bi hoặc học thuộc Chú Đại Bi.):

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni.

1. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da

2. Nam mô a rị da

3. Bà lô yết đế thước bát ra da

4. Bồ Đề tát đỏa bà da

5. Ma ha tát đỏa bà da

6. Ma ha ca lô ni ca da

7. Án

8. Tát bàn ra phạt duệ

9. Số đát na đát tỏa

10.Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da

11.Bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà

12.Nam mô na ra cẩn trì

13.Hê rị, ma ha bàn đa sa mế

14.Tát bà a tha đậu du bằng

15.A thệ dựng

16.Tát bà tát đa

17.Na ma bà dà

18.Ma phạt đạt đậu đát điệt tha

19.Án. A bà lô hê

20.Lô ca đế

21.Ca ra đế

22.Di hê rị

23.Ma ha bồ đề tát đỏa

24.Tát bà tát bà

25.Ma ra ma ra

26.Ma hê ma hê rị đà dựng

27.Cu lô cu lô yết mông

28.Độ lô độ lô phạt xà da đế

29.Ma ha phạt xà da đế

30.Đà ra đà ra

31.Địa rị ni

32.Thất Phật ra da

33.Giá ra giá ra

34.Mạ mạ phạt ma ra

35.Mục đế lệ

36.Y hê di hê

37.Thất na thất na

38 A Ra sâm Phật ra xá lợi

39.Phạt sa phạt sâm

40.Phật ra xá da

41.Hô lô hô lô ma ra

42.Hô lô hô lô hê rị

43.Ta ra ta ra

44.Tất rị tất rị

45.Tô rô tô rô

46.Bồ Đề dạ Bồ Đề dạ

47.Bồ đà dạ bồ đà dạ

48.Di đế rị dạ

49.Na ra cẩn trì

50.Địa rị sắc ni na

51.Ba dạ ma na

52.Ta bà ha

53.Tất đà dạ

54.Ta bà ha

55.Ma ha tất đà dạ

56.Ta bà ha

57.Tất đà du nghệ

58.Thất bàn ra dạ

59.Ta bà ha

60.Na ra cẩn trì

61.Ta bà ha

62.Ma ra na ra

63.Ta bà ha

64.Tất ra tăng a mục khê da

65.Ta bà ha

66.Ta bà ma ha a tất đà dạ

67.Ta bà ha

68.Giả kiết ra a tất đà dạ

69.Ta bà ha

70.Ba đà ma kiết tất đà dạ

71.Ta bà ha

72.Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ

73.Ta bà ha

74.Ma bà rị thắng yết ra dạ

75.Ta bà ha

76.Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da

77.Nam mô a rị da

78.Bà lô kiết đế

79.Thước bàn ra dạ

80.Ta bà ha

81.Án. Tất điện đô

82.Mạn đà ra

83.Bạt đà gia

84.Ta bà ha.

4. 3.7 Phục Nguyện

Hành giả niệm danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm 3 lần, sau đó nêu danh tên họ, nơi ở, nguyện hồi hướng công đức vừa trì tụng Chú Đại Bi để được tiêu trừ nghiệp chướng, hướng về Phật Pháp, được mãn nguyện mong cầu,… tùy ý mong muốn mà nguyện cầu cho bản thân hoặc cho thân nhân ở phần phục nguyện này.

4. 3.8 Tự Quy Y & Hồi hướng

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển. (lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (lạy)

Nguyện đem công đức này,

Hướng về khắp tất cả,

Đệ tử và chúng sanh,

Đều trọn thành Phật đạo. (3 lạy)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật… (lạy)

Nam Mô A Di Đà Phật… (lạy)

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát… (lạy)

CHƯƠNG 5. GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

5.1. Niệm Phật Hay Trì Chú Đại Bi

- Chào ông Hai.

- Xin chào ông Ba, hôm nay chắc ông không phải đến đây chơi mà chắc có việc gì phải không? Trông ông không được vui tươi như mọi lần.

- Quả có một việc làm tôi hoang mang, muốn ông cho ý kiến.

- Xin ông cứ nói rồi ta bàn luận xem sao.

- Niệm Phật và trì Chú Đại Bi, ông thấy pháp nào thù thắng hơn?

- Pháp nào cũng vi diệu, nhưng pháp nào đưa ông đến an lạc thì pháp đó thù thắng hơn.

- Tôi vào cửa Tịnh Độ, có người nói rằng niệm Phật là pháp môn thù thắng vi diệu trong thời mạt pháp, và khuyên tôi nên chuyên tâm, còn trì chú chỉ là phụ thôi?

- Nói chung thì đúng như vậy, nhưng mỗi người mỗi nghiệp, nhân duyên lại khác nhau mà ta đem trường hợp riêng vào trường hợp chung thì e không đúng.

- Xin ông giải thích rõ hơn về việc này.

- Vậy xin hỏi ông, riêng ông kinh nghiệm về niệm Chú Đại Bi và niệm Phật thế nào?

- Tôi vẫn niệm Phật, đồng thời cũng niệm Chú Đại Bi. Riêng về Chú Đại Bi thì tôi chỉ đọc vài lần là thuộc và mỗi lần niệm chú này là lòng thanh thản an lạc.

- Đọc vài lần mà thuộc là ông đã có nhân duyên vô cùng lớn lao từ kiếp trước với Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và với Đại Bi Chú mà Ngài đã truyền cho

chúng sanh rồi. Tại sao ông không phát triển cái sẵn có, cái sở trường của ông để tiến lên mà lại hoang mang vì lời nói này, vì lời nói kia? Hơn nữa khi niệm chú này mà lòng ông thanh thản an lạc thì còn gì mà phải nghi ngờ nữa. Phật pháp vô biên, có vô lượng pháp môn cho người lựa chọn, nhưng tựu chung chỉ với mục đích là đem đến cho ta an lạc và giải thoát sanh tử.

- Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ thì phải niệm Phật. Tôi vào pháp môn này mà không lấy niệm Phật là chính thì đâu được?

- Một lòng tin Phật, một lòng hướng về Tịnh Độ thì niệm Phật hay niệm chú cũng đều đi tới đích cả mà thôi.

- Tại sao ông nói niệm Phật và niệm chú cũng như nhau? Phật cao hơn chú chứ?

- Thế có người đếm hơi thở mà định tâm được, lại có người niệm Phật mà lại không định tâm được. Có người niệm Phật thì định tâm được, có người đếm hơi thở lại chẳng định tâm, vậy hơi thở và Phật, cái nào cao hơn?

- ….!!!?

- Phàm phu chúng ta cứ dùng tâm phân biệt cho đây là cao, kia là thấp, đây là đúng, kia là sai mà tranh biện rồi bị vướng mắc, rơi vào vòng luẩn quẩn, hại mình lẫn hại người?

- Ông nói vậy là sao?

- Pháp môn Tịnh Độ dùng Tín-Nguyện-Hạnh làm tông chỉ. Tín là tin có Đức Phật Di Đà với 48 lời nguyện cứu vớt chúng sanh. Nguyện là nguyện được sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc của Ngài khi ta rời bỏ thế giới Ta Bà này. Và Hạnh là thực hành bằng cách làm lành tránh dữ, đồng thời phải quán tưởng hình tướng của Đức Phật Di Đà hay thế giới của Ngài, hoặc là niệm danh hiệu

Ngài. Như vậy cách thực hành tùy theo hoàn cảnh, sở thích và nhân duyên của mỗi người mà khác nhau.

Pháp môn Tịnh Độ tuy dùng Tín-Nguyện-Hạnh làm tông chỉ, nhưng chỉ có Tín và Nguyện là căn bản nhất của pháp môn này, còn hành thì ngoài làm lành tránh dữ ra, ta niệm Phật, hoặc quán tưởng, hoặc trì chú hay hành thiền cũng đều được cả. Niệm Phật là để cho tâm được an định. Trì Chú Đại Bi hay hành thiền … cũng để cho tâm được an định. Tất cả đều gồm đủ giới-định-huệ. Khi nào muốn niệm Phật thì cứ niệm Phật, khi nào muốn trì Chú Đại Bi hay hành thiền thì cứ trì chú, cứ hành thiền, có khác gì đâu mà phân chia cao thấp. Đừng miễn cưỡng và hoang mang mà cản trở việc tu hành của mình.

Cũng nên hoan hỉ với mọi pháp tu đưa người đến an lạc giải thoát, dù cách tu đó không giống cách tu của mình. Nên nhớ rằng càng phân chia cao thấp, càng muốn người làm giống ta mà không biết nhân duyên sở thích của người thì ta đã tạo cho người niềm hoang mang, nỗi bực dọc … và cũng tự tạo cho mình một cái ngã lớn mà không hay.

Chắc hẳn ông cũng đọc sách hoặc nghe giảng về Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài là một vị cổ Phật, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai, vì đại nguyện cứu độ chúng sanh mà thị hiện là Bồ Tát. Ngài cũng đang là trợ thủ của Đức Phật Di Đà tại Tây Phương Cực Lạc, cùng Phật và các thánh chúng giáo hóa, tiếp độ chúng sanh ở mọi nơi về thế giới này nếu các chúng sanh hội đủ nhân duyên. Vì tâm đại bi, muốn giúp chúng sanh được như nguyện trong kiếp hiện tại và vị lai mà Ngài tuyên thuyết Chú Đại Bi. Chính Đức Quán Thế Âm đã bạch với Đức Phật Thích Ca rằng:

"Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các chúng sanh tụng trì Đại Bi thần chú này mà còn sa đọa trong ba đường dữ, tôi thề không thành Chánh giác.

Nếu các chúng sanh tụng trì Đại Bi thần chú này mà chẳng sanh về các cõi đức Phật, tôi thề không thành Chánh giác.

Nếu các chúng sanh tụng trì Đại Bi thần chú này mà không được biện tài vô ngại, tôi thề không thành Chánh giác.

Nếu tụng trì Đại Bi Thần Chú này, ngay trong đời hiện tại, tất cả mọi mong cầu mà không được kết quả thì bài chú này không đáng được gọi là Đại Bi Tâm Đà-ra-ni. Trừ chăng là những kẻ bất thiện và thiếu lòng chí thành".

Trì Chú Đại Bi cũng như niệm Phật đều có một công năng vi diệu thù thắng không thể nghĩ bàn, nhưng cả hai đều chỉ là phương tiện đưa ta đến bờ an lạc giải thoát mà thôi. Và đã là phương tiện thì ta có thể dùng phương tiện này hay phương tiện kia cũng được, miễn sao hợp với mình và đi tới đích là được.

- Muốn trì chú có kết quả thì sao?

- Tâm thiện, lòng chí thành và trước khi trì Chú thì phải rải tâm từ đối với tất cả Chúng sanh, mong mọi chúng sanh nhờ nghe chú này mà được an lạc giải thoát.

- Thế còn niệm Phật?

- Tâm cũng thiện, lòng cũng chí thành và trước khi niệm Phật thì cũng phải rải tâm từ đối với tất cả chúng sanh, mong mọi chúng sanh nhờ nghe danh hiệu Phật Di Đà, chí tâm sám hối mà được an lạc giải thoát.

- Thế nhưng đây là thời mạt pháp thì phải niệm Phật mới có kết quả nhanh chóng được. Tôi niệm chú có phải đi chậm không?

- Như tôi đã nói, Tín và Nguyện là chính, còn niệm Phật hay trì chú, hành Thiền … chỉ là phương tiện mà thôi. Mau hay chậm là do mình có theo đúng chính pháp hay không, có tinh tấn và có biết dùng phương tiện nào hợp với mình hay

không? Bây giờ là thời mạt pháp, nhưng không phải là chánh pháp không còn. Mạt pháp vì lòng người quá hướng ngoại, chẳng chịu quay về, để mặc cho tham sân si chi phối. Mạt pháp vì tà sư, tà pháp quá nhiều, do thiếu trí tuệ, lười biếng và tham cầu vật dục mà bị sa chân rơi vào bẫy vực. Ông nên tỉnh táo để nhận chân sự việc, rồi cứ thẳng đường mà đi, đừng hoang mang hay sợ hãi mà chậm bước tiến của mình.

- Cám ơn ông Hai, nhưng tôi vẫn còn một thắc mắc vì có người nói là niệm Phật hay trì Chú thuộc về hình tướng, chưa phải là pháp rốt ráo, xin ông giải nghi cho.

- Mọi pháp đều là phương tiện, dù đó là thiền tông. Đã là phương tiện thì đều thuộc về hình tướng. Nương theo tướng để nhập tánh. Tánh tướng viên dung, sự sự vô ngại, tùy duyên mà hiển tướng, tâm vô quái ngại như "gió thổi nhà trống", như "lửa đốt hư không".

- Thiền tông chủ trương "không một pháp trao người", thế mà ông lại nói thiền tông cũng là một pháp phương tiện thì có phải là nghịch lý không? Và thế nào là nương tướng để nhập tánh?

- Đối với các bậc thượng căn trong Tổ Sư thiền thì chẳng có một pháp cố định nào cả. Phật, Tổ tùy bệnh cho thuốc, chỗ nào kẹt thì nhổ chốt nơi đó, nên "không một pháp riêng trao người". Dù là nhận ra các pháp đều là huyễn hóa để buông xả, dù nhận ra tánh giác qua tánh thấy, tánh nghe … để nhân đó trở về cội nguồn chân thật, và khi chưa thực sự trở về được, thì đó cũng là có pháp để nương, có nguồn để tiến. Tuy nhiên loại này thì chúng ta khó nhận biết khi người thực hành.

Riêng về nương tướng để nhập tánh thì mỗi tông phái đều có nhiều cách đi riêng của mình. Ông niệm Phật và trì chú thì tôi dùng ngay phương tiện này để nói cùng ông. Niệm Phật hay trì chú như tôi đã nói thì trước hết tâm phải chí thành,

mong mọi chúng sanh đều được lợi ích từ những gì mình đang thực hành, sau đó áp dụng ngay phương cách "phản văn văn tự tánh", tức "nghe trở lại tánh nghe của chính mình" do Đức Quán Thế Âm chỉ dạy. Điều này có nghĩa là khi niệm Phật hoặc trì chú, dù ra tiếng hay không ra tiếng, thì âm thanh phát ra ngoài hay ở bên trong cũng phải rõ ràng, đó là không mê; cùng lúc lắng nghe không sót một chữ, thì đó là giác. Khi ông tỉnh giác là đang trở về với tự tánh thanh tịnh của chính mình, hay còn gọi là Di Đà tự tánh. Thực hành như vậy lâu ngày đi tới chỗ nhất tâm, vọng tưởng không còn, rồi cuối cùng tới vô niệm viên thông, tâm thể thênh thang, tịch mà chiếu, chiếu mà tịch, lúc đó còn gì phải nói phải bàn, chính là vô ngôn vậy.

Trong kinh Phật nói, dù là phàm phu nhưng nhất tâm và chí thành niệm Phật Di Đà cầu vãng sanh, được mười câu trước khi chết thì cũng được như nguyện. Thầy tôi lại nói: "Nếu một niệm rơi vào Phật trường thì tức khắc đã vào Tịnh Độ", mong ông hãy suy ngẫm lại lời nói này.

- Xin cám ơn ông thật nhiều.

- Phật học của tôi còn non kém, ông có lòng hỏi thì xin thưa vậy thôi. Xin hãy tham vấn cùng chư tăng ni, thiện tri thức để vấn đề được thêm sáng tỏ. Xin chư Phật và Đức Quán Thế Âm luôn gia hộ cho ông phá được vô minh, bước vào biển Đại Giác.

Từ Phong

5. 2. Những Hạt Đậu Biết Nhảy

Tại biên giới của tỉnh Tây Khương sát với Tây Tạng, có một bà lão sống cô độc, chồng và đứa con trai duy nhất của bà đã qua đời. Bà sống nhờ một thửa đất nhỏ trồng những hạt ngũ cốc. Vì cuộc đời đã trải qua nhiều gian truân từ nhỏ, bà lão cảm thấy nghiệp chướng trong người rất nặng nên đã cố công tìm hỏi những người chung quanh phương pháp chuộc tội để cầu xin cho tâm hồn được bình

yên. Cuối cùng thì bà được một người hành hương tốt bụng truyền cho một câu thần chú của Quán Thế Âm Bồ Tát. Câu thần Chú gồm có sáu chữ Om Ma Ni Bay May Hôm(1) được gọi là Lục Tự Đại Minh Chú, có thể dùng để giải trừ những nghiệp chướng. Tội nghiệp cho bà già thôn dã đã dốt nát lại không biết chữ, trên đường về nhà bà lẩm bẩm cố học thuộc lòng, nhưng đã nhớ lộn cách phát âm trở thành Om Ma Ni Bay May Khuya.

Để khích lệ cho việc đọc câu kinh sám hối này, bà bày ra hai cái chén, một cái chén không, còn một cái thì để đầy những hạt đậu nành. Mỗi khi đọc xong một câu thần chú, bà nhặt một hạt đậu từ trong chén đầy bỏ sang cái chén không, đến khi cái chén không đã đầy đậu thì bà làm ngược trở lại. Bà lão đã không ngừng nghỉ, thành tâm tụng niệm suốt 30 năm. Lòng thành kính của bà đã ứng hiện cho nên sau này những hạt đậu không còn cần đến bàn tay của bà nhặt lấu, cứ một câu thần chú vừa được phát âm ra thì một hạt đậu tự động nhảy sang cái chén bên cạnh. Bà lão thấy những hạt đậu tự động nhảy nhót, cộng hưởng với âm điệu của câu thần chú thì biết rằng sự tu hành đã đúng đường và giai đoạn sám hối sắp sửa chấm dứt cho nên bà càng phấn khởi tụng niệm hăng say hơn nữa.

Hôm nọ có vị cao tăng từ Tây Tạng vân du qua đó, khi đi ngang qua chiếc lều tranh lụp sụp của bà, nhà sư thấy có ánh hào quang tỏa ra rực rỡ. Vị cao tăng này lấy làm kinh ngạc, ông nghĩ rằng bên trong chiếc lều tranh thế nào cũng có một vị chân tu đắc đạo. Ông vội vã ghé vào thăm hỏi. Bà lão lấy làm vui mừng khi thấy vị cao tăng đến thăm, bà quì xuống đảnh lễ, mà miệng thì vẫn cứ tiếp tục lẩm bẩm câu thần Chú Om Ma Ni Bay May Khuya. Vị cao tăng lấy làm ngạc nhiên vì không hiểu ánh hào quang rực rỡ mà ông thấy phía bên ngoài phát xuất từ nơi đâu? Ông lần lần hỏi thăm:

-Chẳng hay nữ thí chủ tu luyện bao nhiêu năm rồi? Ở đây còn có ai khác nữa không?

-Thưa ngày, ở đây chỉ có một mình tôi sống cô độc hơn 30 năm nay. Bà lão đáp.

-Thật tội nghiệp, bà ở một mình chắc buồn lắm nhỉ?

-Không đâu, tuy chì ở một mình, nhưng hàng ngày tôi tu hành và tụng niệm kinh sám hối để kiếp sau có thể hưởng được nhiều phúc đức của kiếp này, nhờ vậy mà tôi không cảm thấy buồn khổ. Nhất là từ lúc được một người hảo tâm chỉ cho cách tu luyện thì tôi càng có can đảm để sống hơn.

-Bà đang tu luyện kinh sách nào vậy?

-Ồ, tôi không biết chữ, cho nên chỉ tụng niệm duy nhất một câu thần chú Om Ma Ni Bay May Khuya.

Nhà sư thở dài tiếc nuối:

-Bà lão ơi, bà đã đọc sau câu thần chú đó rồi, phải phát âm là Om Ma Ni Bay May Hôm mới đúng.

Đến lúc này thì bà lão mới biết là đã đọc sai câu thần chú hơn ba mươi năm. Bà rất đau buồn vì sự nhầm lẫn trọng đại này, như vậy thì công trình 30 năm tụng niệm coi như se cát biển đông. Tuy nhiên bà cũng cảm ơn sự cải chính của nhà sư:

-Dù sao thì ngài cũng đã đính chính kịp lúc, bằng không thì tôi còn tiếp tục sai mà không biết cho đến bao giờ mới điều chỉnh đúng được.

Nhà sư từ giã bà lão để tiếp tục con đường truyền đạo của ông. Bà lão lại tiếp tục công việc tụng niệm của bà mà lần này với câu thần Chú mới. Om Ma Ni Bay May Hôm. Thế nhưng tâm tư của bà còn hỗn độn vì sự việcc vừa rồi cho nên ý chí của bà không được tập trung. Mỗi câu thần chú của bà đã không còn làm cho những hạt đậu hứng khởi nhảy sang cái chén bên cạnh như lúc trước. Bà lão vừa

tụng niệm mà nước mắt ứ tuôn rơi, bà thầm tiếc cho công trình ty luyện hơn ba mươi năm như trôi theo dòng nước vì đã đọc sai câu thần chú.

Nhà sư đi được một đỗi xa, ông ngoái đầu nhìn lại thấy căn nhà của bà lão không còn hào quang chói sáng. Bây giờ túp lều tranh hiện hình dốt nát mà lại âm u buồn bã. Nhà sư giật mình và nghĩ rằng chính ông đã làm hại người Phật Tử này không còn tập trung được tư tưởng như lúc trước. Ông vội vã trở lại túp lều tranh và nói với bà lão rằng:

-Lúc nãy ta chỉ đùa với bà thôi, câu thần chú của bà tụng mới thật là đúng.

-Nhưng tại sao sư phụ lại dối gạt tôi như vậy?

-Ta muốn thử xem lòng thành kính của bà đối với Tam Bảo (2) như thế nào vậy thôi. Từ nay về sau, bà cứ tiếp tục tụng niệm y như cũ là phải phép rồi.

-Cám ơn Phật, vậy mà con cứ tưởng rằng công lao 30 năm tụng niệm đã trôi theo dòng nước, đa tạ sư phụ chỉ điểm.

Sau khi nhà sư ra đi, bà lão lại tiếp tục công việc tụng niệm, mỗi một câu Om Ma Ni Bay May Khuya được niệm ra thì tâm hồn bà rộn rã tươi vui và một hạt đậu tự động nhảy sang cái chén bên cạnh. Nhà sư đi lên đến đỉnh núi ông ngoái đầu nhìn trở lại thì thấy hào quang phát ra từ túp lều tranh của bà lão đã làm sáng rực cả một góc trời.

Trên đây là một câu chuyện đã được lưu truyền rất rộng rãi trong thế giới Phật Giáo, tôi chỉ sửa đổi lại một vài chi tiết nhỏ. Nhớ lại lần đầu tiên khi đọc xong câu chuyện này tôi rất lấy làm cảm động. Cảm động vì tấm lòng thành kính của bà lão đối với Tam Bảo. Câu chuyện này nói lên rằng âm điệu của thần chú tuy quan trọng, thế nhưng lòng thành kính, sự tín ngưỡng, và ý chí chân thành trong lúc niệm thần chú còn quan trọng hơn nhiều.

Tác giả: Lâm Thanh Huyền

Dịch giả: Phạm Huê

5. 3. Trì Tụng Chú Đại Bi Và Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc

Thần Chú Đại Bi là một pháp môn đơn giản và dễ dàng để vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà

Khi quí vị trì tụng **Chú Đại Bi** thì phải tinh tấn, chí thành, cung kính, giữ đúng lễ nghi vì Kinh Đại Bi Tâm cho biết là khi ta tụng **Chú Đại Bi** có mười phương chư Phật và vô số Bồ Tát, thần tiên đến chứng minh và tin tưởng vào lòng thương yêu chúng sanh và khả năng hộ trì của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài cho chúng ta biết là người nào *trong một ngày đêm tụng đủ năm biến Chú Đại Bi, sẽ diệt trừ được tội nặng trong ngàn muôn ức kiếp sanh tử. Khi mạng chung có mười phương chư Phật tiếp dẫn về cõi Tịnh Độ.*

Khi nói đến quốc độ của các chư Phật, Phật tử thường liên tưởng ngay đến một cảnh giới thanh tịnh, xinh đẹp, an lạc và không còn tái sanh vào khổ cảnh nữa. Bất cứ người con Phật nào cũng thường ước mơ được vãng sanh sau khi từ giã cõi đời. Quí vị có quyền tự do lựa chọn cõi Phật nào mà mình muốn để được vãng sanh. Do lời giới thiệu của Đức Phật Bổn Sư Thích Ca với 48 Lời Nguyện của Đức Phật A Di Đà, đa số Phật tử đều muốn được vãng sanh về Cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Có ba cách để được vãng sanh về Cõi Tây Phương Cực Lạc là:

Cách thứ nhất được vãng sanh về Cõi Tây Phương Cực Lạc

Là niệm danh hiệu Phật A Di Đà được nhất tâm bất loạn hoặc trước khi lâm chung niệm 10 tiếng theo Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ với Điều Nguyện Thứ 18.

Hiện tại quí vị đang trì niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà để cầu nguyện được vãng sanh về Cực Lạc lúc lâm chung. Nếu quí vị phát tâm dũng mãnh trì thêm Chú Đại Bi thì quí vị biết chắc chắn là quí vị sẽ được vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà khi thọ mạng chấm dứt mặc dù quí vị chưa đạt được nhất tâm. Quí vị được vãng sanh bằng con đường Chú Đại Bi. Công đức niệm Phật của quí vị thì vẫn còn nguyên đó. Khi được vãng sanh về Cõi Cực Lạc, quí vị tiếp tục niệm Phật để thành Phật. Nếu quí vị niệm Phật được nhất tâm bất loạn, khi được vãng sanh quí vị được phẩm vị cao hơn.

Cách thứ hai được vãng sanh về Cõi Tây Phương Cực Lạc

Là niệm danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm. Quí vị trì niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thì quí vị cũng vẫn được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Trong 12 Điều Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm điều Nguyện Thứ 10 đã nói rỏ điều nầy: "Nam Mô Tiền Tràng Phan, Hậu Bảo Cái, Quán Âm Như-Lai Tiếp Dẫn Tây Phương Nguyện". Theo Kinh Đại Bi tâm Đà Ra Ni, Đức Phật Bổn Sư nói: "Quán Thế Âm Bồ Tát thần thông oai lực không thể nghĩ bàn, trong vô lượng kiếp về trước đã từng thành Phật hiệu là Chánh Pháp Minh Vương Như Lai. Vì nguyện lực đại bi, vì muốn làm duyên phát khởi cho tất cả các hàng bồ tát, vì muốn an vui thành thục cho chúng sanh, Ngài mới giáng tích hiện làm Bồ Tát… Nếu tất cả hàng trời, người thường xưng niệm, cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, sẽ được vô lượng phước, diệt vô lượng tội, khi mạng chung **sanh về cõi nước của Phật A Di Đà**".

Cách thứ ba được vãng sanh về Cõi Tây Phương Cực Lạc

Là trì Chú Đại Bi. Trong kinh Đại Bi Tâm, Bồ Tát Quán Thế Âm bạch Phật rằng: "*Nếu chúng sanh nào trì tụng thần Chú Đại Bi, nếu không sanh về các cõi Phật, con thề không thành chánh giác…*"

Hai vị Hòa Thượng nổi tiếng thời cận đại là Đại Sư Ấn Quang ở Trung Hoa và Hòa Thượng Thích Thiền Tâm ở Việt Nam đã làm gương sáng cho chúng ta

thấy hai Ngài đều niệm Phật và trì chú chung mà không hề ngăn ngại mà lại bổ túc cho nhau vì cả hai đều hướng về Cõi Tây Phương Cực Lạc và hai Ngài đều vãng sanh về cõi nước của Đức Phật A Di Đà.

5.4. Hòa thượng Tuyên Hóa trả lời vấn đáp

(trích Vấn Đáp Ký Lục - HT Tuyên Hóa)

Hỏi: Có một vị Pháp sư bảo các đệ tử của ông rằng: không được trì chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi bởi vì khi trì chú sẽ khiến cho thiên ma ngoại đạo phát sợ đến thất kinh, như vậy là trái với lòng từ bi. Cho nên, vị Pháp Sư đó dạy tín đồ ông không được đọc cũng không được xem bất cứ kinh điển nào, bởi vì không cần thiết để đọc, mà chỉ cần, nhất tâm niệm "A Di Đà Phật" là được rồi.

Đáp: Nếu nói người niệm chú không có lòng từ bi thì Phật cũng đã không nói ra Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi để làm giảm bớt tâm từ bi của các đệ tử Ngài.

Hỏi: Có người bảo: Mỗi ngày trì tụng 108 biến Chú Đại Bi, và liên tục trì niệm như vậy trong ba năm tất sẽ được thành tựu. Nhưng con thì làm việc bận rộn, nên không cách nào bỏ ra hơn cả tiếng đồng hồ mỗi ngày để trì tụng liên tục 108 biến Chú Đại Bi. Vậy, nếu mỗi ngày con chia ra nhiều lần để niệm cho đủ 108 biến, có được không ạ?

Đáp: Chỉ cần có lòng thành thì mọi việc đều o.k.

Hỏi: Xin hỏi Hòa Thượng, trong khi trì Chú Đại Bi hay Chú Lăng Nghiêm, thì tại sao bị nhức đầu, chóng mặt và có cảm giác như thân mình dao động và lạnh run lên?

Đáp: Vì trong tâm con có tà ma, cho nên dù con có trì Chú Đại Bi cũng không linh nghiệm đâu.

Hỏi: Thưa Sư Phụ, pháp hội hộ quốc lần này chủ yếu là tụng trì Chú Đại Bi, vậy Sư Phụ có thể nói với chúng con về tâm đắc của Sư Phụ không?

Đáp: Bồ Tát Quán Thế Âm được thành tựu nhờ pháp lực của Chú Đại Bi mà trở thành Bồ Tát ngàn tay, ngàn mắt. Pháp lực của Chú Đại Bi thì thông thiên triệt địa và thần diệu vô cùng. Chỉ cần có tâm chân thành với tâm thường hằng thì dù có gặp chuyện không may cũng hóa thành kiết tường, gặp tai nạn cũng thành tốt lành. Sự diệu mầu này không thể nói hết dù có dùng hết lời cũng không sao diễn đạt được. Kỳ này, đoàn hoằng pháp trì Chú Đại Bi liên tục không ngừng với hy vọng sẽ được cảm ứng để mọi người được tùy tâm mãn nguyện.

Hỏi: Con hiện bị bệnh ù tai, trị liệu đã tám tháng rồi mà không có kết quả. Con cũng thường trì Chú Đại Bi nhưng bịnh tình vẫn không thuyên giảm. Thỉnh xin Sư Phụ dạy con nên làm sao để hết bịnh.

Đáp: Đài Loan có nhiều bác sĩ như vậy mà không đi hỏi, sao lại đến hỏi tôi? Bớt ăn những thứ nóng có hỏa khí là khỏi ngay.

Hỏi: Con không có cách nào ăn chay được, vậy con có thể trì Chú Đại Bi không? Các vị Tỳ Kheo Nam Tông khi đi khất thực được món gì thì họ dùng món nấy để duy trì mạng sống. Vậy tại sao chúng ta nhất định phải ăn chay?

Đáp: Lúc quý vị đang ăn thịt và tưởng tượng như: nếu có người đang ăn thịt mình thì mình sẽ cảm nghĩ như thế nào? "Việc gì mình không muốn thì đừng làm cho người." Quý vị nên tự hỏi mình: "Rất nhiều người ăn chay được, tại sao mình ăn chay không nổi? Tại sao mình phải "đầu hàng" thịt?" Còn về việc ăn thịt thì có thể trì Chú Đại Bi được hay không, thì trong kinh điển không có nói tỉ mỉ về vấn đề này. Tự mình làm gương cho người thì không phải là có hiệu lực hơn hay sao?

Hỏi: Sư Phụ đã từng nói là: người nào chuyên trì Chú Đại Bi trong ba năm thì sẽ được thành tựu. Xin hỏi sau ba năm đó thì tâm cảnh vi diệu sẽ như thế nào?

Đáp: Con trì cho đủ ba năm đi rồi hãy hỏi.

Hỏi: Mỗi ngày có thể trì 108 biến Chú Đại Bi, còn Chú Lăng Nghiêm thì nên trì bao nhiêu biến?

Đáp: Một ngàn lẽ tám biến.

Hỏi: Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, Chú Đại Bi và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong kinh Hoa Nghiêm thì có thể sanh về thế giới Cực Lạc không?

Đáp: Được chớ! Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là qui hướng trở về Cực Lạc đó.